

NHIỀU TÁC GIẢ

Quà tặng VALENTINE



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN

MỤC LỤC

[Lời giới thiệu](#)

[Nguồn gốc và lịch sử Ngày lễ Valentine](#)

[Valentine 360^o](#)

[Valentin Roquemaure - Chuyện cổ tích thời số hoá](#)

[Câu chuyện về Thần Ái tình](#)

[Hoa hồng](#)

[Thiệp Valentine](#)

[Sôcôla](#)

[Không chỉ hoa hồng và sôcôla](#)

[Valentine của những đôi tình nhân lãng mạn](#)

[10 quà tặng Valentine nên tránh](#)

[I LOVE YOU và những cách biểu đạt ngọt ngào](#)

[Những tên gọi người yêu ngô nghĩnh](#)

[Những triết lý hay về tình yêu](#)

[Những bài hát hay về “Ngày lễ Tình yêu”](#)

[Những sưu tầm vui về tình yêu](#)

[Những mẫu chuyện vui về ngày Valentine](#)

[Tám thiệp Valentine](#)

[Anh chỉ yêu mình em](#)

[Ý nghĩa của những cử chỉ & cách tỏ tình](#)

[Tài liệu tham khảo](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Có tới 365 ngày trong năm là 365 dịp để các đôi lứa chứng tỏ tình yêu của họ. Nhưng có một ngày mà Tình yêu được vinh danh, đó là Valentine's Day.

Ngày lễ Tình yêu đã tồn tại trên khắp thế giới hơn 1.000 năm. Hàng năm, vào ngày 14 tháng 2, đặc biệt ở châu Âu và châu Mỹ, thiệp, kẹo sôcôla, hoa hồng và những món quà có hình trái tim hoặc những lời tỏ tình nồng thắm được trao giữa những người yêu thương nhau như vợ chồng, tình nhân... để kỷ niệm ngày lễ Tình yêu. Ngày nay, phong tục mừng ngày lễ Tình yêu đã được phổ biến rộng rãi đến nhiều quốc gia khắp năm châu. Tuy nhiên nguồn gốc và lịch sử ngày lễ Tình yêu và Thánh Valentine cho đến nay vẫn còn có nhiều truyền thuyết khác nhau.

Nguồn gốc ngày lễ Tình yêu xuất phát từ tôn giáo, liên quan đến câu chuyện của một vị linh mục Thiên chúa giáo tử vì đạo, đã được giáo hội phong Thánh tên Valentine. Nhưng Thánh Valentine là ai? Và tại sao người ta lại nhớ và kỷ niệm ngày lễ này? Tất cả những thông tin đó sẽ được đề cập qua cuốn sách “Quà tặng Valentine”.

Với cuốn sách này, chúng tôi mong muốn gửi đến những đôi lứa yêu nhau những thông tin bổ ích về ngày lễ Tình nhân, giúp các bạn hiểu rõ nguồn gốc lịch sử và truyền thuyết về ngày Valentine, những biểu tượng cho tình yêu đôi lứa, mối tình thủy chung của Thần Ái tình và nàng Tâm Linh... cũng như có thêm những ý tưởng mới để tổ chức cho riêng mình một ngày lễ Tình nhân độc đáo.

Chúng tôi hy vọng với cuốn sách này sẽ gửi đến bạn đọc những thông tin hấp dẫn liên quan đến ngày lễ Valentine.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TÂN



Hàng năm, cứ đến ngày 14-2, ngày Lễ Tình yêu, khắp nơi trên thế giới, những thanh kẹo sôcôla, những bông hoa tươi đẹp, những món quà xinh xắn được các đôi lứa trao tặng cho nhau với những lời tỏ tình "có cánh". Vậy nguồn gốc ngày Valentine bắt đầu từ đâu và thế giới chào đón ngày 14-2 như thế nào?

NGUỒN GỐC VÀ LỊCH SỬ NGÀY LỄ VALENTINE

Ngày lễ Tình yêu như chúng ta biết hôm nay bắt nguồn từ Công giáo và một số những truyền thống có từ thời La Mã cổ đại.

Dưới thời La Mã cổ đại, ngày 14 tháng 2 là ngày lễ tưởng nhớ Junon, là Nữ hoàng của các nam thần và nữ thần La Mã. Người La Mã cũng coi bà là nữ thần cai quản phụ nữ và hôn nhân. Ngày tiếp theo của ngày 14 tháng 2, ngày 15 tháng 2 là

ngày đầu tiên của lễ Lupercalia hôn nhân.

Thời ấy, cuộc sống của các chàng trai và cô gái trẻ bị ngăn cấm không cho gần nhau. Tuy nhiên, họ vẫn có thể đến với nhau thông qua phong tục rút thăm tên nhau. Vào đêm hôm trước ngày hội Lupercalia, tên của những cô gái La Mã được viết lên một mảnh giấy nhỏ và được cho vào trong các lọ. Mỗi một chàng trai trẻ sẽ rút thăm một cái tên bất kỳ và sau đó chàng trở thành bạn của cô gái mà anh ta chọn trong suốt thời gian diễn ra lễ hội. Đôi khi, việc kết đôi của đôi bạn trẻ kéo dài suốt cả một năm ròng và thông thường sau đó họ cưới nhau.

Nhưng dưới sự trị vì của Hoàng đế Claudius Đệ Nhị, đế chế La Mã tham gia nhiều cuộc chinh phạt đẫm máu và không được người dân ủng hộ. Tuy nhiên, do muốn xây dựng một đội quân hùng mạnh để phục vụ cho mục đích chiến tranh, Hoàng đế Claudius Đệ Nhị cần tuyển một lượng quân lớn và ông đã gặp phải khó khăn khi động viên các chàng trai trẻ gia nhập vào đội chiến binh. Claudius cho rằng nguyên nhân chính là đàn ông La Mã không muốn rời xa gia đình hay người yêu của mình. Bởi vậy, Claudius ra lệnh cấm tất cả các đám cưới hoặc lễ đính hôn ở thành La Mã.

Thánh Valentine là một linh mục ở thành La Mã, ông cùng Thánh Marius giúp đỡ những người Cơ Đốc giáo phải chịu cảnh đọa đầy và cho những chàng trai, cô gái bí mật cưới nhau. Vì hành động nhân ái này mà ông bị bắt giam. Claudius đã ghép Thánh Valentine vào tội bị đánh bằng gậy đến chết rồi chặt đầu. Thánh Valentine phải chịu cuộc hành hình vào đúng ngày 14 tháng 2 năm 270, ngày mà trước đây người ta gọi là “Ngày May Rủi” của tình yêu.

Vào thời gian này cũng diễn ra một phong tục truyền thống của người dân thành La Mã, đó là một lễ hội rất cổ xưa được tổ chức vào tháng 2, lễ hội Lupercalia, lễ hội tưởng nhớ đến một vị thần của người La Mã - Thần Chăn nuôi. Vào dịp này, trong số rất nhiều các nghi lễ thì có một lễ rút thăm một cách ngẫu nhiên tên của các cô gái trẻ trong những chiếc bình như là một trò chơi may rủi của tình yêu. Các mục sư từ những nhà thờ Cơ đốc giáo ở La Mã đã cố gắng loại bỏ yếu tố ngoại đạo bằng cách thay thế bằng tên của các vị thánh cho những ngày hội của các thiếu nữ này. Bởi lễ hội Lupercalia bắt đầu vào giữa tháng 2, có vẻ như các mục sư đã chọn ngày Thánh Valentine làm ngày kỷ niệm cho lễ hội mới này. Như vậy, dường như phong tục các chàng trai trẻ chọn các thiếu nữ làm người yêu của mình (trong dịp Valentine) hay chọn cho mình các vị thánh bảo hộ cho năm tới cũng phát sinh từ đây.

Năm 496, giáo hoàng Gelasius đã quyết định lấy ngày 14 tháng 2 để tưởng nhớ tới Thánh Valentine. Dần dần, ngày 14 tháng 2 đã trở thành ngày trao đổi các bức thông điệp của tình yêu và Thánh Valentine đã trở thành vị thánh bảo trợ cho

những cặp tình nhân. Người ta kỷ niệm ngày này bằng cách gửi cho nhau những bài thơ và những món quà như hoa và kẹo.

Theo truyền thuyết, khi Thánh Valentine bị giam trong ngục, một cô gái mù, con của người cai ngục, thường đem hoa đến ném qua khung cửa sắt để tặng ông. Cô tin tưởng rằng, một nhà tu thánh thiện như ông có thể cầu xin Chúa cho cô được nhìn thấy ánh sáng, màu sắc xinh tươi của hoa lá.

Thánh Valentine nhận lời cầu xin của cô gái, ngài bắt đầu cầu nguyện hằng ngày. Thật huyền diệu, cô gái đã được sáng mắt trong những giây phút cuối cùng, để kịp nhỏ những giọt nước mắt giàn giụa nhìn Thánh Valentine bước lên giàn gỗ pháp trường. Vào ngày 14-2, trước khi bị tử hình, Thánh Valentine đã gửi một bức thư từ giã cô gái, cuối thư có ghi “Valentine của em” (From your Valentine).

Từ đó mỗi năm cứ vào ngày 14-2 người ta tặng cho nhau những đóa hoa hồng, hay violet tím, gửi cho nhau những lời yêu thương hay thân ái. Những đôi lứa đang yêu nhau viết trên thiệp Valentine những từ “Anh yêu em”, “Em yêu anh”...



Thánh St. Valentine

Những thỏi sôcôla ngọt ngào, những bông hồng đỏ thắm, những món quà thân thương và những nụ hôn nồng nàn... những đôi lứa yêu nhau trên khắp thế giới chào đón ngày 14-2 huyền diệu, ngày của khát vọng yêu đương ngập tràn bằng nhiều cách khác nhau.

VALENTINE 360⁰

Bắt đầu từ châu Âu, lễ Tình nhân đã du nhập vào đời sống của người châu Mỹ và sau đó đến với người dân châu Á, vốn có truyền thống kín đáo trong chuyện yêu đương.

Ngày nay, Valentine được coi là ngày lễ của những người đang yêu trên khắp trái đất. Cách thức chào đón ngày lễ này cũng muôn màu muôn vẻ như chính bản thân tình yêu vậy và trên thế giới, ngoài dịp 14- 2, nhiều dân tộc còn có ngày tôn vinh tình yêu của riêng mình.

Ở Italia, lễ Valentine còn được gọi với một cái tên khác, đó là *Lễ hội chó sói*. Trước đây, vào ngày này, nam giới sẽ chuẩn bị các cỗ xe ngựa đẹp nhất để đón người mình yêu đi tham dự các hoạt động văn hoá ngoài trời. Hiện nay, các cặp uyên ương luôn ngồi lại bên nhau và cùng nhau ngâm nga những bài thơ tình, hoặc nghe nhạc tình yêu.

Những đoá hoa đại diện cho tình yêu là món quà mà giới trẻ nước Đức ưa chuộng nhất trong ngày lễ Tình yêu. Nhiều người sợ rằng vào ngày này, các cửa hàng sẽ không đủ hoa để cung cấp nên họ phải đặt mua từ một tháng trước. Nam giới nước này không chỉ mua hoa tặng riêng cho người tình của mình mà còn tặng cả những người phụ nữ thân yêu trong gia đình.

Thanh niên nam nữ nước Anh thường làm những món quà tình yêu bằng những gì có thể và gói món quà này trong một tờ giấy có viết một bài thơ tình để dành tặng người mình yêu! Những bài thơ tình này không phải hay như những nhà thơ nổi tiếng, nhưng là lời thơ xuất phát từ trái tim của mỗi người nhằm bày tỏ tình yêu thật sự với người bạn đời tương lai.

Bộ Thương mại và Công nghiệp Anh đã thống kê, trong ngày 14-2, người Anh gửi đi tổng cộng hơn 16 tỷ tin nhắn. Tin nhắn chủ yếu là phương tiện liên lạc tức thời và dễ dàng với sự ra đời của công nghệ và dịch vụ mới như 3G, nhắn tin hình... Ngoài tin nhắn và thiệp điện tử, trong dịp lễ Valentine, người Anh có thể gửi đi 13 triệu tấm thiệp truyền thống (làm bằng giấy với hình trái tim, hoa lá...).

Ngày lễ Valentine là một dịp lễ hội vui chơi dành cho các đôi uyên ương tại đất nước Ireland. Nhiều hoạt động văn hoá trong nhà, cũng như ngoài trời được tổ chức dành cho giới trẻ, đặc biệt là những buổi hoà nhạc tình yêu rất đặc sắc. Các bạn trẻ có thể đến các câu lạc bộ để yêu cầu tặng những bản nhạc tình yêu cho người yêu của mình.

Pháp là đất nước có truyền thống tổ chức lễ hội Tình yêu mang màu sắc lãng mạn nhất thế giới. Vào ngày này, các đôi uyên ương thường dành cho nhau những khoảnh khắc thời gian tuyệt vời bên nhau, trao tặng những lời yêu thương ngọt ngào nhất. Món quà mà giới trẻ Pháp yêu thích để dành tặng cho nhau là những chiếc bánh sôcôla với hình trái tim lớn, nhỏ khác nhau.

Những nước Bắc Âu dường như luôn luôn có sự khác biệt với “đồng hương châu lục” của mình. Tại Đan Mạch và Na Uy, lễ hội Valentine không phổ biến và chỉ dành cho một số người, cũng thiệp, cũng quà nhưng nếu thiếu một bữa ăn ngon và lãng mạn giữa “hai nửa” thì vẫn chưa coi là trọn vẹn.

Ngoài ra, ở Đan Mạch có một phong tục rất riêng là đàn ông nước này sẽ gửi tặng bạn bè không chỉ hoa giọt tuyết - một loài hoa rất đẹp ở xứ sở Bắc Âu. Họ còn gửi đi những lá thư Valentine mang tên joking letter (thư trêu chọc cho người phụ nữ họ yêu mến. Trong thư, họ không ký tên, thay vào đó là dấu chấm cho mỗi chữ cái của tên (bao nhiêu chữ cái là bấy nhiêu dấu chấm). Nếu nhận ra, người phụ nữ sẽ gửi lại cho người gửi một quả trứng vào Lễ Phục sinh năm đó.

Thụy Điển tham gia lễ hội tình nhân hơi muộn màng. Họ gọi là ngày “Dành toàn bộ trái tim” (*All Hearts' Day*) và chỉ bắt đầu vào năm 1960 dưới ảnh hưởng của Mỹ và do những nhà công nghiệp trồng hoa khởi xướng vì mục đích kinh doanh.

Phân Lan gọi ngày Valentine là *Ngày Bạn Bè (Friends' Day)*, và như tên gọi, dành cho các bạn “thời mặc quần thùng đít” và những người mà nhắc đến là gọi nên một niềm nuối tiếc không nguôi “giá như ngày ấy...”. Nhớ lại nghĩa cũ tình xưa cũng là một nét văn hóa đẹp!

Slovenia - một thành viên thuộc Nam Tư cũ, ở Nam Âu - ngày 14-2 cũng là ngày Valentine, nhưng theo họ, Thánh Valentine, tượng trưng cho mùa xuân, chỉ là

người mang lại sức sống mới cho cây cỏ, cho mùa màng. Thế nên, họ coi đó chỉ là ngày đầu tiên trong năm mang cuộc ra vườn nho dấy cỏ lấy hên, tương tự như lễ hạ điền của người Việt. Họ cũng có Lễ hội Tình yêu nhưng muộn hơn đúng một tháng, ngày 14-3, gọi là ngày *Thánh Gregory*.

Trong khi đó, Rumani vốn có ngày Tình yêu truyền thống gọi là *Dragobete* (Drag nghĩa là Người yêu) vào ngày 24-2.

Với người Bồ Đào Nha, những giỏ quà lại là sự lựa chọn số một. Đây có thể là giỏ sôcôla, giỏ rượu,... Vì vậy, vào dịp Valentine, nhu cầu đặt hàng những giỏ quà tăng vọt. Giá trị những giỏ quà thường không quá đắt nhưng cũng có những trường hợp ngoại lệ: “đắt cắt cổ”.

Còn ở châu Á, người Thái thích tặng nhau sôcôla trắng trong khi người Nhật lại thích sôcôla sữa. Người Singapore và Hồng Kông ưa chuộng sôcôla sạm màu.

Ở Nhật, món quà duy nhất được tặng trong ngày Lễ Tình nhân là sôcôla, mà chỉ có nữ giới tặng cho nam giới mà thôi. Có một điều rất thú vị là ngoài người yêu, phụ nữ Nhật Bản còn tặng sôcôla cho cả thủ trưởng, đồng nghiệp và bạn trai bình thường vào ngày này. Đó gọi là giri-choko (sôcôla lịch sự), để tỏ lòng biết ơn hay sự quý trọng.

Ngoài ra, người Nhật còn có thêm một ngày Lễ Tình nhân thứ hai, cách Valentine đúng một tháng (14-3), được gọi là *lễ Trắng (White day)*, dành cho cánh mày râu tặng lại quà cho phái đẹp để bày tỏ tình yêu hoặc lòng biết ơn, sự ngưỡng mộ.

Đất nước Hàn Quốc cũng có ngày Valetine 14-2 và ngày “White day” 14-3 tương tự như Nhật Bản. Tuy nhiên, người Hàn Quốc còn sáng tạo thêm một ngày đặc biệt nữa, ngày 14-4 “*Black Day*” (*lễ Đen*). Một ngày hoàn toàn không có hoa hồng, sôcôla hay kẹo ngọt mà chỉ có những người cô đơn tụ họp lại với nhau trong một nhà nào đấy, nơi có món mì jachang truyền thống và chia sẻ với nhau sự thiếu may mắn trong tình cảm.

Ở Thái Lan, ngay từ ngày 7 và 8-2 đã có một buổi lễ gọi là *Hội hoa*. Vào ngày này, các chàng trai, cô gái đem hoa đi lễ Phật, sau đó thả xuống dòng sông. Nếu hoa của cô gái này trôi dạt vào hoa của chàng trai kia thì đó là duyên nợ.

Ở Malaysia, ngay từ đầu tháng 2 hàng năm, tại các cửa hàng đã xuất hiện những món quà dành cho ngày Valentine. Đặc biệt, nơi đây còn có một phong tục riêng gọi là *lễ Nhịp điệu Tình yêu (Chek Ti Ngy)*. 20 Quà tặng Valentine Trong ngày lễ này, trai gái tụ tập ở các đền chùa, nơi công cộng để tổ chức những buổi múa hát và tặng

khăn hồng cho nhau, loại khăn bằng lụa mỏng màu hồng thắm được thêu hai trái tim màu hồng ở giữa. Trong buổi khiêu vũ, nhảy múa, nếu phải lòng nhau, chàng và nàng cùng trao nhau tấm khăn ấy coi như lời hứa hẹn.

Ở Singapore, từ 14-2 đến 20-2 dương lịch, nếu năm nào trùng với tết thì rằm tháng giêng âm lịch, buổi lễ Singapore Valentine Day sẽ lấy *đêm Lễ đèn* của người Trung Hoa làm đêm lễ chính thức. Trong buổi lễ này, các đôi trai gái kéo nhau đến chùa Phật đốt đèn, đốt hương để cầu nguyện và hẹn ước với nhau. Họ tặng nhau một cành huệ trắng. Sau đó, hai người phải mang hoa về và cắm cẩn thận vào lọ. Nếu hoa của ai héo trước thì chứng tỏ người ấy yêu người kia ít hơn.

Theo truyền thuyết về mối tình bị Ngọc Hoàng cấm đoán, cặp tình nhân Ngưu Lang và Chức Nữ bị ngăn cách bởi sông Ngân và mỗi năm chỉ được gặp nhau một ngày vào mùng 7 tháng 7 âm lịch, và trong buổi gặp gỡ đó, họ đã khóc hết nước mắt làm thành những trận mưa ngâu tầm tã, Trung Quốc có *Lễ hội Thất tịch (Qì Xi)* mà người phương tây gọi là Chinese Valentine's Day. Trong ngày này, các thiếu nữ bày các vật dụng mà mình tự tay làm ra (quần áo, giày dép, đồ thêu thùa, bánh trái...), cầu mong sự “đề mắt” của một chàng trai giỏi giang làm bờ vai cho mình tựa, gọi là Khất xảo tiết (Lễ hội thể hiện tài năng). Tuy nhiên giới trẻ Trung Quốc cũng không bỏ qua Lễ hội Valentine 14-2.

Ở Brazil lại có *lễ Flora Rose Honra (Tôn vinh hoa hồng)*. Đây là một ngày hội thật sự của tình yêu. Các cô gái kết hoa hồng trên mái tóc và đeo một cái “khố” kết bằng những cánh hoa hồng trên váy. Họ nhảy múa ở các công viên, đường phố. Đến lúc mệt, cô gái sẽ cho chàng trai nào mà cô thích hôn.

Xa hơn, ở Nam Phi, lễ Valentine diễn ra trong tháng 2 và suốt cả tháng đó, tất cả các trai gái còn độc thân tập trung lại làm *lễ Mbukale Btigo (Yêu con tim của nhau)*. Đây còn là ngày đính ước tập thể theo tập tục cổ truyền của họ.

Tuy nhiên cũng có những quốc gia không mấy mặn mà với ngày Valentine này.

Như đã nói, ngày hội Valentine nhuộm máu Thiên chúa giáo. Những nước nào lấy một tôn giáo nào đó khác làm “quốc đạo”, thường kỳ thị và không chấp nhận lễ hội này.

Đạo Phật là một ngoại lệ. Với tư tưởng lấy tâm làm gốc nên những người theo Phật giáo không bài bác những ngày lễ của tôn giáo khác. Thanh niên Thái Lan - một nước hơn 90% theo đạo Phật vừa nhộn nhịp đón Giáng Sinh vừa kính cẩn đến chùa ngày Phật Đản và thể hiện Lễ hội Valentine chẳng khác gì một nước châu Âu. Nhiều cặp nam nữ xếp hàng rồng rắn trước Tòa thị chính chờ đăng ký kết hôn, hàng nghìn đám cưới tổ chức vào ngày 14-2 với hy vọng tình yêu của họ sẽ vĩnh viễn bền

chặt, sống bên nhau đến đầu bạc răng long.

Còn ở những nước theo Ấn Độ giáo (Hinduism), Do Thái giáo và Hồi giáo, không phải ai cũng chấp nhận ngày lễ hội vui vẻ này.

Hàng năm, tại Ấn Độ vào ngày 14-2 vẫn thường có những cuộc biểu tình phản đối ngày Valentine, với những hành động quá khích như đập phá các cửa hàng bán hoa và tặng phẩm, đốt các tấm thiệp chúc mừng ngày Lễ hội tôn vinh Tình yêu. Thậm chí các nghị sĩ cực đoan còn đưa ra Quốc hội những dự án luật, đòi cấm ngày Valentine và trừng phạt những ai có hành động hướng về ngày ấy. Họ cho rằng Lễ hội Valentine đi ngược với giáo lý của tôn giáo mình. Tuy nhiên, vào ngày này, báo chí vẫn dành nhiều trang đăng những lời chúc mừng của những người đang yêu mà hoàn cảnh phải ở xa nhau.

Còn ở Việt Nam hiện nay, ngày lễ Valentine đã phổ biến ở những thành phố lớn và không biết từ lúc nào, đã dần trở thành quen thuộc như một nét văn hóa mới. Trong ngày 14-2, các đôi tình nhân chuẩn bị cho nhau những món quà. Tùy theo túi tiền có thể là một bông hoa, một hộp sôcôla, một cuốn sách cho đến lọ nước hoa hàng hiệu, thậm chí “xa xỉ” như một cái laptop v.v. Tất cả để khẳng định tình yêu son sắt của nhau.

Chỉ mới du nhập vào Việt Nam mấy năm gần đây, nhưng ngày Valentine 14-2 đã thật sự trở thành một lễ kỷ niệm đáng nhớ đối với nhiều đôi tình nhân. Một bữa tối lãng mạn với nến, hoa và âm nhạc du dương, cùng những món quà tặng bất ngờ chính là chất xúc tác để ngỏ lời yêu thương. Bên cạnh hai món quà truyền thống hoa hồng và sôcôla thì thiệp cùng những món quà tặng khác (gối, áo, ly uống nước, khung tranh...) có họa tiết trang trí hình trái tim đỏ thắm đều là những món quà rất được bạn trẻ Việt Nam ưa chuộng.

Ở Việt Nam ngày lễ Valentine đã mang ý nghĩa tích cực. Trong thời đại Internet, những đôi yêu nhau luôn bên cạnh nhau ở bất cứ nơi nào: email, webcam, chat là những cách hữu hiệu để các bạn trẻ bày tỏ tình cảm nồng ấm trong ngày Valentine... Một cách thật tự nhiên, ngày lễ Tình nhân không phải chỉ của các đôi lứa, mọi người đều cảm thấy muốn được yêu thương được trao một ánh mắt đắm say, một lời yêu thương nồng cháy.

Có rất nhiều điều thú vị khác về ngày lễ truyền thống của tình yêu được phát triển qua thời gian. Ví dụ, hàng trăm năm trước đây ở Anh, trẻ em thường ăn mặc giống như người lớn vào ngày lễ Tình nhân và hát những bài hát từ nhà này đến nhà khác.

Bên cạnh đó, tại một số quốc gia châu Âu khác, trong ngày lễ Valentine vẫn duy

trì một số tập tục cổ. Từ thời Trung Cổ, trong ngày Valentine, nam nữ thanh niên rút thăm tên nhau đã được viết trong những mảnh giấy bỏ vào những chiếc bình để xem người yêu mình là ai và họ sẽ đeo tên này trên tay áo trong một tuần như là cách biểu lộ tình cảm.

Ở xứ Wales, những vật chạm khắc bằng gỗ có hình trái tim, hình chìa khoá và ổ khoá là những quà tặng được ưa chuộng nhất vào dịp Valentine vì có ý nghĩa là “Em (anh) đã giải phóng (mở khoá) trái tim tôi”. Ở một số nước khác, nếu chàng trai tặng cô gái một món quà là bộ trang phục mà sau đó cô gái vẫn giữ thì cô gái sẽ lấy chàng trai.

Ở một số nước, người ta tin rằng, nếu phụ nữ trông thấy một con két cổ đỏ Bắc Mỹ bay ngang qua đầu vào ngày Valentine thì người đó sẽ lấy một thuỷ thủ, thấy con chim sẻ thì sẽ lấy chồng không giàu có nhưng sống hạnh phúc và thấy con chim sẻ có cánh vàng thì sẽ lấy một triệu phú! Khi một cô gái được đề nghị kết hôn, nếu cô ta là một người hiếu kỳ và can đảm thì cô ấy sẽ hoá trang và đi đến nghĩa địa vào lúc nửa đêm trong ngày Valentine và chạy xung quanh nhà thờ 12 lần.

Người ta cũng tin rằng trong ngày Valentine, hãy nghĩ đến tên của khoảng 5, 6 người mình thích rồi xoắn một cuống lá táo, đọc từng tên. Đến khi xoắn hết mà đọc đến tên ai thì sẽ cưới người đó. Chọn một cành bồ công anh có hạt, hít một hơi thật dài rồi thổi mạnh cho hạt bay đi, đếm số hạt còn lại trên cành chính là... số con họ sẽ có. Hoặc có nơi lại cho rằng cắt đôi một trái táo và đếm số hạt có bên trong cũng sẽ biết số con cái mình sẽ có.

Những cô gái Ý thì tin rằng vào ngày này, nếu thức dậy trước mặt trời mọc và ngồi chờ đợi bên cửa sổ, thì người đàn ông đầu tiên mà họ nhìn thấy, hoặc người giống anh ta sẽ là người họ lấy làm chồng, và thường cũng trong năm đó.

Còn ở một số nước như Pháp, Hà Lan, Bồ Đào Nha... những người trẻ tuổi vẽ tên vào những cái bát để nhìn xem ai sẽ là người yêu của họ. Họ sẽ mang những cái tên này trên tay áo khoảng một tuần. Còn bây giờ nếu bạn mang hình trái tim trên tay áo điều có có nghĩa là thật dễ dàng cho những người khác biết được tâm tư của bạn.

Ở Mỹ, hoa và hộp kẹo hình trái tim vẫn là phổ biến. Nhưng ở nước này trái tim không luôn là biểu tượng của tình yêu. Gan đã một thời được cho là cơ quan tượng trưng cho tình yêu. Và các nhà khoa học quả quyết tình yêu bắt nguồn từ não. Thế nhưng, hầu hết những người đã từng yêu đều có thể cảm nhận rằng tim đập nhanh hơn khi có người mình yêu ở bên...

Từ lâu, lễ Valentine đã là của toàn cầu nhưng đặc sắc nhất hẳn là Lễ Tình yêu ở thị trấn nhỏ Roquemaure, giữa vùng trồng nho miền Nam nước Pháp.

VALENTIN ROQUEMAURE - CHUYỆN CỔ TÍCH THỜI SỐ HÓA

Thị trấn là một làng chưa đến 5.000 dân, được gọi là “Sườn dốc của sông Rhône” bên trên Avignon, nổi tiếng vì rượu vang và đặc biệt vì Lễ thánh Valentine.

Với một lịch sử kỳ lạ, lễ Valentine Roquemaure trở thành chuyện cổ tích của Ngày hội tình yêu, không tổ chức đúng 14 tháng 2 mà vào kỳ nghỉ cuối tuần (thường là 3 ngày) gần ngày này nhất.

Lễ thánh Valentine nơi đây dường như được cử hành quanh năm với sự tham gia của những tục lệ, truyền thuyết, giai thoại liên quan. Lưu truyền qua bao đời nay là tục Núi rom. Đêm trước Lễ Valentine, trai trẻ trong làng đẩy một xe ba gác đến cửa từng nhà, xin cô gái nhà ấy một núi rom. Khi đã đủ, cánh trai đẩy xe ra ngoài làng và đốt đồng núi rom lên. Dân làng ủa ra, nhảy múa xung quanh.

Sau khi đọc xong kinh Đức Bà, lửa tắt, các chàng trai cô gái lần lượt nhảy qua đồng than hồng. Cô cậu nào quần áo không sém lửa sẽ nên vợ nên chồng. Sau đó, họ đi vào các đồng nho, đốt lên những bụi nhùi rom và hương quanh các cây nho, ấy là để bảo vệ cây nho trước mọi bệnh tật. Ngọn lửa “bảo hộ” ấy, nguồn sức nóng và phồn thịnh, làm cho nho tốt tươi và đất đai màu mỡ.

Một tục lễ nữa là Saudéc vào ngày 14 tháng 2, nhóm con trai lên danh sách các bạn gái lấy lòng phụ nữ, trước mỗi tên này đều ghi tên cô gái có thể thành hôn thê. Thỉnh thoảng, một cô gái được nhiều chàng lựa chọn. Trường hợp ấy, các cậu này phải tự biện minh trước một “toà án nhân dân”. Cuộc “đố vui” kéo dài một năm trời.

Không ít cô gái dùng chiếc mùi xoa thêu ren để gợi ý người mà cô thích. Cô làm như vô ý đánh rơi chiếc khăn - chữ “ren” trong tiếng La tinh (laqueare) có nghĩa là “Hãy đuổi tóm lấy”. “*Sứ giả chim*” cũng do nhiều nguyên nhân mà được trọng vọng.

Ngày Valentine, các cô gái thử đoán người chồng tương lai bằng việc nhìn chim trên trời. Một con hồng tước hứa hẹn anh chồng tỷ phú. Một con cổ đỏ báo trước người chồng vận động phức (quân nhân, thủy thủ...). Một chú chim sẻ bảo đảm hôn nhân hạnh phúc, nhưng với kẻ trai nghèo.

Các cô sợ nhất phải thấy một con sóc, dấu hiệu lấy một gã keo kiệt... Thời Trung cổ, những người không biết chữ phải ký các văn bản liên quan đến mình bằng hình một cây thánh giá X. Việc ký tiến hành trước người làm chứng, người ký phải làm động tác như đặt một cái hôn lên “chữ” X để chứng tỏ sự thành thực.

Cái hôn có giá như lời thề. Từ đó, thư tình gửi đi trong Valentine đôi khi được ký bằng dấu X, tượng trưng cho cái hôn. Đây là nguồn gốc về nụ hôn trong tình yêu.

Với người dân Roquemaure, chim câu tượng trưng cho tình yêu lãng mạn. Thiên nga: cao thượng và trung thực. Còn truyền thống tặng hoa có từ cuối thế kỷ XVI. “Nửa đêm Thiên Chúa” là bản tình ca riêng của Roquemaure.

Trong ba chuyện kể do Cha Durieu viết cho Lễ Tình yêu ở Roquemaure, có chuyện Thánh Valentin sống ở thế kỷ thứ III, người bị xử chém vì đã bí mật làm lễ kết hôn cho bao cặp nam nữ, trái lệnh cấm của Hoàng đế La Mã Claudius Đệ Nhị, từng đến Roquemaure và để lại đầy một túi “những cái hôn”, do đó Ngày thánh Valentine ở thị trấn này có “hội hôn” truyền thống.

Bên cạnh ông tổ Valentine, mà số phận chứng tỏ chiến thắng của ái tình, còn có gốc gác của từ “tháng Hai” - từ này có nghĩa là “thanh lọc” - tháng của mùa sấm hồi của người La Mã cổ đại vì những bóng bỏ đối với các thần, tháng khởi đầu của mùa xuân, của sinh sôi nảy nở.

Lễ hội Lupercalia có thể coi như chủ nghĩa phồn thực phương Tây. Bốn chương trình chính của Valentin Roquemaure là hội hôn, hội xén tỉa nho, hội nghề xưa và hội đàn ống cổ.

Đàn ống là một nhạc cụ dân gian, “hoạt động” ngoài đường phố, từng là phương tiện kiếm sống của những người ăn mày. Hẳn vì nó đã một thời rất phổ biến ở miền Nam nước Pháp, ngày nay “Hội đàn ống” (có tay quay) ở Roquemaure thu hút nhạc công từ Pháp, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, tạo nên một chân dung âm nhạc riêng, rất hấp dẫn.

“Hội nghề xưa” thì đúng là Hội kiến thức dân gian, với đủ nghề như làm thuốc, làm tóc giả, làm đồ sắt, mài dao, độn ghế, đóng thùng phuy, đan mây... tất cả được phục hồi cổ kính, cũ kỹ, từ đồ nghề, vật liệu, cho đến người thợ.

Xén tỉa nho là công việc quan trọng nhất, bởi chất lượng rượu vang phụ thuộc

chủ yếu vào việc ấy. Trong ngày Valentine, 7 xe ba gác chở đầy cành nho thuộc bảy giống nho chính trang trọng đi sau đám rước Thánh Valentine qua các phố của Roquemaure.

Với Roquemaure, ngày lễ Valentine là sự ngợi ca tình yêu rộng lớn chứ không chỉ là tình yêu lứa đôi...

Cupid - biểu tượng nổi tiếng nhất của ngày Valentine. Vị thần Ái tình được biết đến dưới hình dáng một cậu bé bụ bẫm, tinh nghịch với đôi cánh và bộ cung tên. Những mũi tên là dấu hiệu của niềm say mê và xúc cảm về tình yêu. Cupid nhằm bắn vào trái tim của các vị thần và loài người, đem đến tình yêu nam nữ. Trong thần thoại Hy Lạp, ậu được gọi là Eros, con của Aphrodite, vị thần của tình yêu và sắc đẹp. Còn trong thần thoại La Mã, cậu là con của Nữ thần Venus.

CÂU CHUYỆN VỀ THẦN ÁI TÌNH

Ngoài “trái tim màu hồng”, một biểu tượng cho tình yêu không thể thiếu được, trên thiệp Valentine, người ta còn thấy các biểu tượng khác như: Hoa hồng, violet tím - theo truyền thuyết là hoa tình thương - nở giữa những song cửa sắt của ngục tù. Hình ảnh đôi chim quăn quýt, thường là đôi chim sẻ, mà người Á Đông gọi là chim uyên ương. Hình Thần Ái tình (Cupid), một thiên thần nhỏ, xinh xắn, có đôi cánh trắng, luôn mang theo bên mình cây cung với những mũi tên tình ái.

Thần Ái tình luôn đóng một vai trò không thể thiếu được trong các ngày lễ của tình yêu và các cặp tình nhân. Thần Ái tình được biết đến dưới hình dạng một thiên thần nhỏ mũm mĩm tinh nghịch và có cánh, người sẽ dùng mũi tên tình ái của mình xuyên thủng trái tim của các “nạn nhân” buộc họ phải yêu nhau đắm đuối. Thời Hy Lạp cổ đại, Thần Ái tình được biết đến dưới cái tên Eros, con trai của Aphrodite - nữ thần của sắc đẹp và tình yêu. Người La Mã thì lại gọi Thần Ái tình là Cupid, con trai của thần Vệ Nữ (Venus). Có một truyền thuyết kể về chuyện tình giữa Thần Ái tình và nàng Tâm Linh (Psyche), một thiếu nữ người trần. Câu chuyện đó như sau:

Ngày xưa ngày xưa, khi các vị thần có chức phận thống trị thế giới, mỗi người có một nhiệm vụ riêng. Thần Ái tình với mũi tên tình ái chuyên làm nhiệm vụ xe duyên. Nhưng ngay cả chính Thần Ái tình cũng không thoát khỏi tiếng sét tình ái và chàng đã đem lòng yêu một nàng công chúa, con của loài người. Và thế là câu chuyện sau đây đã xảy ra.

Ở một vương quốc kia có một vị vua sinh hạ được ba nàng công chúa xinh đẹp. Hai cô chị đã kết hôn với những hoàng tử của những vương quốc tiếng tăm lừng lẫy nhưng Tâm Linh, cô em út lại có một vẻ đẹp lộng lẫy đến mức không có kẻ cầu hôn nào xứng đáng với nàng. Mọi người tụ tập lại thành đám đông để ngắm nhìn nàng đi dạo trong thành phố và hát những bài hát ca tụng vẻ đẹp của nàng trong khi những người lạ mặt tôn vinh nàng như nữ thần của sắc đẹp. Điều này đã khiến cho Thần Vệ nữ, nữ thần của sắc đẹp và tình yêu vô cùng tức giận. Bà quyết tâm loại bỏ kẻ dám thách thức sắc đẹp của bà.

Bởi vậy, một hôm bà cho gọi con trai của mình là Thần Ái tình đến và truyền lệnh cho con trai mình hãy chuẩn bị vũ khí. Thần Ái tình chính là người bắn cung còn đáng sợ hơn cả Thần Mặt trời Apôlông bởi lẽ những mũi tên của Apôlông chỉ lấy đi mạng sống của con người còn mũi tên của Thần Ái tình lại mang đến niềm vui hay khổ đau cho con người trong suốt cả cuộc đời. “Hãy đến đây, Ái tình - Thần Vệ nữ nói - Có một người con gái trần tục ở một thành phố xa xôi đã cướp mất danh tiếng của ta. Con hãy báo thù cho mẹ mình. Hãy làm tổn thương trái tim của nàng Tâm Linh đó và khiến cho cô ta phải lòng những sinh vật hạ đẳng nhất trong ánh mắt của tất cả lũ người kia”.

Thần Ái tình ngay lập tức chuẩn bị vũ khí và tàng hình để bay xuống trần gian. Vào lúc đó, Tâm Linh đang thiếp đi trong căn phòng của mình. Khi Thần Ái tình chuẩn bị chạm đến trái tim nàng với mũi tên vàng tình ái thì bỗng nhiên nàng mở mắt ra, đột ngột đến mức khiến Thần giật mình quên mất là mình đang tàng hình và tự làm mình bị tổn thương bằng chính mũi tên của mình. Nàng công chúa kiêu diễm ngay sau đó lại chìm trong giấc ngủ mà chẳng hề hay biết chuyện gì vừa xảy ra. Nhưng kể từ đó thì Thần Ái tình lại vương bận mối tơ lòng. Chàng lảng lạng trở về thiên đường chẳng hề hé răng một lời về những gì vừa xảy ra. Thần Vệ nữ chờ đợi rất lâu và khi bà biết được rằng trái tim của Tâm Linh đã may mắn thoát được mũi tên tình ái, bà bèn buông một lời nguyên tác động đến nàng. Kể từ đó, nàng Tâm Linh xinh đẹp chẳng có một kẻ nào dám đến cầu hôn và cha mẹ nàng, những người vẫn muốn con gái mình ít ra phải trở thành một Hoàng hậu bèn đến đền thờ thần linh và xin chỉ dạy. Giọng nói trong đền cho biết: “Công chúa Tâm Linh sẽ không bao giờ lấy được một người bình thường. Nàng sẽ được gả cho một người vẫn chờ nàng ở trên ngọn núi xa; người này đánh bại được cả thần linh và con người”. Nghe những lời khủng khiếp như vậy, cha mẹ của nàng Tâm Linh và mọi người đều tỏ lòng tiếc thương trước định mệnh oái oăm đã đặt ra cho nàng công chúa yêu quý của họ. Chỉ có một mình Tâm Linh là cam chịu số phận đã an bài. “Chúng ta đã vô tình làm Thần Vệ nữ nổi giận - Nàng nói - và tất cả mọi việc đều do con đã quá lơ đãng. Bởi vậy, cha và mẹ kính yêu hãy từ bỏ con đi. Nếu con có thể làm cho thần linh nguôi giận thì may ra thành phố của chúng ta mới có thể phồn vinh lại được”.

Và nàng cầu xin cho đến khi cha mẹ đồng ý sau bao nhiêu lần kiên quyết khước từ đề nghị của nàng. Một đoàn người đã tiễn nàng lên núi để làm tặng vật như lời sấm đã phán truyền và để lại nàng ở đó. Rất can đảm trong nỗi buồn đau vô hạn, nàng ngấm nhìn những người thân thích và dòng người đang bước dần xuống núi cho đến khi bóng họ khuất hẳn. Và thế rồi nàng thiếp đi. Bỗng nhiên có một cơn gió nhẹ thổi tới lau khô những giọt nước mắt và vuốt ve mái tóc của nàng và dường như thì thầm bên tai nàng những lời an ủi. Thực ra đó là Zephyr, Thần Gió đến làm bạn với nàng. Khi nàng lấy lại được sự can đảm và nhận thức được sự hiện diện của một điều tốt lành thì Zephyr bèn bế nàng lên, mang nàng trên đôi cánh bằng phẳng như mặt sông lặng sóng để bay qua ngọn núi đỉnh mệnh và đáp xuống một thung lũng bên dưới. Ở đó, Thần Gió đặt nàng xuống một bờ cỏ mềm mại và thế là nàng công chúa lại ngủ thiếp đi. Khi nàng tỉnh dậy thì trời đã sắp hoàng hôn. Nàng nhìn quanh xem có dấu hiệu của con quái vật nào ở gần đó không. Nàng tự hỏi mình xem cái thử thách đau đớn mà nàng đang phải chịu đựng liệu có phải là một giấc mơ không. Gần đó, nàng nhìn thấy có một khu rừng có thể làm chỗ nương náu với những hàng cây xanh đang vẫy gọi giống như những người thiếu nữ đang gọi nhau vậy. Mong đợi ở sự che chở của Nữ Thần Rừng, nàng đi về hướng đó. Tiếng nước chảy đưa nàng đi mỗi lúc một xa cho đến khi nàng đến một lâu đài trống trải, nơi có một hồ nước rất rộng. Một vòi nước đang reo vui ở giữa lòng hồ và gần đó có một tòa lâu đài màu trắng tuyết đẹp. Tò mò trước vẻ đẹp lôi cuốn của tòa lâu đài, nàng tiến gần đến đó, không nhìn thấy bóng dáng của một ai, nàng nhẹ nhàng bước vào trong. Tòa lâu đài đó rộng rãi hơn rất nhiều so với tòa lâu đài của cha mẹ nàng và nàng đứng ngây ra trong sự ngạc nhiên và lo lắng. Những làn gió nhẹ nhàng vây quanh nàng. Dần dần, sự im lặng bị phá tan bởi những tiếng rì rào như của núi rừng và một giọng nói còn ngọt ngào hơn cả giấc ngủ cất lên: “Tất cả những gì mà nàng vừa nhìn thấy đều là của nàng, thừa công chúa hiền dịu”, “Đừng sợ, chỉ cần ra lệnh cho chúng tôi bởi chúng tôi ở đây là để phục vụ nàng”. Rất đổi kinh ngạc và sung sướng, Tâm Linh theo giọng nói đi đến hết căn phòng lớn này rồi căn phòng lớn khác và qua những căn phòng nguy nga tráng lệ với bất cứ thứ gì cũng có thể làm cho nàng công chúa trẻ tuổi vui thích. Thậm chí có cả một bể bơi được lát bằng những viên gạch sáng lấp lánh và những dòng nước cứ tuôn chảy mãi vào trong lòng bể. Nàng say sưa tắm mình trong làn nước mát, xua đi những mệt mỏi trong người và sau đó khoác lên mình những bộ y phục mới đã để sẵn cạnh đó cho nàng. Quả đúng như lời tiên tri, chồng của nàng chẳng phải là ma quỷ mà là người có quyền năng hiền hòa và vô hình như giấc ngủ vậy.

Khi ánh sáng của ban ngày đã tắt, chàng đến và giọng nói của chàng, giọng nói đẹp đẽ của một vị thần đã làm cho nàng luôn khao khát đón nhận số phận lạ lùng của mình và khắc khoải chờ đợi mỗi khi đến lúc chàng sắp quay lại. Nàng thường cầu xin chàng ở lại với nàng cả ban ngày để nàng có thể ngấm nhìn khuôn mặt của

chàng nhưng chẳng bao giờ chàng ban cho nàng cái ân huệ ấy. “Đừng bao giờ bận tâm về ta hỡi nàng Tâm Linh yêu dấu. Có lẽ nàng sẽ sợ hãi khi nhìn thấy ta. Tình yêu là tất cả những gì mà ta đòi hỏi. Ta phải giấu mình vì ta cần phải như vậy, hãy tin ở ta”. Và thế là vị thần đã cho Tâm Linh một cuộc sống mãn nguyện. Nhưng khi nàng đã quen với cuộc sống hạnh phúc, nàng lại nghĩ nhiều về cha mẹ, người thân đang sống một cuộc sống trần tục trong khi nàng sống như một nữ thần. Một đêm, nàng kể cho chồng nghe những nỗi ân hận trong lòng và cầu xin chàng để ít ra là các chị gái có thể đến thăm nàng. Chàng thờ dãi nhưng không từ chối yêu cầu của nàng. “Thần Gió sẽ mang họ đến đây” - Chàng nói. Và ngay sáng hôm sau, với đôi cánh như loài chim, gió Tây đã bay qua ngọn núi cao và hạ xuống thung lũng kỳ diệu mang theo hai người chị gái của Tâm Linh. Họ chào Tâm Linh trong niềm vui sướng đến ngỡ ngàng. Nhưng khi nàng công chúa xinh đẹp nhất trong ba chị em dẫn họ đi thăm tòa lâu đài và chỉ cho họ xem tất cả những châu báu của nàng thì sự ghen tức của thói đố kỵ đã làm bay mất tình cảm trước đây của chị em họ. Thậm chí khi ngồi quanh bàn tiệc, họ lại càng trở nên ghen tức hơn bao giờ hết và với hy vọng tìm ra một sơ hở nhỏ trong vận may tốt lành của nàng, họ hỏi nàng cả ngàn câu hỏi. “Chồng của em đâu?” “Tại sao chàng không ở đây với em?”. “Ôi! - Tâm Linh lúng túng trả lời - Suốt cả ngày, chàng mãi mê săn bắn ở tận dãy núi đằng xa kia”. “Nhưng trông chàng như thế nào?” - Họ hỏi và Tâm Linh không thể trả lời. Khi họ biết rằng Tâm Linh chưa bao giờ nhìn thấy mặt chồng mình thì họ cười nhạo báng lòng tin của nàng. “Tâm Linh đáng thương - Họ nói - Em đang mơ hay sao ấy. Hãy tỉnh lại đi trước khi quá muộn. Hẳn là em đã quên lời tiên tri phán truyền rồi hay sao, rằng em sẽ kết duyên với một sinh vật khủng khiếp, nỗi sợ hãi của cả thánh thần và loài người? Em đang chịu sự lừa dối của lòng tốt giả tạo đó ư? Các chị đến đây để báo cho em biết. Khi các chị bay qua ngọn núi kia, người ta nói với các chị rằng, chồng của em là một con rồng, nó sẽ ăn tươi nuốt sống em như một lễ vật ngon lành của con người và chẳng mấy nữa đâu, hắn sẽ ăn thịt em. Đó là tất cả những gì mà em tin ư? Khá khen cho lời phỉnh nịnh! Vào một đêm nào đó, hãy mang một chiếc dao bên mình và khi con quỷ đó thiếp đi hãy thắp một cây nến và hãy ngắm nhìn con quỷ ấy. Em có thể làm cho hắn chết một cách dễ dàng và tất cả của cải của hắn sẽ là của em và của các chị”. Tâm Linh lắng nghe kế hoạch xấu xa này trong sự hãi hùng. Mặc dầu vậy, khi các chị đã ra về, nàng vẫn ngẫm nghĩ những điều mà họ vừa nói mà không để ý đến dụng ý xấu của họ. Nàng coi đó như những lời khuyên bảo rất khôn ngoan.

Dần dần, sự ngờ vực giống như bóng đêm đã xâm chiếm tâm trí nàng và khi đêm xuống, nàng đem giấu một cây nến trong phòng của mình trong sự tủi thẹn và sợ hãi. Gần nửa đêm, khi chồng nàng đã say giấc, nàng ngồi dậy, nín thở và nhẹ nhàng đến bên cạnh chồng, lấy cây nến giấu dưới đệm để xem cho tỏ những điều khủng khiếp. Nhưng chỉ có vị thần trẻ nhất trong các vị thần đang nằm ngủ mà thôi, vô

cùng đẹp đẽ với sự quyến rũ khó có thể cưỡng lại được. Mái tóc của chàng ánh vàng như tia nắng mặt trời và bộ mặt của chàng long lầy như mùa xuân và từ đôi vai chàng mọc ra đôi cánh bảy sắc cầu vồng. Tâm Linh tội nghiệp đã mất tự chủ với sự dẫn dắt trước đây của nàng. Khi nghiêng mình ngắm chàng với lòng ngưỡng mộ, đôi tay run rẩy của nàng đã không cầm chắc cây nến và một vài giọt nến đã rơi xuống vai của Thần Ái tình làm chàng thức dậy. Chàng mở choàng mắt và ngay lập tức nhìn thấy Tâm Linh cùng với bóng đen ngờ vực đang bao phủ trái tim nàng. “Ôi Tâm Linh, nàng thật tò mò!” - Chàng thốt lên một tiếng thở dài và ngay lập tức bay đi mất qua khung cửa sổ. Đau đớn như điên dại, Tâm Linh cố đuổi theo nhưng cuối cùng nàng ngã sòng xoài bất tỉnh trên mặt đất. Khi nàng nhận thức được mọi vật xung quanh thì nàng chỉ còn tro bụi lại một mình và tòa lâu đài xinh đẹp không còn nữa. Cả khu vườn cùng với tòa lâu đài đã biến mất cùng với Thần Ái tình.

Bằng qua những ngọn núi và thung lũng, Tâm Linh một mình cứ bước đi cho đến một ngày nàng đến thành phố mà hai cô chị đầy lòng đố kỵ của nàng đang sống với những hoàng tử của họ. Nàng ở với họ một thời gian chỉ để kể cho họ nghe về câu chuyện của sự thiếu niềm tin và sự trừng phạt mà nàng đang phải gánh chịu. Thế rồi nàng lại lên đường đi tìm Thần Ái tình. Một ngày kia, khi nàng đang đi lang thang, mệt mỏi vì đi nhiều nhưng chưa mất hết hy vọng, nàng nhìn thấy một tòa lâu đài sừng sững trên một ngọn đồi gần đó và mỗi lúc nàng đến một gần hơn. Nơi đây có vẻ rất hoang vắng. Trong đại sảnh, nàng chẳng bắt gặp một bóng người nào. Chỉ có những loại ngũ cốc, những hạt ngô, bột mì và lúa mạch, tất cả đều nằm trong một đồng hỗn độn. Không chút chần chừ, nàng bắt đầu bó những lượm lúa lại với nhau và nhặt những hạt ngô lên với một sự tỉ mỉ và khéo léo mà bất cứ nàng công chúa nào cũng ao ước được như vậy. Trong khi nàng đang mải mê làm việc, một giọng nói cất lên làm nàng giật mình. Nàng ngược nhìn lên để ngắm nhìn Demeter, vị thần bảo trợ của mùa màng, đang mỉm cười nhìn nàng đầy thiện chí. “Tâm Linh yêu quý - Demeter nói - Con thật xứng đáng được hưởng hạnh phúc và rồi con sẽ tìm thấy nó. Nhưng vì con đã làm phật ý Thần Vệ nữ nên hãy đi tìm thần và xin ban ơn. Có lẽ sự kiên nhẫn của con sẽ nhận được sự tha thứ của bà”. Những lời nói hiền từ này như tiếp thêm sức mạnh cho trái tim của Tâm Linh. Nàng cung kính từ biệt Nữ Thần Mùa màng và lên đường đi tìm đền thờ Thần Vệ nữ. Rất đổi kính cẩn và khiêm nhường, nàng khẩn cầu sự ban ơn của nữ thần nhưng Thần Vệ nữ thậm chí chẳng thể nhìn kẻ kinh địch về sắc đẹp đến từ trần gian kia mà không tức giận. “Con bé kiêu căng kia - Bà nói - Có lẽ người đến đây là để bồi thường cho những vết thương mà người đã gây ra cho chồng mình; người sẽ phải làm như vậy. Những người khéo léo như người luôn có việc để làm!”. Thế rồi bà dẫn Tâm Linh đến một căn phòng lớn chất ngất những đồng ngũ cốc, đậu và đậu lăng, thức ăn cho những con chim bồ câu của bà được trộn lẫn lộn với nhau rồi sai nàng nhặt riêng chúng ra và phải hoàn thành xong công việc khi đêm xuống. Ngay cả thần Hecquyn cũng

phải bó tay trước những công việc khó khăn như thế này. Tội nghiệp Tâm Linh, nàng bị bỏ mặc trong đền hoang vắng với đồng ngũ cóc mênh mông như sa mạc đến nỗi nàng chẳng có đủ can đảm để bắt đầu. Nhưng khi nàng ngồi đó thì có vô số những con vật màu đen, bò ra từ những kẽ nứt của ngôi đền và càng ngày càng tiến đến gần chỗ nàng. Nàng nhận ra một đội quân kiến khổng lồ xếp thành hàng ngũ đến để giúp đỡ nàng. Những sinh vật đầy lòng nhiệt tình này cùng xúm lại làm việc với một sự tổ chức và kỷ luật tốt nhất và khi đêm đến, Thần Vệ nữ quay lại, bà nhận thấy công việc đã được làm xong. “Con bé dối trá kia, công việc này không phải là do người làm. - Bà rít lên làm cho những đóa hồng cài trên mái tóc của bà như chực muốn rơi xuống đất cùng với sự khó chịu - Đây là do con trai ta đã giúp người chứ không phải do người tự làm. Nhưng rồi nó sẽ nhanh chóng quên được người. Hãy ăn ổ bánh mì đen này nếu người cảm thấy đói bụng và để cho cái đầu u tối của người được nghỉ ngơi. Ngày mai, người còn cần phải thông minh hơn đây”. Tâm Linh không hiểu sự bất hạnh nào cứ giáng xuống đầu nàng mãi thế. Khi thức dậy, Thần Vệ nữ đưa nàng đến bên bờ của một con sông và chỉ cho nàng thấy cánh rừng bên kia sông và nói: “Hãy đến khu rừng đằng kia, nơi đàn cừu có bộ lông vàng thường gặm cỏ và mang về cho ta một mớ lông vàng của mỗi con cừu hoặc là người sẽ đi theo con đường của mình và chẳng bao giờ quay lại nữa”. Điều này có vẻ không khó khăn, và Tâm Linh ngoan ngoãn vâng lệnh nữ thần, bước xuống nước và sẵn sàng lội qua sông. Nhưng khi Thần Vệ nữ biến mất thì những cây sậy rung lên xào xạc và những vị Thần Sông trông thật quyến rũ thỗi bong bóng lên mặt nước và thăm thì với nàng: “Đừng chủ quan thế Tâm Linh, phải cẩn thận. Lũ cừu này không hiền lành như những con cừu bình thường đâu. Khi mặt trời lên cao, chúng sẽ trở nên dữ như lửa vậy, nhưng khi bóng tối bao trùm chúng sẽ nghỉ ngơi và nằm ngủ dưới những bóng cây. Lúc đó nàng có thể bơi qua sông mà không phải lo sợ điều gì và nàng hãy nhặt lấy những mớ lông vàng trên cánh đồng cỏ”. Cảm ơn những vị Thần Sông xong, Tâm Linh ngồi xuống nghỉ ngơi bên cạnh họ và khi đến lúc, nàng bơi qua sông một cách an toàn và làm theo lời chỉ dẫn. Khi trời mờ sáng, nàng quay trở về đền thờ Thần Vệ nữ trên tay ôm đầy những mớ lông cừu sáng lấp lánh. “Không có con người nào đủ thông minh để làm được điều này - Thần Vệ nữ nói một cách tức giận - Nhưng nếu người đã chuẩn bị cẩn thận để chứng tỏ mình đã sẵn sàng thì hãy lên đường ngay bây giờ với chiếc hộp nhỏ này và đi xuống xứ sở của Proserpina và yêu cầu bà ta gửi cho ta một chút sắc đẹp của mình hoặc là ta sẽ làm bức rào ngăn cản người với đứa con trai bị thương của ta”. Không cần phải nói những lời mắng nhiếc khiến Tâm Linh thêm đau buồn thì nàng cũng biết rằng chẳng có người nào đi xuống âm phủ mà lại có thể sống sót để trở về. Cảm thấy như Thần Ái tình đã bỏ nàng, nàng buồn bã chấp nhận số phận hẩm hiu của mình như nó vốn vậy. Nhưng khi nàng đang vội vã đi xuống âm phủ thì lại có một giọng nói thân thiện vang lên bên tai mình khiến cho nàng phải dừng bước: “Hãy khoan đã, Tâm Linh. Ta biết nỗi buồn của nàng. Nàng chỉ cần lắng nghe những lời chỉ dẫn của ta và nàng

sẽ học được cách để vượt qua tất cả những thử thách này”. Và giọng nói tiếp tục chỉ cho nàng cách tránh những hiểm nguy của cõi chết để có thể trở về bình an vô sự. “Và hãy quả quyết với ta - Giọng nói thêm vào - khi Proserpina đưa lại cho nàng chiếc hộp, tuyệt đối không được phép mở chiếc hộp ra trong suốt cả con đường dài trở về”. Tâm Linh để tâm đến từng lời chỉ dẫn và bằng cách đó, nàng đã đến âm phủ một cách an toàn. Nàng nói rõ mục đích chuyến đi của nàng cho Proserpina và sớm trở về dương thế dù rất mệt mỏi nhưng tràn đầy hy vọng. “Không còn nghi ngờ gì nữa, Thần Ái tình đã không bỏ rơi ta. - Nàng nghĩ - Nhưng tâm thường như ta và đã tảo toại sau những công việc vất vả, làm sao ta có thể làm vui lòng chàng đây? Thần Vệ nữ sẽ chẳng cần đến tất cả những sắc đẹp chứa trong chiếc hộp này và bởi vậy ta sẽ dùng để làm hài lòng Thần Ái tình của ta. Ta hẳn là đúng đắn khi làm như vậy”. Câu thần chú và chất lỏng ma thuật của âm phủ đâu phải để dành cho những thiếu nữ trần gian như nàng. Nói là làm, nàng mở chiếc hộp ra, và khi nàng nuốt cái chất lạ lùng đó vào trong người, nàng ngã vật xuống bất tỉnh nhân sự. Khi đó Thần Ái tình đã hồi phục vết thương và bay ra khỏi căn phòng của mình để đi cứu Tâm Linh.

Chàng thấy nàng nằm bất tỉnh bên đường và lấy lại thứ bùa mê để cho vào hộp, sau đó đánh thức nàng Tâm Linh yêu quý đây. “Hãy an tâm - Chàng nói và mỉm cười - Hãy quay trở về ngôi đền của mẹ chúng ta để nghe phán truyền của người và chờ cho đến khi ta quay trở lại”. Trong khi Tâm Linh vui mừng trở về nhà, chàng vội bay đến đỉnh núi Olympus, nơi ngự trị của tất cả các vị thần và cầu xin họ đứng ra để nói với người mẹ vẫn còn đang giận dữ của chàng. Họ lắng nghe câu chuyện của chàng và trái tim họ rung động. Bản thân thần Zót cũng lựa những lời nói ngọt ngào đầy thiện ý để nói với Thần Vệ nữ và cuối cùng thì bà cũng phải mỉm lòng thương. Lúc này, sự giận dữ đã làm hại đến sắc đẹp của bà. Thần Vệ nữ mỉm cười. Ngay lập tức tất cả những vị thần trẻ tuổi đều chúc mừng Tâm Linh và Thần Héc mét, vị thần khoa học và hùng biện được cử tới để mang nàng lên ngọn núi thánh. Tâm Linh đến và nàng thẹn thùng trước những vị thần lạ lùng và sáng láng. Nàng nâng ly rượu mà Thần Héc mét đã rót cho nàng, uống cạn thứ rượu thiêng của thần thánh và trở nên bất tử.

Ánh sáng bùng lên trên khuôn mặt nàng giống như thể ánh sáng lúc trăng lên và từ đôi vai của nàng mọc ra đôi cánh sáng rực rỡ khiến cho loài bướm cũng phải hổ thẹn và thế là nàng công chúa Tâm Linh đã trở thành một nữ thần bất tử. Thần Ái tình nắm tay nàng và họ sẽ chẳng bao giờ rời xa nhau nữa.

Chuyện tình của Thần Ái tình và nàng Tâm Linh có lẽ là một trong những mối tình đẹp nhất của truyện thần thoại. Thần Ái tình tượng trưng cho tình yêu, nàng Tâm Linh tượng trưng cho tâm hồn và sự thủy chung. Nên cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi hình ảnh Thần Ái tình trở thành biểu tượng rất phổ biến trong Ngày lễ Tình yêu.

Hoa hồng, sôcôla, thiệp chúc mừng dường như đã trở thành món quà truyền thống của những đôi lứa yêu nhau trong ngày Valentine. Vậy ý nghĩa của những món quà này như thế nào?

HOA HỒNG

Đã từ lâu, hoa hồng được coi là loại hoa truyền thống của ngày Tình yêu và nguồn gốc của loài hoa này xuất phát từ người La Mã. Theo truyền thuyết, một người phụ nữ tên là Rodanthe đã bị rất nhiều kẻ cầu hôn theo đuổi một cách cuồng nhiệt đến mức họ đã đập vỡ cửa nhà cô. Điều này đã làm cho nữ thần Dianna nổi giận. Bà bèn biến cô gái thành một loài hoa và mỗi một kẻ cầu hôn được biến thành những cái gai trên bông hoa đó.

Hoa hồng được tôn sùng là loài hoa đẹp nhất trong các loài hoa, không chỉ thế, hoa hồng còn là biểu tượng cho tình yêu đôi lứa. Tặng nhau hoa hồng trong ngày này sẽ thay lời muốn nói: Anh (em) yêu em (anh). Nhưng màu sắc của hoa hồng cũng có những ý nghĩa riêng của nó, bạn nên tìm hiểu về màu sắc của hoa hồng để chắc chắn rằng những đóa hoa mà bạn gửi tặng sẽ thể hiện đúng tâm trạng của bạn.

Những đóa hoa hồng màu đỏ khẳng định: “Anh yêu em”. Đây là biểu tượng cơ bản của tình yêu lãng mạn và tình cảm lâu dài nồng nàn.

Hoa hồng màu hồng nhạt thể hiện sự vui vẻ và hạnh phúc.

Hoa hồng màu hồng sẫm muốn nói: “Cảm ơn em!”.

Những đóa hồng trắng thuần khiết tượng trưng cho sự chân thật và trong trắng. Chúng cũng gửi đi những thông điệp khác: “Anh nhớ em” và “Em đẹp tuyệt trần”.

Những đóa hồng màu đỏ san hô chỉ thể hiện một điều duy nhất: Sự khát khao.

Những đóa hồng màu cam mang ý nghĩa lòng nhiệt tình và sự khát khao về phía người gửi.

Ý nghĩa của những đóa hồng màu vàng thể hiện tình bạn và sự tự do. Vì thế, bạn đừng gửi tặng hoa hồng vàng nếu truyền đạt thông điệp tình yêu lãng mạn và lâu

dài. Những đóa hoa hồng vàng thích hợp để gửi lời chúc mừng cho những cặp tân hôn, những người tốt nghiệp, những bà mẹ trẻ.

THIỆP VALENTINE

Tấm thiệp Valentine đầu tiên do chính Thánh Valentine gửi cho con gái người cai ngục trước khi ông bị lên đoạn đầu đài và tấm thiệp Valentine cổ xưa nhất đó là của Công tước xứ Orleans Charles, gửi cho vợ vào năm 1415 khi ông đang bị giam giữ tại Duke, Orleans. Mãi đến thế kỷ 16, tục lệ gửi thiệp mới trở nên phổ biến. Sau này thiệp Valentine bắt đầu được sản xuất bằng máy móc và chữ viết mới được in lên thiệp. Đến nay, tấm thiệp Valentine trở nên vô cùng phong phú, đa dạng với đủ loại kiểu dáng, màu sắc, hoa văn.

SÔCÔLA

Đây là một món quà ngọt ngào đầy ý nghĩa dành cho những đôi tình nhân. Hộp sôcôla được gói một cách cầu kỳ, đẹp mắt sẽ đem lại cho người nhận quà sự bất ngờ và niềm hạnh phúc.

Đặc biệt, phong tục tặng sôcôla được nhiều người ưa thích nhất vì nó mang ý nghĩa “tình yêu ngọt ngào như thanh kẹo”. Những thỏi sôcôla này được đựng trong hộp hình trái tim có trang trí hoa và ruy băng quấn quanh.

Có lẽ không mấy ai ở nước ta biết rằng sôcôla ở phương Tây được xem là biểu tượng của tình yêu.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà Nữ hoàng Victoria lại gửi 2500 kg loại kẹo này tới đội quân Hoàng gia đang dầm mưa dãi nắng ở Nam Phi trong cuộc chiến Boer. Ngoài mục đích bày tỏ sự cảm thông và quan tâm ân cần của một người cầm quyền trượng cai trị vương quốc, bà còn muốn thay mặt tất cả phụ nữ ở xứ sở sương mù gửi đến các chiến binh yêu quý những tình cảm không thể nói thành lời. Không ai rõ từ bao giờ sôcôla trở thành biểu tượng tình yêu. Chỉ biết rằng vị ngọt ngào đượm chút đắng đắng của nó có một mãnh lực kỳ diệu khuấy động cảm xúc. Thời Trung cổ, các nữ tu bị buộc phải tránh xa sôcôla như tránh tà ma. Đến thế kỷ thứ 18, giới thầy thuốc lãng mạn ở Pháp kê đơn “thuốc sôcôla “ cho các quý bà, những người đang đắm mình trong sầu muộn vì một trái tim tan nát.

Khoa học hiện đại đã chứng minh rằng thể hệ đi trước không hề ảo tưởng về sức mạnh của sôcôla. Chất phenylethylamine, một loại hormone có tác dụng khơi dậy những cảm giác bay bổng, hấp hức thường thấy khi hai người yêu nhau, rất phổ biến trong hạt cocoa, thành phần chủ yếu chế tạo sôcôla. Vì lẽ đó, sôcôla được liệt vào danh sách 10 loại thực phẩm kích thích hàng đầu.

Trái tim, hoa hồng, dây ruy băng, chim bồ câu... từ xưa vẫn được xem là biểu tượng của tình yêu, nhưng nó có nguồn gốc từ đâu và bao giờ? Tại sao dấu "X" lại được chọn là biểu tượng cho nụ hôn... và còn nhiều biểu tượng thú vị khác...



Trái tim

Từ thời cổ đại, trái tim đã được xem là nguồn gốc của những cảm xúc trong tình yêu. Tuy nó xuất hiện sau tình yêu nhưng vẫn được xem là biểu hiện duy nhất cho những xúc cảm của hai người yêu nhau. Hình ảnh trái tim tràn ngập trong các tấm thiệp Valentine hay trên các hộp chocolate rất có thể được lấy cảm hứng từ chính hình dáng của cặp mông người phụ nữ nhìn từ phía sau.

Giáo sư Galdino Pranzarone tại Đại học Salem, Mỹ, cho biết ông đã phân tích các bằng chứng lấy từ thần thoại Hy Lạp và nhiều nguồn tư liệu khác để rút ra kết luận này. Ông tin rằng một trong những minh chứng hiển hiện là hình ảnh trái tim không hề mô phỏng trực tiếp quả tim của loài người.

Biểu tượng trái tim gồm hai thùy có thể tương ứng với hai tâm nhĩ và tâm thất trong quả tim, nhưng bộ phận này chưa bao giờ có màu đỏ sáng và không hề có sự lõm vào ở đỉnh hay vuốt nhọn ở cuối.

Pranzarone chỉ ra rằng người Hy Lạp và La Mã cổ đại có thể đã liên tưởng hình dáng cơ thể người phụ nữ với hình trái tim. Người Hy Lạp vốn thường gắn liền cái đẹp với đường cong cặp mông người phụ nữ.

Nữ thần sắc đẹp của Hy Lạp tên là Aphrodite có nhan sắc tuyệt trần, nhưng đặc biệt cặp mông của nàng thì vô cùng quyến rũ”, ông giải thích. “Đôi hình bán cầu tròn trịa của nàng được người Hy Lạp tôn sùng đến mức họ xây dựng ngôi đền mang tên Aphrodite Kallipygos, có nghĩa là “Nữ thần với cặp mông tuyệt đẹp”. Đó có thể là công trình tôn giáo duy nhất trên thế giới dành để tôn thờ cặp mông.

Biểu tượng trái tim dành cho tình yêu trở nên phổ biến vào thế kỷ 15 ở châu Âu khi xuất hiện trong các quân bài. Có thể là các nghệ sĩ thời kỳ Phục hưng yêu thích văn học và lịch sử cổ điển đã bị tác động bởi sở thích của người Hy Lạp. Pranzarone cũng cho rằng biểu tượng này còn mô phỏng đường nét cơ bản của bầu ngực người phụ nữ.



Hoa hồng đỏ

Được xem là loài hoa yêu thích của Nữ thần Venus. Ngoài ra màu đỏ là màu biểu hiện cho những cảm xúc mãnh liệt.



Dây ruy băng

Hàng trăm năm trước đây, nếu một phụ nữ làm rơi khăn tay của mình, người đàn ông phải nhặt nó lên cho cô. Thỉnh thoảng, nếu một cô gái có cảm tình với một chàng trai nào đó thì cô ta cũng có thể cố tình làm rơi khăn tay của mình để làm dấu cho anh ta biết. ❖❖



Những nút thắt tình yêu

Là một loạt những vòng được quấn và bện chặt vào nhau không có điểm bắt đầu và điểm kết thúc. Đây là biểu tượng của một tình yêu bất tận, những điểm của nút thắt này được làm từ dây ruy băng hay được vẽ bằng những hình vòng tròn kết vào nhau trên giấy. ❖



Vẹt xanh

Loài chim có màu sắc sặc sỡ này được chọn là biểu tượng của tình yêu vì chúng có thói quen thường sống quần quýt với nhau thành một cặp rất thân mật. Ngoài ra, những con chim bồ câu cũng được xem là biểu tượng cho sự chung thủy và tình yêu.



Tại sao dấu "X" lại được chọn làm biểu tượng cho nạm hôn

Đây là truyền thống được bắt đầu từ thời Trung cổ, người ta thường cho phép những người không biết chữ ký vào giấy tờ với một dấu "X", điều này được thực hiện trước sự chứng kiến của nhiều người và người ký phải đặt lên dấu "X" này nạm hôn để chứng tỏ lòng chân thành của mình. Chính điều này đã làm nạm hôn trở thành biểu tượng với một dấu "X", sau này dấu "X" thường xuyên được sử dụng ở cuối các lá thư như một biểu tượng của nạm hôn.

Nhưng cũng có một số người lại cho rằng, dấu "X" được chọn làm biểu tượng của

nụ hôn như một sự thay đổi về biểu tượng của cây thập tự.

Bạn đã chuẩn bị gì cho ngày Valentine? Một bó hoa hồng đỏ thắm hay một chú gấu bông ấm áp? Bạn có cảm thấy nếu năm nào cũng chỉ những món quà đó liệu có quá đơn điệu. Bạn sẽ tặng gì cho người mình yêu thương trong dịp này? Xin gợi ý một số món quà ý nghĩa trước khi bạn đưa ra quyết định cuối cùng!

KHÔNG CHỈ HOA HỒNG VÀ SÔCÔLA

Bạn đã kết hôn hay chỉ đang trong khúc dạo đầu của những tháng ngày yêu đương? Điều đó không quan trọng, hãy làm tình yêu của bạn luôn luôn mới, luôn luôn nồng nàn và nhất là trong dịp Valentine qua những món quà đầy ý nghĩa...

- **Hoa hồng:** Những bông hoa luôn xinh đẹp dẫu chóng tàn. Bạn có thể tặng cho người ấy một bó hoa, một bình hoa hay một lẵng hoa kèm theo tấm thiệp với những lời yêu chân thật, trong một không gian lãng mạn, tình yêu của bạn sẽ càng thăng hoa...

- **Xắn tay vào bếp:** Bạn nghĩ đến dưới ánh nến ấm áp với hoa hồng, champagne và thức ăn ngon, giống như trong một bộ phim tình cảm. Sẽ thú vị biết bao nếu bạn tự tay chuẩn bị cho người ấy một bữa ăn với những món quà mà người ấy yêu thích, trang hoàng nhà cửa và sửa soạn bàn ăn theo cách của bạn. Chẳng có gì ngại nếu bạn không phải là một tay đầu bếp lành nghề. Có thể một số món ăn sẽ không có hương vị như đáng ra nó phải có nhưng quan trọng là nó mang dấu ấn riêng của bạn. Cô ấy của bạn chắc chắn sẽ xúc động khi được nếm những món ăn do chính tay bạn nấu - những món ăn mang hương vị tình yêu. Đừng ngại việc xắn tay áo lên - dù bạn thuộc phái mày râu - để vào bếp! Việc này sẽ mang lại cho bạn những cảm xúc bất ngờ lắm đấy!

- **Như khúc tình ca:** Tình yêu và âm nhạc có mối quan hệ rất gần gũi. Nếu như tình yêu giúp âm nhạc thăng hoa thì âm nhạc thổi bùng lên ngọn lửa tình yêu trong trái tim mỗi người. Vì vậy sẽ thật ngọt ngào nếu như dịp Valentine này bạn tặng nàng một đĩa nhạc gồm những bản tình ca bất hủ như Endless love, Nothing's gonna change my love for you, Hello,... hay những bài hát trẻ trung, sôi nổi trong nước.

• **Đẹp như nắng xuân:** Mỹ phẩm và trang sức là những vật dụng không thể thiếu với chị em phụ nữ. Nhưng đây cũng là những món quà đòi hỏi sự “đầu tư” nhiều hơn về mặt tài chính. Một sợi dây chuyền, đôi khuyên tai, một lọ nước hoa hay một thỏi son sẽ... đem đến cho nàng sự bất ngờ và thú vị. Tuy nhiên bạn phải là người có thẩm mỹ, tinh tế cũng như hiểu rất rõ sở thích và “gu” của nàng. Nếu không có chút kiến thức nào về lĩnh vực này, bạn nên nhờ đến sự tư vấn của vài người bạn gái, tránh mất một khoản tiền lớn mà vẫn rước phải hàng nhái, dẫn đến hậu quả khôn lường là “mất điểm” trước nàng. Valentine còn là dịp đặc biệt để bạn trao cho nàng - vật tượng trưng cho tình yêu và sự tự nguyện gắn bó bên nhau suốt đời.

• **Những viên sôcôla hình trái tim:** Những viên kẹo sôcôla ngọt ngào sẽ thay bạn nói bao điều. Món quà “muôn năm không cũ” này dường như không thể thiếu được trong ngày Valentine...

• **“Bức thư đầu tiên”:** Ở giữa thời đại Internet như hiện nay, việc ngồi viết một bức thư tình tưởng như là điều trong... cổ tích! Nhưng hãy đem đến cho tình yêu của bạn sự thăng hoa khi bạn viết cho người ấy những lời yêu thương, hoặc một bài thơ tình lãng mạn mà người ấy yêu thích trên một tờ giấy thật đẹp.

Đã bao lâu rồi bạn không viết thư bằng tay? Vậy còn chần chừ gì nữa, hãy ngồi xuống và viết ngay cho cô ấy một bức thư để nói rằng bạn yêu cô ấy đến nhường nào. Và cho dù nhà bạn chỉ cách nhà nàng có một “cái giậu mừng toi” thì bạn vẫn nên nhờ đến bác đưa thư. Cách cổ điển ấy vẫn được các cô gái thời nay ưa chuộng lắm đấy. Nhất là vào những dịp đặc biệt như thế này.

Còn nếu bạn có một chút kiến thức về thiết kế web thì hãy làm hẳn một trang web riêng cho hai bạn. Cách này có vẻ mất nhiều thời gian hơn nhưng hiệu quả khá cao. Trên trang web, bạn có thể post ảnh của hai người, đưa âm nhạc và hoa vào, viết về những kỷ niệm, về tình yêu và ước mơ của hai bạn. Đây thực sự là món quà độc đáo bạn dành tặng cho người mình yêu.

• Và tình yêu

Bản chất của ngày Valentine là dành cho những cặp tình nhân. Nhưng ngày nay, ở nhiều nơi trên thế giới, Valentine còn là ngày mà bạn thể hiện tình cảm của mình với người thân, bạn bè... Hãy gửi đến họ những lời chúc tốt đẹp nhất, một vòng tay ấm áp hay đơn giản là một nụ cười vì tình yêu là điều ngọt ngào nhất trên cuộc đời.

VALENTINE CỦA NHỮNG ĐÔI TÌNH NHÂN LẪNG MẠN

- Thay vì viết tin nhắn tình yêu, những câu nói ngọt ngào như: “I love you”, “Nhớ gấp ngàn lần”, “Hôn em” lên một tấm thiệp bạn cũng có thể tạo sự mới lạ bằng cách cắt những chữ này bằng giấy hoặc đề can và dán lên từng bông hoa. Mỗi bông hoa là một thông điệp tình yêu dành cho người ấy. Bó hoa của bạn sẽ chứa đầy ý nghĩa.

- Bạn hãy làm bánh tặng chàng hoặc đặt bánh với một thông điệp tình yêu ở giữa và cùng chàng chia sẻ cái bánh ngọt ngào ấy.

- Gói khoảng 10 hộp quà thật đẹp, chỉ có một hộp là chứa món quà thật sự. Đặt vào trong các hộp còn lại, những lời yêu cầu dành cho người ấy như: “Hôn em một cái”, “Hãy nói yêu em đến khi nào em bảo ngưng”... Sau đó bảo chàng/nàng mở từng hộp quà và thực hiện những yêu cầu ấy cho đến khi người yêu bạn tìm được những món quà thật sự.

Bạn cũng có thể rủ chàng đi biển. Trong khi anh ấy còn ngủ, bạn hãy dậy thật sớm, viết những câu nói yêu thương trên cát và chỉ cho anh ấy thấy khi anh ấy tỉnh giấc. Chắc chắn, chàng sẽ ngạc nhiên và tặng cho bạn một nụ hôn thật dài.

Thêu lên gối chàng chữ: “Em yêu anh” hoặc bất cứ thông điệp nào bạn muốn gửi đến người ấy vào ngày này. Bạn cũng có thể đặt những câu như thế này vào tủ quần áo, vẽ trái tim, viết chữ lên tấm gương trong phòng tắm hoặc rất nhiều nơi trong nhà để thay cho câu nói: Em yêu anh nhiều lắm.

Bạn đeo một chiếc mặt nạ hình con gấu dễ thương hoặc vẽ mặt mình thành một chú chó con. Tiếp theo hãy đeo trước ngực một tấm biển đề: “Em là con gấu bông to nhất dành cho anh. Trước tiên anh hãy ôm và hôn em một cái để khởi động. Sau đó hãy nhún nhẹ vào mũi em”. Khi chàng nhún vào mũi bạn hãy nói: Em yêu anh và hãy hát một bài tình yêu với một giọng rất trẻ con. Anh nhún thêm một lần nữa bạn im lặng.

Ngày Valentine không chỉ dành cho tình nhân. Nếu đã kết hôn bạn có thể hâm nóng tình yêu bằng cách mặc một chiếc áo ngủ có dán chữ “Em yêu anh” bằng giấy dạ quang. Khi chàng mãi xem phim, hãy dán lên tivi một tờ giấy với dòng chữ:

“Hôm nay anh chỉ được nhìn em thôi. Hãy xem em đây”.

Đóng vai một người bán hoa, mang quà và hoa đến tận nơi cô ấy tặng làm việc và bảo rằng: “Có một anh chàng rất đẹp trai và rất yêu cô nhờ tôi gửi đến cô tất cả tình yêu của anh ấy kèm theo một nụ hôn”. Nàng sẽ bật cười vì thú vị đấy.

Hát một bài tình yêu để đánh thức “người ấy” dậy. Buổi tối, ru chàng/nàng ngủ bằng một bài hát ngọt ngào, êm dịu khác.

10 QUÀ TẶNG VALENTINE NÊN TRÁNH

Ngày Valentine giờ đây đã được thương mại hoá cao độ thay vì đơn thuần chỉ là ngày của tình yêu lãng mạn như nguyên thủy của nó. Các nhà sản xuất, đặc biệt là các mặt hàng quà tặng, đều nhận thấy đây là cơ hội kinh doanh tốt trong năm và là cơ hội để đưa ra những sản phẩm mới. Tuy nhiên trong số vô vàn những sản phẩm, có không ít tỏ ra không thật sự phù hợp hoặc dễ gây sự khó chịu cho người nhận. Danh mục 10 loại quà tặng nên tránh dịp này do chuyên gia Laura Gilbert - cộng tác viên thường xuyên của các tờ báo danh tiếng ở Mỹ như The Knot, Health, Maxim, và Stuff - đã đưa ra.

1. Món quà quá quen thuộc

Không phải ai cũng thích hoa hồng. Với những người ưa cái mới, thích sự ngạc nhiên thì những món quà quá phổ biến, quá quen thuộc có thể gây cảm giác khó chịu.

“Tôi hẹn hò với một chàng trai qua mạng, anh ta khẳng định có thể chiều cái tính đồng đánh của tôi và đủ sức mang lại những điều thú vị, hợp với sở thích phiêu lưu của tôi. Song bó hoa hồng lớn với tám thiệp thông thường kèm theo cho tôi thấy đó không phải là người như vậy”, chị Kristin, 40 tuổi, người ở vùng Lake Geneva, bang Wisconsin, Mỹ, kể lại.

Giải pháp đơn giản: hỏi kinh nghiệm một vài người bạn về hoa, quà tặng, sau đó mua một bộ sưu tập nhỏ gồm nhiều thứ khác nhau để đảm bảo có ít nhất một thứ gây ngạc nhiên thú vị cho người được tặng. Những nét chấm phá, phá cách là điều nên làm, nếu có thể.

2. Chọn sai loại sôcôla

Đó là sản phẩm quà tặng phổ biến trong ngày Valentine, song không phải loại sôcôla nào cũng như nhau. Mỗi loại đều mang ý nghĩa riêng, giống như mỗi loài hoa khác nhau. Chưa kể, khẩu vị sôcôla của mỗi người cũng khác nhau.

Giải pháp đơn giản: Nếu không biết khẩu vị sôcôla của người yêu hoặc không hiểu rõ ý nghĩa từng loại, tốt nhất nên chọn một loại sôcôla thông dụng nhất nhưng

bọc nó trong một chiếc hộp đặc biệt. Như vậy, nếu không hài lòng với sôcôla thì một chiếc hộp trang trí đẹp hay chiếc hộp tự làm theo kiểu đặc biệt cũng được coi như một món quà tặng bên cạnh quà tặng chính.

3. Tặng nhẫn cho bạn gái

Phụ nữ biết rõ những ngày trọng đại nào sẽ xuất hiện trong cuộc đời mình và có thể đã lên lịch cho chúng, từ sinh nhật, Giáng sinh, đính hôn, đám cưới... Nếu tặng một chiếc nhẫn vào dịp Valentine, rất dễ bị hiểu lầm là vội vàng hấp tấp hoặc thiếu hiểu biết.

Giải pháp đơn giản: nếu thực sự muốn tặng bạn gái một món đồ nữ trang, nên chọn bông tai, dây chuyền thay vì nhẫn. Và đặc biệt, phải gói trong một vỏ bọc để làm sao khác với chiếc hộp nhỏ vẫn thường đựng nhẫn, nếu không muốn bị từ chối ngay khi chưa mở hộp.

4. Một món quà quá trẻ con

Chiếc túi đựng tiền lì xì, đế cắm nến, hòn đá để nói điều ước... có thể làm người ta vui vẻ và thấy mình trẻ lại trong nhiều trường hợp, song có lẽ không phải là dịp Valentine, khi tình yêu đang là đề tài chính.

“Có thể lúc nhận thấy vui nhưng chỉ một ngày sau đó, khi nhìn lại những món quà nhận được kiểu đó, những ý nghĩ thực tế sẽ tràn về và sự lãng mạn ít ỏi sẽ biến mất. Chưa kể, những thứ đó còn luôn bị coi là rẻ tiền, tầm thường”, một chủ cửa hàng ở Mỹ, cho biết.

“Bạn trai của tôi đang định tặng tôi một món quà kiểu như một chiếc gói hình trái tim màu tím hoặc một trái tim kết bằng lụa. Ước gì tôi có thể ngăn anh ta lại và nói rằng tôi không bao giờ sử dụng được những thứ như vậy trong cuộc sống hàng ngày”, chị Adrienne, 35 tuổi ở Cincinnati, Mỹ, nói.

Giải pháp đơn giản: tốt nhất là tặng một sản phẩm nào đó thích hợp với sở thích của người yêu, có tính năng sử dụng cao.

5. Tặng vật nuôi

Tặng vật nuôi để chúng thể hiện tình yêu giúp chủ tỏ ra hơi tiểu thuyết. Và với những người yêu quý vật nuôi, hẳn họ sẽ rất không an lòng nếu ngày nào đó tình cảm hai người không còn êm đẹp nữa, trong khi vật nuôi của mình vẫn nằm trong tay người kia.

Giải pháp đơn giản: bỏ ý định tặng vật nuôi, thay bằng một món quà mạnh mẽ

hơn, mang ý nghĩa lớn lao hơn.

6. Mua những thứ quá riêng tư

Việc mua những thứ trang phục lót đã trở nên quen thuộc với giới trẻ, song Valentine không phải là dịp thích hợp nhất cho những món quà tương tự. Nếu trang phục đó không thích hợp trong một ngày thường, người ta sẽ bỏ hoặc đổi nó, và rồi quên đi. Nhưng nếu không mặc vừa trong dịp lễ tình yêu, người ta sẽ nhớ rất lâu và suy diễn rất nhiều.

Giải pháp đơn giản: mua những trang phục lót đảm bảo dễ thích hợp với kích cỡ khác nhau, chẳng hạn như tất chân.

7. Mua những thứ thiết yếu hàng ngày

Đơn giản, những thứ thiết yếu cần có cho cuộc sống hàng ngày chắc chắn đã có đủ trong nhà người yêu. Nếu không có, có lẽ là do nó không phù hợp với sở thích, cách sinh hoạt và điều kiện sống của người ta. Do vậy, mua những thứ có tính sử dụng cao là tốt, song những thứ thiết yếu lại không như vậy.

Giải pháp đơn giản: chọn mua những thứ người yêu chưa có, nhưng đoán được sẽ chấp nhận một cách vui vẻ, bởi những tính năng mới lạ của nó.

8. Nước hoa

Nước hoa là một loại sản phẩm đặc thù và khó thích hợp với những người khác nhau. Loại này kén người và ngược lại, người dùng cũng rất khắt khe với nó.

Giải pháp đơn giản: mua những thứ mỹ phẩm dễ chấp nhận hơn mà ý nghĩa cũng tương đương, chẳng hạn bột cao râu, kem dưỡng da hay kem chống nắng. Nếu nhất nhất muốn tặng nước hoa, cách tốt nhất là tặng đúng loại người đó đang dùng.

9. Cà vạt

Chọn cà vạt lại vương tới sở thích màu sắc và những quần áo sẵn có, do vậy rất khó phù hợp. Hơn nữa, nếu chọn được chiếc cà vạt được thiết kế đặc biệt, sang trọng và có giá trị, chưa chắc đàn ông đã nhận ra điều đó mà thường là đánh đồng với cà vạt khác. Còn nếu chọn cái không ra gì, phụ nữ có thể sẽ bị chê là không làm được việc gì, ngay cả việc đơn giản như mua cà vạt!

Giải pháp đơn giản: mũ, tất hoặc khăn quàng cổ tỏ ra dễ chấp nhận hơn cà vạt rất nhiều.

10. Loại quà mà giá cả ai cũng biết

Thông thường, khi mua quà người ta phải xoá mảnh giấy ghi giá đi rồi mới trao cho người nhận. Do vậy, đối với những người đang yêu, việc tặng một món quà mà giá của nó được biết quá rộng rãi cũng có thể coi như quên chưa bóc giá đi vậy.

Giải pháp đơn giản: mua những món hàng không quá phổ biến, ít được rao giá trên các phương tiện thông tin đại chúng hay các đại lý bán hàng.

Nói chung, món quà ngày thường luôn được đón nhận tích cực, ít bị để ý bao nhiêu thì với những cặp đang yêu, mọi chuyện không hề đơn giản. Ngay cả khi đã thực hiện đúng “bài”, cũng không có gì bảo đảm những người đang yêu không giờ tính đồng đánh và khiến quà tặng của người yêu phản tác dụng.

Trong tình yêu, việc phải dùng đến một câu ba từ "I love you" là công việc nhàm chán nhất. Hãy vận dụng óc sáng tạo và yêu bằng cả trái tim, bạn sẽ có được những lời tỏ tình ngọt ngào mà không bao giờ phải nói thành lời.

I LOVE YOU VÀ NHỮNG CÁCH BIỂU ĐẠT NGỌT NGÀO

- Hãy gọi điện vào máy của người yêu bạn vào buổi đêm khi người ta tắt máy và để lại trong hộp thư thoại một bài hát kèm "vết tích" của bạn.

- Dùng son viết chữ "I love you" lên gương xe có thể tạo sự ngạc nhiên hết mức (mặc dù phải tốn khá thời gian để lau sạch được son trên gương).

- Hãy tặng quà vào một ngày chẳng là gì cả với lời đề tặng: "Tặng em nhân dịp được yêu em thêm một ngày nữa."

- Chịu khó đi học một khoá Photoshop, thiết kế thử một poster phim, với đầy đủ chi tiết tên phim, đạo diễn nhưng hai diễn viên chính là bạn và cô ấy. Nhớ in ra làm hai bức, treo trong phòng mỗi người.

- Mượn tất cả các nick của số bạn bè thân thiết, hay chịu khó ngồi tạo khoảng chục nick lạ khác nhau để chat với người ấy. Nhưng nói gì thì nói, kết thúc bao giờ cũng nhớ thêm thêm câu "Có một người nhờ tôi nhắn với bạn, người ấy yêu... bạn lắm lắm!" nhé.

- Chọn một chiếc lịch bàn (hoặc nếu khéo tay, bạn có thể tự làm), đánh chỉ chít những dấu hiệu thật dễ thương lên những ngày kỷ niệm của hai người.

- Tự tay làm một món quà thủ công cho người ta. Kệ đựng báo, khung hình, thiệp handmade...

- Tặng một món quà, gói thành nhiều lớp mà mỗi lớp giấy đều ghi một lời chúc hay một câu tình cảm, đôi khi là một lời hứa hẹn cùng nhau đạt một mục tiêu nào

đó trên đường tương lai.

- Tặng “đôi tác” hũ hạt giống mà sau khi trồng, trên lá của cây sẽ hiện ra chữ I LOVE YOU (lọ hạt giống này bán tại các giftshop).

- Khi đi ăn cùng nhau, hãy chia cho nhau phần ăn của mình.

- Ngồi vẽ chân dung cho nhau, cho dù cả thế giới đều biết hai bạn vẽ tẻ như thế nào.

- Bất chợt nói nhỏ vào tai nhau, ngay giữa lúc đông người, đơn giản là: “Em đáng yêu quá”.

- Thậm chí ngay cả khi ở bên cạnh nhau, lúc đi cà phê chẳng hạn, đừng nói chuyện gì cả, hãy nhắn tin cho nhau. Có 1001 chuyện sẽ được nói ra rất dễ dàng.

- Cùng nhau tham gia một môn thể thao cả hai chưa từng thử, như chơi golf hay thả điều chẳng hạn.

- Hãy dẹp mọi ngôn ngữ qua một bên. Chơi trò trò chuyện bằng cử chỉ, hoặc viết lên lòng bàn tay rồi đoán xem ý người ta muốn gì.

- Tặng cho nàng một vật nuôi nàng yêu thích (chó, mèo, chim...). Đặt cho nó một cái tên có liên quan đến kỷ niệm của hai người và cùng nhau chăm sóc nó.

- Mua hai chiếc bàn chải đánh răng y như nhau. Như vậy, ít nhất hai lần trong ngày, “tụi mình” sẽ nhớ đến nhau.

- Bất ngờ xuất hiện trước lớp học người ấy với một phần ăn, hay vài thứ lặt vặt vừa mua được kèm một câu nói vui vui viết vội trên tờ giấy gói bánh mì, thậm chí một mảnh khăn giấy đang lau dơ.

- Thỉnh thoảng, tự cho phép mình nghịch dại như con nít, chơi tạt nước vào nhau hay đập nhau uỳnh uỳnh không thương tiếc bằng gối.

- Các cô gái! Hãy thử một lần lấy hết sức công chàng đi một vòng.

- Dạy anh ấy cách thắt nơ.

- Dạy cô ấy cách thắt cà vạt.

- Lấy một lọ thuốc rỗng, dán cho nó một cái nhãn mới với cái tên “Thuốc tình yêu”. Hãy bỏ vào đấy những trái tim/ngôi sao nhỏ mà bạn tự làm. Trong mỗi trái tim/ngôi sao đó là một lời hứa bạn sẽ làm cho “người ta”. Chẳng hạn: “Em hứa em

sẽ không giận anh nếu anh đến đón em trễ tuần này”. Tặng “người ta” lọ thuốc ảy với hướng dẫn: “Chỉ sử dụng khi cần thiết”.

- Cùng nhau viết lời mới cho một bài hát. Chẳng cần vần điệu gì lắm, hãy kể về chính câu chuyện tình yêu của bạn. Cả hai sẽ cùng đi thu âm, in ra đĩa vàng hoàng để khi giận nhau thì cứ nhét vào tai nhau nghe là huê thôi.

- Đặt ám hiệu để nói “I LOVE YOU” khi cả hai ở nơi đông người. Có thể là cái nháy mắt, cái nghiêng đầu, hoặc 3 ngón tay đưa lên...

- Gọi điện đánh thức nhau dậy mỗi sáng.

- Bí mật thay tiếng chuông tin nhắn điện thoại của người ấy bằng một câu thật dễ thương mà chỉ hai người biết! Dĩ nhiên được ghi âm bằng chính giọng của bạn.

- Lập một trang web thật dễ thương trên mạng, upload những bài hát mà cả hai thích nhất, những hình ảnh nhí nhố của cả hai. Một cuốn nhật ký tình yêu online.

- Đặt password hòm thư là câu nói quen thuộc của hai người.

- Thử mặc chiếc áo mà anh ấy thường mặc xem sao? Nó sẽ làm bạn trông rất ngộ đấy!

- Một chiếc CD nhỏ gồm những bài hát kỷ niệm của hai người kèm theo đoạn giới thiệu của chính bạn. Nói hết những tình cảm của mình bạn nhé. Không khó đâu chỉ với một chiếc mic “voice chat” và một cái PC thôi mà.

- Một chiếc khăn len bạn tự đan.

- Chiếc khăn mùi soa có in dấu môi của bạn.

- Sôcôla hình trái tim với hạt điều dính tên hai người (bạn có thể mua sôcôla về đun nóng rồi đổ khuôn theo ý mình).

- Bài hát gửi tặng qua điện thoại.

... Còn rất nhiều cách để nói lời yêu độc đáo khác mà bạn có thể tự thể hiện nhờ vào khả năng sáng tạo của chính bạn. Vậy hãy nói lời yêu theo cách của riêng bạn nhé!

Trên thế giới, ở mỗi quốc gia, các đôi tình nhân tình từ với nhau bằng ngôn ngữ riêng của trái tim. Với cách gọi người yêu của mình bằng những tên gọi ngộ nghĩnh, không ai giống ai, những người yêu nhau trên khắp trái đất, từng giờ, từng phút thể hiện tình cảm dạt dào của mình qua những danh xưng trêu mếu ấy...

NHỮNG TÊN GỌI NGƯỜI YÊU NGỘ NGHĨNH

Người Ả-rập gọi người yêu là “Trái dưa màu hoàng kim thân ái”.

Người Phần Lan trong nỗi nhớ ngọt lịm của tình yêu đã gọi người yêu là “Chiếc lá bé nhỏ mềm mại”.

Còn người Nhật thì thốt lên trong nỗi say đắm của trái tim “Ôi! Em là cánh hoa rừng diễm lệ”.

Thời Cổ đại, người Do Thái có thói quen so sánh người tình của mình là “Hoa bách hợp, con nai rừng, con ngựa cái bé nhỏ của lòng anh”.

Người Luthuania gọi tình nhân là “Rượu bia”.

Người Ba Lan ví người yêu với cái bánh ngọt.

Người Mỹ thì gọi người yêu là “Mật ngọt”.

Riêng người Áo thì gọi người tình bằng danh xưng “Con sên bé nhỏ của anh”.

Trong khi đó, người Bolovia thì gọi người yêu là “Con ếch bé nhỏ của tôi”.

Ở vùng châu Phi, tại Tunisie, các cô gái tỏ ra rất hạnh phúc khi được người yêu gọi là “Con dế bé nhỏ thân yêu”.

Vùng Tân cương cổ xưa, người ta gọi tình nhân là “Cái củ tỏi bé nhỏ của tôi”.

Tại Nam Tư, khi tỏ tình với người yêu cực kỳ tôn quý của mình, các chàng trai gọi nàng là “Ngọn cỏ bé nhỏ của anh”.

Nước Tiệp Khắc thì lại khác. Ở xứ sở này có một cách biểu thị tình yêu sâu sắc và chân thành khi người ta gọi người yêu là “Linh hồn của mẹ tôi”.



Thiệp Valentine đầu tiên do Esther Howland vẽ tay.

Lễ tháng Valentine - ngày dành cho những đôi tình nhân thể hiện tình yêu đặc biệt của mình. Tình yêu ngọt ngào với hoa hồng và sôcôla sẽ thêm phần thi vị nếu kèm theo những câu triết lý về tình yêu.

NHỮNG TRIẾT LÝ HAY VỀ TÌNH YÊU

- Tình yêu bao gồm một linh hồn cô đơn trú ngụ trong hai con người.

(Aristotle)

- Được yêu say đắm sẽ mang lại cho bạn sức mạnh, còn yêu ai đó sâu sắc sẽ cho bạn sự can đảm.

(Lão Tử)

- Lòng em bao la như biển cả,

Tình yêu của em sâu sắc hơn nhiều những gì em trao anh,

Tình anh trao em cũng vậy, vô bờ bến.

(William Shakespeare, Romeo và Juliet)

- Em yêu anh thế nào nhỉ? Hãy để em đếm hết mọi nẻo đường.

(Elizabeth Barrett Browning)

- Tình yêu của người trẻ là một ngọn lửa - rất đẹp, sôi nổi và mãnh liệt nhưng chỉ sáng và cháy bập bùng. Còn tình yêu của trái tim lớn tuổi hơn và nguyên tắc lại giống như những hòn than - luôn cháy đượm và khó tắt.

(Henry Ward Beecher)

- Tuổi tác không ngăn nổi tình yêu. Nhưng tình yêu đối với một số lĩnh vực lại bị ngăn cản bởi tuổi tác.

(Anais Nin)

- Cuộc sống đã dạy chúng ta rằng tình yêu không tồn tại trong những ánh mắt trực diện mà có ở cái nhìn về cùng một hướng.

(Antoine de Saint-Exupery)

- Tình yêu không có mong muốn gì ngoài việc lấp đầy chính nó. Nhưng nếu bạn yêu và cần có ham muốn, hãy để cho tình yêu được thoả mãn;

Để nó tan chảy và giống như dòng suối luôn ngân lên bản tình ca của riêng mình khi màn đêm buông xuống.

Để biết nỗi đau của sự quá mỏng manh.

Để bị tổn thương bởi chính những hiểu biết về tình yêu.

Và để sẵn lòng vui vẻ mà hy sinh.

(Kahlil Gibran, The Prophet)

- Những điều đẹp đẽ nhất trên thế giới này không thể nhìn thấy hay tiếp xúc được. Ta chỉ có thể cảm nhận được chúng bằng trái tim.

(Helen Keller)

- Tình yêu không thể bị áp đặt. Nó cần được nuôi dưỡng.

(Johann Wolfgang von Goethe)

- Tình yêu khiến linh hồn ta phải ra khỏi nơi ẩn náu.

(Zora Neale Hurston)

- Tình yêu là cuộc sống. Tất cả mọi thứ mà ta hiểu chỉ vì ta yêu. Vạn vật tồn tại cũng chỉ bởi tình yêu.

(Leo Tolstoy)

- Tình yêu giống như thuỷ ngân trong lòng bàn tay. Nếu để tay mở rộng, nó còn đó nhưng nếu nắm chặt, nó sẽ tuột khỏi tay ta.

(Dorothy Parker)

- Không nên lo lắng vì tình yêu nhưng để giữ gìn và tôn trọng nó thì ta cần phải có trọn trái tim yêu.

(Alice Walker)

- Tôi yêu em không cần biết ra sao, khi nào hay ở đâu. Tôi yêu em chân thành, cởi mở không phức tạp hay ngạo mạn. Tôi yêu em bởi tôi biết không có con đường nào khác - nơi tôi không thể tồn tại mà không có em.

(Pablo Neruda, "Love Sonnet XVII")

Ngày 14-2 hằng năm, ngoài những món quà đầy ý nghĩa mà những đôi tình nhân tặng nhau, các bản tình ca về tình yêu bất diệt của tuổi trẻ cũng đem lại những cảm giác thật ngọt ngào.

NHỮNG BÀI HÁT HAY NHẤT VỀ “NGÀY LỄ TÌNH YÊU”

Hàng chục năm qua những ca khúc này đã được các ban nhạc, các ca sĩ nổi tiếng hát tặng những đôi tình nhân trong dịp lễ Valentine.

1. “My funny Valentina” (1942): Bài ca chính thức về tình yêu này đã ra đời hơn 60 năm nay, có nội dung: “Mỗi một ngày đều là ngày của những cặp đang yêu”.

Đây là một bài ca trữ tình duyên dáng do các nhạc sĩ nhà hát ở Mỹ Lawrence Hart và Richard Rodges sáng tác và các ca sĩ nổi tiếng nhiều thời kỳ Frank Sinatra, Cristina Aguilera, Nico, Sheril Crow, Sara Von, Elvis Costello, The Supremes... thể hiện.

2. “Valentine’s Day” - (Paul Maccartny -1970): Là một bức phác họa khí nhạc với nội dung hấp dẫn tạo nên tâm trạng phấn khích cho người nghe như chính cái tên của tác giả đó.

3. “G.I.Valentine” - (Steve Harley và Cockney Rebel - 1976): Là lời nói đa diết vang lên: “Tôi yêu tất cả các bà, đặc biệt là Marilyn Monroe, Ritu Hayord, Jein Mansfild và Joudy Garland - Tôi muốn được yêu tha thiết các người!”.

4. “Valentine” - (America, 1980): Là một tác phẩm rất triết lý về sự giống nhau của phụ nữ với những thông điệp tình yêu của họ: nhìn kỹ nó là sự cảm khoái nhưng đi sâu vào nhận thức nghiêm túc thì, tiếc là nó không phải vậy!

5. “Valentine’s Day” - (Brius Springstin - 1987): Một độc thoại sâu sắc về sự cô đơn trong ngày lễ tình yêu trên toàn thế gian - là bài hát sáng giá và tài hoa nhất trong làng âm nhạc về tình yêu, nhưng không được nhiều người biết.

6. “St.Valentine’s Day” - (Dream Academy - 1990): Tác phẩm là một trong

những bản nhạc pop nổi nhất về sự rạn vỡ của những cặp tình nhân trong ngày lễ Thánh Valentine!

7. “Valentine’s Day Is Over” - (Billy Bragge - 1991): Ca khúc này góp phần vào sự đa sắc trong danh mục những bài hát trữ tình mà theo kiến giải của tác giả là nó gần với sự phân tích tâm lý kiểu cổ điển.

8. “Valentinca Girl” - (New Kids on the Block - 1991): “Hãy là cô gái của tôi – cô “Valentinca” – và tôi sẽ hiến dâng cô tất cả trái tim của mình!” – là bài hát “ngoan” nhất trong những trường hợp gặp gỡ tình cờ.

9. “Valentine” - (Psychedelic Furs - 1991): Là bài hát sâu sắc nhất trong danh mục những bài hát hay nổi tiếng: “Tôi không thể nào đưa quay Valentinca của em trở lại... Và em đã cho tôi tiếng hát lú lo êm dịu!”

10. “Valentine” - (Sisters of Mercy - 1992): Một thông điệp mang tính chính trị – xã hội trong ngày lễ: “Trên thế gian này đang sôi sục những bệnh tật và nghèo đói, nền giáo dục đang xuống dốc, còn em ngọc của anh, vẫn cứ đợi Valentinca của anh sao?!”.

NHỮNG SỰ TÂM VUI VỀ TÌNH YÊU

Ngày xưa ngày xưa, có một hòn đảo nơi đó có tất cả mọi cảm xúc sinh sống: Hạnh Phúc, Nỗi Buồn, Tri Thức... bao gồm cả Tình Yêu. Một ngày kia, các cảm xúc được thông báo rằng hòn đảo này sẽ chìm, vì vậy tất cả đều đóng thuyền và rời đi, ngoại trừ Tình Yêu.

Tình Yêu là người duy nhất ở lại. Tình Yêu muốn chống chọi đến giờ phút cuối cùng khi hòn đảo sắp chìm, Tình Yêu mới quyết định nhờ giúp đỡ.

Sự Giàu Có đang đi qua trên một chiếc thuyền rất lớn. Tình Yêu nói:

- Giàu Có ơi, có thể đưa tôi đi cùng với không?

Sự Giàu Có trả lời:

- Không, tôi không thể. Trong thuyền có rất nhiều vàng và bạc, ở đây không có chỗ cho anh đâu.

Tình Yêu bèn quyết định nhờ Phù Hoa, người cũng đi qua trên một con thuyền rất đẹp:

- Phù Hoa, hãy giúp tôi!

- Tôi không thể giúp anh, Tình Yêu ạ. Anh quá ảm và có thể sẽ làm ảm thuyền của tôi. - Phù Hoa trả lời.

Nỗi Buồn đang ở gần đó, Tình Yêu hỏi:

- Nỗi Buồn ơi, hãy cho mình đi với cậu.

- Ôi, Tình Yêu, mình buồn quá, mình chỉ muốn được ở một mình...

Bỗng nhiên có một tiếng gọi:

- Lại đây Tình Yêu. Ta sẽ đưa cháu đi.

Đó là một người lớn tuổi.

Quá vui mừng và sung sướng, Tình Yêu quên cả hỏi họ đang đi đâu. Khi đến một

miền đất khô ráo, người lớn tuổi đó lại tiếp tục đi con đường của mình.

Tình Yêu hỏi Tri Thức, một người đứng tuổi khác:

- Ai đã vừa giúp cháu vậy ?

- Đó là Thời Gian. - Tri Thức trả lời

- Thời Gian ư? - Tình Yêu hỏi - Nhưng tại sao Thời Gian lại giúp cháu?

Tri Thức mỉm cười khôn ngoan và nói:

- Bởi lẽ chỉ có Thời Gian mới hiểu được giá trị của Tình Yêu.

...

“Chỉ có thời gian mới hiểu được giá trị của tình yêu”. Niềm vui và nỗi buồn, khổ đau và hạnh phúc, tất cả những điều khiến ta mỉm cười hay rơi lệ cũng đều sẽ trôi qua. Sự giàu sang, tiền tài, danh vọng chẳng phải rồi sẽ không còn là điều quan trọng? Khi nhìn lại con đường ta đã đi qua, chỉ xin được hy vọng rằng, hãy còn có Tình Yêu.

Rất có thể một lúc nào đó ta hờn trách Tình Yêu sao sớm lấy đi của ta sự vô tư, không phải lúc nào Tình Yêu cũng là chốn thiên đường, thế nhưng trên tất cả, được chờ đợi và được sống trong Tình Yêu bao giờ cũng là niềm may mắn của mỗi con người.

Hãy đợi, chỉ có thời gian mới hiểu được tình yêu.

NHỮNG MẪU CHUYỆN VUI VỀ NGÀY VALENTINE

- “Hôm nay 14-2, anh tặng em một sản phẩm rừng, sẽ làm ấm lòng em”. “Tuyệt quá, một cái áo lông thú hả anh?”. “Không, tuyệt hơn nhiều. Hạt dẻ nướng”.

- Nàng hỏi chàng: “Trước khi quen em, anh đã quen bao nhiêu cô gái?”. Thấy chàng trầm ngâm, nàng cong môi hờn dỗi: “Em đang chờ anh trả lời đấy!”. Chàng vẫn còn ra dáng suy nghĩ: “Thì anh đang đếm đấy!”.

- Vào ngày đầu tiên hẹn hò, chàng trai hộ tống cô gái về nhà và hỏi: “Liệu anh có thể lên nhà em uống cà phê được không?”. “Thực sự là em chưa bao giờ mời con trai vào nhà trong ngày đầu tiên gặp gỡ đâu”. “Thế em cứ xem như đây là ngày cuối cùng vậy!”.

- Trên xe buýt, vợ bảo chồng: “Anh đừng ôm chặt em như thế?”. “Thế thì làm sao?”. “Người ta lại tưởng chúng ta là... bồ bịch!”.

- Ông bố buôn đồ cổ khuyên con gái: “Con nên lấy chồng buôn đồ cổ”. “Sao thế hả bố?”. “Vì con càng già, nó càng quý con”.

- “Cô người yêu của cậu có khuôn mặt không đẹp!”. “Tớ biết, nhưng cô ấy có mặt khác đẹp!”. “Mặt gì?”. “Ngôi nhà riêng mặt phố”.

- Vợ sếp hỏi sếp khi biết ông tặng tịu với cô thư ký: “Anh nói đi! Anh coi tôi nặng hơn hay cô thư ký nặng hơn?”. “Ôi, dĩ nhiên là em nặng hơn chứ, em phải nặng hơn cô ấy đến 20kg đấy!”.

TẤM THIỆP VALENTINE

Hôm đó là ngày Valentine. Chồng tôi phàn nàn:

- Anh không có gì tặng em nhân ngày Valentine. Anh không có tiền để mua hoa, mua nữ trang lại càng khó hơn.

Tôi trấn an anh:

- Anh không phải tặng em món quà đắt tiền làm gì. Một cái thiệp là quá đủ rồi.

Tối hôm ấy, anh trao cho tôi một cái phong bì màu đỏ tươi và một cái túi nhỏ. Mở tấm thiệp ra, tôi như ngộp thở trước những dòng chữ và hình ảnh trong đó, cùng lúc đó nước mắt chảy giàn giụa. Khi ấy, cô thư ký gọi tôi từ bên ngoài, kéo tôi trở lại thực tế. Cô hỏi:

- Tôi muốn hỏi về những tập sách nhỏ quảng cáo về sự kiện sắp tới. Bà có thể giúp tôi không?

Tôi đặt tấm thiệp của chồng tôi xuống bàn và đi ra ngoài.

Tôi đi ra không quá 20 phút, nhưng khi quay lại, tôi thấy con gái lớn của tôi cuộn tròn người như con mèo trong ghế của cha đang nâng niu tấm thiệp trong lòng và ăn vội miếng sôcôla cuối cùng.

- Tấm thiệp này đẹp thật, mẹ à. Ai tặng mẹ vậy? - Cô bé vừa thủ thỉ vừa vuốt ve nó bằng các đầu ngón tay dính đầy sôcôla.

- Hy vọng là cha con làm. Để xem trong đó ghi những gì nào.

- Đây là tấm thiệp kinh khiếp nhất mà con nhìn thấy. - Con bé trả lời, nháy nháy đôi mắt to.

Ngay lúc đó, chồng tôi bước vào cửa. Giữ tay anh lại, tôi hôn lên hai bên má anh.

- Chà, thế này là thế nào?

- Nụ hôn đầu là vì tấm thiệp đẹp; nụ hôn thứ hai dành cho việc dạy con gái chúng ta bằng cách làm gương chọn một người đàn ông biết yêu thương mình. - Tôi thì thâm vào tai anh.

Chồng tôi mỉm cười:

- Anh cần tặng em nhiều tấm thiệp hơn.

Ngày Valentine đã đi qua tám lần. Và cô bé 13 tuổi xinh xắn ngày nào nay đã là một cô dâu thẹn thùng. Tôi mở ngăn kéo tủ, lục trong đồng đồ nữ trang của bà ngoại để lại, tìm một món gì đó để trang sức cho con gái trong ngày cưới. Bên cạnh đó là tấm thiệp Valentine năm nào còn in dấu tay bé bỏng dính đầy sôcôla.

Vậy là con gái tôi sắp lấy một người chồng yêu thương và chiều chuộng nó giống như cha nó thương yêu mẹ nó vậy. Và bây giờ đến lượt anh chồng trẻ kia tiếp tục thể hiện lòng say mê vợ mình qua những tấm thiệp nhân ngày Valentine.

ANH CHỈ YÊU MÌNH EM

Nhân ngày Lễ Tình nhân, một anh chàng đến tiệm greeting card để mua thiệp tặng cho người yêu. Anh hỏi chị bán hàng:

- Chị ơi, ở đây có bán loại thiệp nào có dòng chữ: “ANH CHỈ YÊU MÌNH EM” không?

Chị bán hàng vui vẻ trả lời:

- Dĩ nhiên là có chứ, đợi một chút để chị đi lấy cho.

- Vậy hả chị, lấy cho em..... 10 cái ạ.

Chị bán hàng: !!!!?????

Ý NGHĨA CỦA NHỮNG CỬA CHỈ & CÁCH TỔ TÌNH

1. Hôn lên đầu: Anh rất mến em
2. Hôn lên tai: Thật là lãng mạn
3. Hôn lên môi: Anh yêu em
4. Hôn lên cổ: Anh muốn em
5. Hôn lên má: Bạn bè thôi
6. Hôn lên vai: Em đẹp lắm
7. Hôn lên mũi: Em thật tuyệt diệu
8. Hôn lên trán: Sự an ủi
9. Nghịch tóc: Anh không thể thiếu em
10. Nắm tay: Anh rất hạnh phúc
11. Thò vào tay: Bắt đầu lo lắng
12. Ôm ngang hông: Anh rất cần em
13. Nhìn đắm đuối: Hãy hôn anh đi
14. Cười tủm tỉm: Bạn làm anh ta vui vẻ và hạnh phúc
15. Xiết chặt tay: Đừng rời xa anh nhé em
16. Cười lớn sảng khoái: Anh rất vui khi ở bên em
17. Tặng em chiếc nhẫn: Anh muốn sống với em trọn đời
18. Ôm chặt: Em sẽ là của anh mãi mãi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo Thanh niên

Báo Tiền phong

Website *everythingvalentine.com*

Website *ptic.com.vn*

Báo Vietnamnet

Báo Đẹp

Tổng hợp từ *BBC, AP*

Theo *Forbes*

Theo *Discovery*

Theo *Vnexpress.net*

Báo Sài Gòn tiếp thị

Henry David Thoreau (1817 – 1862): Triết gia, thi sĩ, nhà tiểu luận người Mỹ.

Hanukkah: Một lễ hội truyền thống kéo dài 8 ngày của người Do Thái.

Mẹ Teresa (1910 – 1997): Một nữ tu Công giáo người Albania, là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ, năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà chăm sóc người nghèo, người bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối, trong khi hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác.

Albert Schweitzer (1875 – 1965): Tiến sĩ, bác sĩ, nhà triết học, thần học người Đức. Ông đoạt giải Nobel Hòa bình năm 1952 vì đã có công lớn trong giúp đỡ người châu Phi, bất chấp gian khổ, bệnh tật.

Auschwitz: Trại giam giữ tù nhân khét tiếng tàn bạo của Đức quốc xã.

Leonard Bernstein (1918 – 1990): Huyền thoại của nhạc cổ điển Mỹ. Ông được xem là nhạc trưởng vĩ đại, một pianist hoàn hảo, đồng thời là một trong số những nhà soạn nhạc xuất sắc nhất nước Mỹ.

Holocaust: Tên gọi nạn tàn sát khoảng 6 triệu người Do Thái và nhiều nhóm thiểu số khác ở châu Âu và Bắc Phi do phát xít Đức và các nước cùng phe gây ra trong Thế chiến thứ hai.

Duomo Pieta: Nhà thờ Duomo của Ý được xây dựng vào thế kỉ 14, bên trong có bức tượng Pieta – một tuyệt tác bằng đá cẩm thạch của kiến trúc sư vĩ đại Michelangelo (1475 – 1564).

Dylan Thomas (1914 – 1953): Nhà thơ nổi tiếng nước Anh.

Johann Sebastian Bach (1685 – 1750): Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức.

Inuit: Một tộc người sống ở vùng Bắc Mỹ, gần Bắc Cực, trên đảo Groenland, tại eo biển Bering.

Camillo: Một tên gọi khá phổ biến của người Ý.

Model-T: Mẫu xe hơi nổi tiếng của công ty Ford, được tung ra thị trường lần đầu tiên vào năm 1908 và chấm dứt sản xuất vào năm 1927 với hơn 15 triệu chiếc đã được bán ra. Đây là dòng xe hơi đầu tiên tiếp cận với giới bình dân, được xem là sản phẩm mở ra thời đại xe hơi cho thế giới và được bình chọn là “mẫu xe của thế kỷ”.

Kipbi: Một loại bài phổ biến ở các nước nói tiếng Anh, có thể chơi được từ 2 đến 4 người.

1. Cán kịch là một thể loại kịch truyền thống của Trung Quốc.

* Mary Kay Ash (1918 – 2001): Nữ doanh nhân người Mỹ, người sáng lập nên hãng mỹ phẩm Mary Kay – ND.

* John Wesley (1703 – 1791): Nhà thần học, nhà truyền giáo và là nhà sáng lập Phong trào giám lý – ND.

* Virgil (70 TCN – 19 TCN): Tên thường gọi của Publius Vergilius Maro, nhà thơ lớn của La Mã cổ đại, người sáng tạo ra thể loại thơ sử thi – ND.

* Walter Wheeler (1841 – 1907): Cầu thủ bóng chày người Anh – ND.

* Super Bowl: Giải vô địch của Liên đoàn bóng bầu dục quốc gia, hiệp hội hàng đầu của bóng bầu dục Mỹ kể từ năm 1967. Trong hầu hết các năm qua, Super Bowl là chương trình được theo dõi nhiều nhất trong các chương trình phát sóng của truyền hình Mỹ. Ngày đấu chung kết của giải Super Bowl không chỉ là một trong những sự kiện thể thao lớn nhất mà bây giờ được coi như ngày lễ của Hoa Kỳ – ND.

* Ray Kroc (1902 – 1984): Một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất thế giới do tạp chí Times bình chọn. Năm 1955, được thừa kế một công ty quy mô nhỏ McDonald's, Kroc đã xây

dựng, phát triển nó trở thành thương hiệu thức ăn nhanh nổi tiếng nhất thế giới. Chính sự thành công của tập đoàn này không chỉ mang lại cho ông lợi nhuận lớn với hơn 500 triệu USD mà còn giúp Ray Kroc được biết đến với danh hiệu bất hủ Vua hamburger – ND.

* Hannibal (247 TCN – 183 TCN): Một tướng lĩnh và nhà chiến thuật quân sự người Carthage. Chữ “Hannibal” nghĩa là “niềm vui của thần Baal” (vị thần chủ của người Carthage), còn dòng họ “Barca” của ông có nghĩa là “tia chớp”. Ông được công nhận là một trong những vị tướng và nhà chiến thuật tài ba nhất trong lịch sử quân sự thế giới. Ông cũng được biết đến với một câu nói nổi tiếng: “Chúng ta sẽ hoặc tìm, hoặc tạo ra một con đường” – ND.

* Hunter S. Thompson: Nhà báo Mỹ nổi tiếng với thể loại phóng sự – ND.

* Hare Krishnas: Tên đầy đủ là The International Society for Krishna Consciousness, là một tổ chức tôn giáo của đạo Hồi, được thành lập ở thành phố New York năm 1966 – ND.

* Margaret Mead (1901 – 1978): Nhà nhân loại học người Mỹ và là diễn giả thường xuyên xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng những năm 60 và 70 – ND.

* Felix Adler (1851 – 1933): Nhà nghiên cứu đạo đức, chính trị và xã hội người Do Thái và là một nhà cải cách xã hội. Ông là người tạo nên Phong trào văn hóa đạo đức và được xem là một trong những người có ảnh hưởng nhất tới phong trào Chủ nghĩa Do Thái nhân văn – ND.

* Eldrige Cleaver (1935 – 1998): Thành viên lãnh đạo của Đảng Bảo Đen và tác giả của cuốn sách Soul on Ice – ND.

* Nordstrom: Chuỗi cửa hàng bách hóa do gia đình Nordstrom thành lập năm 1901 tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ, đặt dịch vụ khách hàng lên làm tôn chỉ cao nhất – ND.

* PBX (Private Branch Exchange): Có nghĩa là tổng đài điện thoại nội bộ, là một mạng điện thoại riêng được sử dụng trong phạm vi một công ty – ND.

* Dale Carnegie (1888 – 1955): Tên đầy đủ là Dale Breckenridge Carnegie, là nhà văn, nhà thuyết trình người Mỹ, nổi tiếng với cuốn sách How to win friends and influence people (Đắc nhân tâm) được viết năm 1936, một cuốn sách thuộc hàng bán chạy nhất và được biết đến nhiều nhất cho đến tận ngày nay – ND.

* Susan RoAne: Nhà văn, diễn giả hàng đầu thế giới người Mỹ – ND.

* Lord Chandos: Nhân vật hư cấu trong tác phẩm The Letter of Lord Chandos (Bức thư của Lord Chandos) của tác giả Hugo von Hofmannsthal – BT.

* Francois de La Rochefoucauld (1613 – 1680): Nhân vật thuộc đời thứ sáu của dòng họ La Rochefoucauld. Ông lưu danh hậu thế với tư cách nhà văn, nhà triết học với những chiêm nghiệm nhân sinh được đúc kết thành những câu danh ngôn bất hủ – BT.

* Joseph Pulitzer (1847 – 1911): Chủ bút báo New York World New York World, là người đề xuất giải Pulitzer – giải thưởng được trao cho nhiều lĩnh vực, trong đó quan trọng hơn cả là báo chí và văn học – ND.

* Thomas Jefferson (1743 – 1826): Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ, là người dự thảo bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 và người thiết lập nên trường đại học Virginia – ND.

* Adolf Hitler (1889 – 1945): Người đứng đầu chế độ phát xít Đức, gây nên cuộc chiến tranh thế giới thứ Hai – ND.

* Ambrose Bierce (1842 – 1914): Nhà báo, nhà phê bình văn học, cây bút truyện ngắn người Mỹ. Vì quan điểm nhạo báng cũng như sự sôi nổi trong vai nhà phê bình, ông được đặt biệt

hiệu “Bitter Bierce” (Bierce chua cay). Ông nổi tiếng đến mức người ta nói rằng ý kiến ông về bài báo hay bài thơ có thể bắt đầu hay kết thúc sự nghiệp của một tác giả – ND.

* IPO (Initial Public Offering): Phát hành lần đầu (cổ phiếu) ra công chúng – ND.

* Philip Gilbert Hamerton (1834 – 1894): Tác giả chuyên viết sách “học làm người”, là tác giả cuốn Human Intercourse – ND.

* MySQL: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định, dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành, cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh – ND.

* Dorothy Sarnoff: Nữ diễn giả hàng đầu người Mỹ – ND.

* Dorothy Parker (1893 – 1967): Nhà thơ, nhà phê bình, nhà văn người Mỹ nổi tiếng với tài hóm hỉnh và châm biếm – ND.

* Jane Wagner: Nhà viết kịch, nhà văn, một trong những tác giả của loạt truyện Chicken Soup for the Soul – ND.

* Oracle: Tên của một hãng phần mềm, một hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến trên thế giới. Hãng Oracle ra đời vào những năm 70 của thế kỷ XX tại Hoa Kỳ – ND.

* Sun: Một công ty sản xuất phần mềm, bóng bán dẫn và máy tính được thành lập năm 1983, có trụ sở tại Thung lũng Silicon – ND.

* Larry Ellison (1944 –): Đồng sáng lập và CEO của hãng phần mềm doanh nghiệp lớn Oracle, là một tỷ phú vượt lên số phận – ND.

* Morgan Stanley: Ngân hàng đầu tư, một công ty chứng khoán có trụ sở chính tại Hoa Kỳ, được thành lập năm 1935. Đây là một trong những thể chế tài chính lớn nhất của thế giới, phục vụ những nhóm đối tượng là chính phủ, tổ chức tài chính khác và cá nhân – ND.

* McKinsey & Company: Công ty tư vấn nổi tiếng, được săn đón và thành công bền vững. Đội ngũ chuyên gia chiến lược ưu tú của công ty đã đào tạo được nhiều CEO hàng đầu thế giới – ND.

* Anton Chekhov (1860 – 1904): Nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn – ND.

* Evelyn Waugh (1903 – 1966): Là một nhà văn người Anh. Ông viết tiểu thuyết, tự truyện và sách du lịch. Ông là tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng Brideshead Revisited (Thăm lại Brideshead) đã được đạo diễn Julian Jarrold chuyển thể thành phim – ND.

* Walt Mossberg (1947 –): Cây bút công nghệ của tạp chí The Wall Street Journal, người có rất nhiều năm làm việc trong lĩnh vực viết về công nghệ và là người sắp đặt cho cuộc gặp mặt lịch sử giữa Steve Jobs và Bill Gate năm 2008 – ND.

* TechCrunch: Blog công nghệ nổi tiếng nhất thế giới – ND.

* Fox Interactive: Một đơn vị của tập đoàn News Corporation bao gồm giải trí, tin thời sự, thể thao trên Internet – ND.

* CalIPERS: Hệ thống hưu trí công chức California. Cơ quan phụ trách hưu trí và các khoản phúc lợi y tế cho các công chức của bang California – BT.

* Steve Wozniak (1950 –): Kỹ sư máy tính người Mỹ và là người đồng sáng lập nên công ty máy tính nổi tiếng Apple – ND.

* Hewlett-Packard: Viết tắt là HP, là tập đoàn công nghệ thông tin lớn nhất thế giới tính theo

doanh thu, được thành lập năm 1939 tại Palo Alto, Hoa Kỳ và hiện có trụ sở tại Cupertino, bang California, Hoa Kỳ – ND.

* Tickle.com: Trang web cho phép mọi người đánh giá cá tính và chính bản thân mình thông qua các bài test [mà phần lớn] có căn cứ khoa học nhằm tìm hiểu về hành vi con người. Tickle được Monster mua lại năm 2004 với giá khoảng 100 triệu đô la – ND.

* Paul Graham (1964 –): Lập trình viên, nhà đầu tư mạo hiểm, Paul nổi tiếng với việc sáng lập nên Viaweb (sau này Yahoo mua lại đổi thành Yahoo! Store) và sáng lập của Y-Combinator – quỹ đầu tư mạo hiểm chỉ dành cho việc đầu tư vào các ý tưởng mới. Cùng với Guy Kawasaki (tác giả cuốn sách này), Paul Graham được biết đến như là một trong hai tượng đài sống trong thế giới khởi nghiệp công nghệ. Những bài học cùng lời khuyên của ông luôn luôn là kim chỉ nam cho bất kì một công ty nào muốn khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ – ND.

* Ann Winbald: Nữ lập trình có ảnh hưởng nhất trong thế giới công nghệ – ND.

* Adobe: Một tập đoàn phần mềm máy tính của Hoa Kỳ có trụ sở chính đặt tại San Jose, California, Hoa Kỳ, được John Warnock và Charles Geschke thành lập vào tháng 12 năm 1982 – ND.

* Xerox: Một công ty dịch vụ kỹ thuật trị giá 8,54 tỉ bảng Anh và là một trong những thương hiệu được công nhận ngay lập tức trên thế giới – ND.

* Sequoia Capital: Tên một công ty quỹ đầu tư nổi tiếng ở Mỹ – ND.

* Herbert Hoover (1874 – 1964): Tổng thống thứ 31 của Hoa Kỳ, là một kỹ sư mỏ nổi tiếng và là một nhà cầm quyền theo chủ nghĩa nhân đạo. Ông là người đã xúc tiến hiện đại hóa nền kinh tế dưới thời hai tổng thống Warren Harding và Calvin Coolidge – ND.

* Ezra Pound (1885 – 1972): Nhà thơ, dịch giả, nhà phê bình người Mỹ, một đại diện xuất sắc của trào lưu văn học Anh Mỹ hiện đại nửa đầu thế kỷ XX. “Trong số những người còn sống, ông là người đã làm nhiều nhất để đánh thức những khát khao mới mẻ trong thơ ca”, theo lời nhà thơ Carl Sandburg – ND.

* Doanh nhân nội tại: những người khởi nghiệp từ công ty đang hoạt động – BT.

* George Bernard Shaw (1856 – 1950): Nhà soạn kịch người Anh gốc Ireland đoạt giải Nobel văn học năm 1925 – ND.

* Con bò hái ra tiền (cash cow): Ý chỉ sản phẩm nổi tiếng – ND.

* Hai gã ở gara: Ý chỉ Steve Jobs và Steve Wozniak, hai người đồng sáng lập Apple – ND.

* MIT: Học viện công nghệ Massachusetts, Hoa Kỳ – ND.

* John Milton (1608 – 1674): Nhà thơ, soạn giả, nhà bình luận văn học người Anh. Ông nổi tiếng với bài thơ “Thiên đường đã mất” (Paradise Lost), “Thiên đường trở lại” (Paradise Regained) và Areopagitica – bài luận lên án sự kiểm duyệt – ND.

* Biến công nghệ thành sản phẩm – ND.

* William Shakespeare (1564 – 1616): Nhà thơ, nhà soạn kịch thiên tài người Anh – ND.

* Wendy: Tên đầy đủ là Wendy's Old Fashioned Hamburgers, là một hệ thống nhà hàng ăn nhanh nổi tiếng về hamburger – ND.

* César Chávez (1927 – 1993): Công nhân, nhà lãnh đạo người lao động, nhà hoạt động vì dân quyền người Mỹ. Ông là người đồng sáng lập Hiệp hội người lao động nông trại quốc gia Hoa Kỳ – ND.

* Nelson Mandela (1918 –): Tổng thống Nam Phi từ 1994 – 1999 và là tổng thống đầu tiên được bầu cử dân chủ theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Trước khi trở thành tổng thống, ông là nhà hoạt động chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và là người đứng đầu phái vũ trang của Đảng quốc đại (ANC). Ông cũng là người nhận được giải thưởng Nobel Hòa bình năm 1993 – ND.

* David Livingstone (1813 – 1873): Nhà truyền giáo người Scotland thuộc Hội truyền giáo London và là nhà thám hiểm khám phá khu vực Trung Phi. Ông là người châu Âu đầu tiên nhìn thấy thác Victoria. David Livingstone là nhân vật thứ 98 trong số 100 người Anh vĩ đại nhất thuộc mọi thời đại theo kết quả một cuộc bầu chọn được đài BBC tiến hành năm 2002 – ND.

* Jaguar (báo đốm): Hãng sản xuất xe ô tô hạng sang của Anh được thành lập năm 1922, có trụ sở tại Whitley, Coventry, Vương quốc Anh – ND.

* G. B. Trudeau: Đã theo dõi và tìm hiểu 40 năm của nền văn hóa Mỹ qua sáu cuộc chiến tranh và tám chính quyền tổng thống – BT.

* David Letterman: Người dẫn chương trình truyền hình và một diễn viên hài. Ông phụ trách chương trình Trò chuyện đêm khuya trên kênh truyền hình CBS. Năm 1996, ông được bình chọn là một trong 50 ngôi sao truyền hình nổi tiếng mọi thời đại – ND.

* Guy Lombardo (1902 – 1977): Nghệ sỹ violin nổi tiếng người Mỹ gốc Canada – ND.

* Lão Tử: Nhân vật chính yếu trong triết học Trung Quốc, sống vào khoảng thế kỷ thứ 6 TCN, được coi là người đã viết Đạo đức kinh (cuốn sách của Đạo giáo có ảnh hưởng lớn), và được công nhận là khai tổ của Đạo giáo – ND.

* David Ogilvy (1911 – 1999): Được mệnh danh là cha đẻ của ngành quảng cáo – ND.

* R & D: Hoạt động nghiên cứu và phát triển – BT.

* Tom Bodett (1955 –): Tác giả, diễn viên lồng tiếng, người dẫn chương trình truyền thanh nổi tiếng người Mỹ – ND.

* Mortimer Feinberg và John J. Tarrant: Đồng tác giả cuốn sách “Tại sao người thông minh lại làm điều ngu ngốc” – BT.

* Gary Hart và Donna Rice: Được coi là một trong những vụ bê bối tình ái nổi tiếng trong lịch sử Mỹ giữa ứng cử viên hàng đầu cho vị trí tổng thống của đảng Dân chủ, Gary Hart với Donna Rice – ND.

* Dennis Kozlowski: CEO của công ty Tyco International Ltd, bị kết tội vào ngày 17/6/2005 về tội gian lận công quỹ và phải nhận hình phạt 25 năm tù – ND.

* Vua David: Chàng trai chẵn cừu khôn ngoan, đã đánh bại gã khổng lồ Goliath để từ địa vị thấp hèn trở thành vị vua danh tiếng với những chiến công lẫy lừng.

* Bathsheba: Con gái của Eliam, vốn là vợ của Uriah xứ Hittite, sau lấy vua David.

* Watergate: Vụ bê bối chính trị đã khiến tổng thống Nixon phải tuyên bố từ chức. Nixon là tổng thống duy nhất của nước Mỹ phải rời khỏi chiếc ghế quyền lực khi chưa hết nhiệm kỳ – ND.

* Whitewater: Cuộc điều tra bất động sản liên quan đến gia đình tổng thống Bill Clinton, tuy nhiên kết luận đưa ra là Clinton không dính líu gì trong vụ tai tiếng này – ND.

* Anton Lavey (1930 – 1997): Người sáng lập của giáo hội Satan. Ông từng tuyên bố không có những cảm hứng như Hữu thần – ND.

* Enron Corporation: Được thành lập vào năm 1985, với doanh thu lên đến 101 tỷ USD trong

năm 2000. Họ từng là tập đoàn năng lượng hùng mạnh nhất của Mỹ, hoạt động ở trên 40 nước và hậu thuẫn mạnh mẽ cho Tổng thống Bush. Thế nhưng, qua nhiều vụ làm ăn man trá, hối lộ, hiện nay các khoản nợ lên đến 15 tỷ USD và công ty hoàn toàn mất khả năng chi trả – ND.

* Chuck Palahniuk: Tác giả của nhiều tiểu thuyết đã được chuyển thể thành phim, trong đó có tiểu thuyết Đồi đầu hay chết mòn (được dựng thành bộ phim Fight Club) được xem là cuốn sách gối đầu giường của những nhà phê bình văn chương về vấn đề mâu thuẫn xã hội trong thế giới hậu hiện đại – ND

* Friedrich Nietzsche (1844 – 1900): Nhà triết học người Phổ, không được đánh giá cao trong thời đại của ông, nhưng đầu thế kỷ XX, ông đã được giới trí thức ở Đức, Pháp và Anh công nhận. Nietzsche là người có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới thuyết hiện sinh, chủ nghĩa hậu hiện đại, phân tâm học và nhiều tư tưởng theo sau đó – ND.

* Sáu sigma: Hệ thống bao gồm các công cụ và chiến lược nhằm nâng cao quá trình hoạt động do hãng Motorola phát triển đầu tiên vào năm 1985. Mục đích của sáu sigma là nâng cao chất lượng của quá trình cho ra thành phẩm bằng cách nhận diện và loại bỏ những nguyên nhân gây lỗi và khuyết tật, giảm thiểu tối đa độ bất định trong sản xuất và hoạt động kinh doanh – BT.

* Carl Rogers (1902 – 1987): Được biết đến là một trong những người đặt nền tảng cho việc nghiên cứu liệu pháp tâm lý và được vinh danh vì những cống hiến tiên phong của ông trong cách tiếp cận nhân văn có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong tâm lý học. Rogers được xem là một trong sáu nhà tâm lý học kiệt xuất nhất của thế kỷ XX và được xếp thứ hai sau Sigmund Freud – ND.

* Dwight D. Eisenhower (1890 – 1969): Tướng 5 sao trong lục quân Hoa Kỳ và là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 34 từ năm 1953 đến 1961 – ND.

* Robert W. Sarnoff (1918 – 1997): Chủ tịch của NBC và RCA – tập đoàn truyền thông và radio của Mỹ – BT.

* Wayne Gretzky: Danh thủ khúc côn cầu – ND.

* Waterfall Forecast: Mô hình được các chuyên gia sử dụng để phân tích các hạng mục chính để xác định lỗ, lãi và cân bằng doanh thu – ND.

* Don Marquis (1878 – 1937): Nhà văn, nhà báo người Mỹ – BT.

* Alexa: Công ty chi nhánh của Amazon.com, chuyên cung cấp thông tin về lưu lượng truy cập đến các website – BT.

* Johann Wolfgang Von Goethe (1749 – 1832): Được coi là một trong những vĩ nhân của nền văn chương thế giới. Ông là một nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia, nhà văn, nhà khoa học, họa sỹ của Đức. Tác phẩm kịch thơ Faust của ông là một trong những đỉnh cao của nền văn chương thế giới – ND.

* Lydia Sigourney (1791 – 1865): Nhà thơ nữ người Mỹ nổi tiếng trong những năm đầu và giữa thế kỷ XIX. Bà thường được nhắc đến như “nữ sỹ ngọt ngào của Hartford” – ND.

* Alain Van Der Heide (1970 –): Họa sỹ thiết kế có nhiều đóng góp cho các địa danh thương mại và cộng đồng khắp nơi trên thế giới – ND.

* Bán cứng: Dựa vào nỗi lo sợ, lòng tham của người mua để họ ra quyết định mua một cách nhanh chóng. Tuy nhiên vì mục đích là tăng doanh số tỉ lệ thuận với thiệt hại cho khách hàng nên “bán cứng” bị liệt vào danh sách “chơi không đẹp” trong marketing – BT.

* Martin Veitch: Cây bút công nghệ khởi nghiệp từ tạp chí PC Week. Các bài viết của anh

thường xuyên xuất hiện trên The Wall Street Journal phiên bản châu Âu, BBC News Online, CFO và the Guardian, và nhiều tạp chí danh tiếng khác – ND.

* Henry Ward Beecher (1813 – 1887): Nhà cải cách xã hội, diễn giả nửa cuối thế kỷ 19 – ND.

* CAPTCHA: Chuỗi ký tự mà thành viên phải điền vào khi mở tài khoản, là một dạng sắp đặt chữ đầu của Completely Automated Public Turing test to tell Computers and Humans Apart (Phép thử Turing công cộng hoàn toàn tự động để phân biệt máy tính với người), được Đại học Carnegie Mellon cố gắng đăng ký thương hiệu nhưng đã bị bác bỏ. Đây là quá trình máy tính yêu cầu người dùng hoàn tất một kiểm tra đơn giản mà máy tính có thể dễ dàng tạo ra và đánh giá nhưng không thể tự giải nó được. Vì máy tính không thể giải được CAPTCHA, nên đối tượng nào nhập đúng chuỗi ký tự đó sẽ được coi là con người – ND.

* Katherine Paterson (1932 –): Nhà văn Mỹ chuyên viết truyện cho thiếu nhi – ND.

* Geodude và Lickitung: Hai nhân vật trong phim hoạt hình Pokémon – BT.

* Abraham Lincoln (1809 – 1865): Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ. Ông là một trong những người đã thiết lập Đảng Cộng hòa năm 1854, lãnh đạo Hoa Kỳ vượt qua cuộc khủng hoảng và chấm dứt chế độ nô lệ – ND.

* Mazel tov: Từ thường được dùng để chúc tụng trong trường hợp hoặc sự kiện vui vẻ, có nghĩa tương đương “good luck” (chúc may mắn) hay “Congratulations” (chúc mừng) – ND.

* Stephen Jay Gould (1941 – 2002): Một trong những tác giả dòng sách khoa học phổ thông có lượng người đọc đông đảo nhất thời ông. Phần lớn thời gian, ông giảng dạy sinh học ở đại học Harvard – ND.

* Lyman Bryson (1888 – 1959): Nhà giáo dục, cố vấn truyền thông cho đài CBS – ND.

* Fall Out Boy: Nhóm nhạc rock của Mỹ được thành lập năm 2001 và được xếp hạng thứ 93 trong số những nghệ sĩ xuất sắc nhất từ năm 2000 đến năm 2010 do Billboard bầu chọn – ND.

* Arctic Monkeys: Nhóm nhạc rock của Anh được thành lập năm 2002 và là một trong những ban nhạc nổi danh nhờ Internet. Arctic Monkeys được xem là ban nhạc thay đổi cách thức hình thành cũng như marketing của các nhóm nhạc thời đại mới – ND.

* My Chemical Romance: Ban nhạc rock của Mỹ từng được đề cử giải thưởng Âm nhạc Mỹ và giải Grammy, được thành lập năm 2001, gồm các thành viên Gerard Way, Mikey Way, Frank Iero, Ray Toro và Bob Bryar – ND.

* Black-Eyed Peas: Ban nhạc rap, pop, hip hop đến từ Los Angeles, Mỹ. Ban nhạc đã từng 6 lần giành giải thưởng Grammy cho ban nhạc thể hiện pop hay nhất, thể hiện rap hay nhất, video âm nhạc thời lượng ngắn hay nhất trong các năm 2005, 2006, 2007 và 2010 – ND.

* Sidney Madwed (1948 –): Tác giả, diễn giả người Mỹ chuyên viết và diễn thuyết về vấn đề sử dụng người trong các công ty, thể chế, tổ chức – ND.

* Peter Drucker (1909 – 2005): Chuyên gia hàng đầu thế giới về tư vấn quản trị. Ông được coi là cha đẻ của ngành Quản trị kinh doanh hiện đại, là tác giả nhiều cuốn sách quản lý nổi tiếng, trong đó có cuốn Những thách thức của quản lý trong thế kỷ 21. Những đóng góp của ông được đánh giá rất cao, tạp chí Financial Times (Thời báo tài chính) đã bình chọn ông là một trong bốn nhà quản lý bậc thầy của mọi thời đại (cùng với Jack Welch, Philip Kotler và Bill Gates) – ND.

* John F. Kennedy (1917 – 1963): Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ. Ông là chính khách trẻ tuổi

nhất từng đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ – ND.

* Rick Cook (1944 –): Một nhà báo, một tin tặc máy tính và là cây bút nổi danh vì sự hài hước của mình – ND.

* George Carlin (1937 – 2008): Tác gia, nhà phê bình xã hội và diễn viên hài người Mỹ đã từng 5 lần giành giải thưởng Grammy danh giá cho các album hài của ông – ND.

* Cookie: Những phần dữ liệu nhỏ có cấu trúc được chia sẻ giữa trang web và trình duyệt của người dùng, được lưu trữ dưới những tệp dữ liệu nhỏ dạng văn bản (dung lượng dưới 4k). Chúng được các trang tạo ra để lưu trữ/truy tìm/nhận biết các thông tin về người dùng đã ghé thăm trang và những vùng mà họ đi qua trong trang – ND.

* Dịch nghĩa: Này Xá Lợi Tử, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc, sắc chính là không, không chính là sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng đều như thế – BT.

* Carnegie Hall: Nhà hát lớn ở thành phố New York, Mỹ, nơi thường tổ chức các buổi hội thảo, diễn thuyết của những diễn giả hàng đầu thế giới – ND.

* Jascha Heifetz (1901 – 1987): Được xem là nghệ sĩ violin vĩ đại nhất của mọi thời đại – ND.

* Carl Philipp Emanuel Bach (1714 – 1788): Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức – ND.

* Rosalind Russell (1907 – 1976): Nữ diễn viên nổi tiếng người Mỹ – ND.

* Robert C. Murphy (1926 – 2000): Luật sư, từng giữ chức Chánh án tòa án tối cao Maryland từ năm 1972 đến năm 1996 – ND.

* Điều luật quy định người bị bắt có quyền giữ im lặng – ND.

* Franklin D. Roosevelt (1882 – 1945): Tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ, là gương mặt trung tâm của các sự kiện thế giới giữa thế kỷ XX khi ông lãnh đạo Hoa Kỳ suốt thời gian có cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và chiến tranh thế giới – ND.

* Technorati: Tên đầy đủ là Technorati Media, do Dave Sifry thành lập có trụ sở chính ở San Francisco, California, Hoa Kỳ. Sản phẩm của Technorati Media là technorati, một công cụ tìm kiếm internet dùng để tìm blog, cạnh tranh với Google, Yahoo! và IceRocket. Tính đến tháng 4 năm 2007, Technorati có phụ lục gồm 75 triệu trang blog – ND.

* Malcolm S. Forbes (1919 – 1990): Doanh nhân người Mỹ, người sáng lập nên tạp chí Forbes – ND.

* George Eliot (1819 – 1880): Bút danh của nữ nhà văn người Anh Mary Anne Evans. Bà là một trong những nhà văn tiên phong của thời đại Victoria. Những tiểu thuyết của bà phản ánh đời sống trung lưu tại miền nông thôn nước Anh, nổi tiếng với những mô tả hiện thực đơn giản, tình cảm, tâm lý. Bà sử dụng bút danh nam cho các tác phẩm để đảm bảo rằng tác phẩm của bà được chú trọng, để mình không bị coi là một nhà văn lãng mạn đơn thuần – ND.

* Red flag: Nghĩa đen là cờ đỏ, ám chỉ hoặc báo động mối nguy sắp tới – ND.

* Buzz Lightyear: Tên một nhân vật hoạt hình trong bộ phim Toy Story (Câu chuyện đồ chơi) – ND.

* Quyền chọn (options): Một loại chứng khoán phát sinh, thể hiện quyền được chọn bán hoặc mua một loại cổ phiếu nào đó – BT.

* Craigslist: Một cộng đồng trực tuyến có tính năng phong phú, nơi mua bán, trao đổi các sản phẩm dịch vụ, các quảng cáo tìm việc và có cả các mục cá nhân, với 4 tỉ lượt truy cập mỗi tháng – ND.

* Ernest Henry Shackleton (1874 – 1922): Nhà thám hiểm người Ireland gốc Anh, là người dẫn đầu bốn cuộc thám hiểm đến châu Nam Cực – ND.

* Carol Dweck: Giáo sư tâm lý thuộc Đại học Stanford, người đã tiến hành nghiên cứu trên hơn 400 học sinh tiểu học ở khắp nước Mỹ trong suốt một thập kỷ để rút ra kết luận: khen ngợi, nhân mạnh hay chú trọng sự nỗ lực của trẻ sẽ giúp cải thiện tính kiên trì cũng như kết quả công việc trẻ làm hơn nhiều so với khen trẻ thông minh – ND.

* Ken Iverson: Giám đốc điều hành đã biến một công ty gần phá sản vào những năm 60 của thế kỷ trước thành công ty sản xuất thép lớn nhất và thành công nhất ở Mỹ – ND.

* P. J. O’rourke: Nhà báo, nhà châm biếm chính trị người Mỹ nổi tiếng, được so sánh ngang với Mark Twain về độ hài hước – ND.

* Piranha: Loài cá nước ngọt ở Nam Mỹ chuyên tấn công và ăn thịt các động vật sống – ND.

1. Henry David Thoreau (1817 – 1862): Nhà văn, nhà thơ, sử gia và triết gia người Mỹ – ND.

1. Thung lũng Silicon: Nơi có hàng ngàn tập đoàn công nghệ, trong đó có cả các công ty nằm trong danh sách Forbes 500 – ND.

2. Frank Sinatra (1915 – 1998): Một ca sỹ, diễn viên người Mỹ từng đoạt giải Oscar cho nam diễn viên phụ xuất sắc nhất cho bộ phim From Here to Eternity – ND.

3. Macintosh: hay Mac, là một dòng sản phẩm máy tính cá nhân của hãng Apple – BT.

(1) Masterwort: Một loại cây lâu năm có tên khoa học là *Peucedanum ostruthium*, rễ của nó có công dụng kháng khuẩn, lợi tiểu, giảm đau và tăng cường miễn dịch.

(2) Gypsywort: Một loài cây lâu năm có tên khoa học là *Lycopus europaeus*, có công dụng chữa lành các vết thương và giảm sốt.

(3) Motherwort (*Leonurus cardiaca*): Một loại thảo mộc lâu năm, được sử dụng như một vị thuốc trong y học cổ truyền, có tác dụng ngăn ngừa nhiễm trùng tử cung ở phụ nữ, giúp an thần và tăng cường sức khỏe tim mạch.

(4) Nguyên văn “Jack-o’-lantern”, dịch sát từng chữ có nghĩa là “Jack cầm lồng đèn” – chính là chiếc lồng đèn làm bằng củ cải hay bí ngô trong dịp lễ Halloween. Theo thần thoại Ireland, có một anh chàng tên Jack rất lém lỉnh, rần rật, chỉ thích đi lừa người khác. Gặp ai gã cũng lừa, đến quỷ cũng chẳng chừa. Một lần Jack lừa một con quỷ trèo lên cây sau khi nó định lừa Jack để lấy cướp linh hồn. Quỷ trèo lên cây rồi, Jack khắc hình thánh giá quanh thân cây. Quỷ không thể trèo xuống vì nó rất sợ hình chữ thập, thế là quỷ bắt đầu van xin. Nó thề sẽ không bao giờ cướp linh hồn Jack nữa nếu gã chịu xóa hết các hình thánh giá trên cây để nó leo xuống. Khi Jack chết, thiên đường không mở cửa cho gã bởi quá khứ toàn đi lừa người, thế là gã lủi thủi đi xuống địa ngục. Nhưng khi tới cổng địa ngục, quỷ nhận ra Jack và nhớ tới thỏa thuận khi xưa nên Jack không được vào trú ngụ. Thế là linh hồn của Jack chẳng còn nơi định cư và cứ quanh quẩn chẳng biết đi về đâu. Cứ phải quờ quạng trong đêm tối, Jack xin quỷ chút lửa để soi đường. Cuối cùng quỷ thương tình ném cho anh chàng hòn than lấy từ bếp lửa địa ngục không bao giờ tắt. Và Jack lấy một củ cải đem khoét rỗng thành hình mặt quỷ, bên trong đặt hòn than. Và cứ thế mà Jack mãi lang thang trong lằn ranh thực-hư, giữa thiên đường và địa ngục, với chiếc lồng đèn trên tay... Sau này vào thế kỷ 19 khi người Ireland di cư đến Mỹ thì củ cải được thay thế bằng bí ngô và hình tượng ấy đến giờ đã trở thành biểu trưng của lễ Halloween trên khắp toàn cầu.

99. Túc Yeltsin.

100. Cháu Thành Cát Tư Hãn, từng chỉ huy quân Mông Cổ tiến đánh châu Âu, thống trị nước Nga vào thế kỷ XIII và lập ra quốc gia Kim Trướng.

101. Ta phải nói thêm rằng với thỏa thuận Belovezh do Yeltsin ký, lãnh thổ nước Nga bị mất đi nhiều hơn nhiều so với hòa ước Brest “sỉ nhục”. (Chú thích của tác giả).

102. Tên các tướng chỉ huy quân Bạch vệ chống lại nhà nước Xô viết trong những năm nội chiến (1917-1923).

103. Người đã sáp nhập Crimea vào lãnh thổ Nga năm 1783.

104. Người đã ra lệnh xây dựng pháo đài Groznaya, sau này là thành phố Grozny, thủ phủ Chechnya sau khi nhậm chức Tư lệnh quân đội Nga ở Gruzia.

105. G. E. Burbulis (sinh năm 1945): từng giữ các chức vụ Quốc vụ khanh Liên bang Nga, Phó Thủ tướng thứ nhất, Quốc vụ khanh thuộc Tổng thống Nga. Tốt nghiệp khoa triết học Đại học Tổng hợp Ural.

106. Vợ Yeltsin.

85. Tên những Dân ủy Nội vụ (ngành công an) dưới thời Stalin.

86. Thành phần Ủy ban gồm: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô N. M. Shvernik (chủ tịch Ủy ban), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Xô viết Gruzia G. D. Dzhevakhishvili (thay cho Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Gruzia V. P. Mzhavanadze bị “ôm đột ngột”), Bí thư thứ nhất Thành ủy Moskva Đảng Cộng sản Liên Xô, P. N. Demichev, Chủ tịch Ủy ban an ninh quốc gia Liên Xô A. N. Shelepin và Chủ tịch Xô viết Moskva N. I. Dygai (Đurgai). (Chú thích của tác giả).

87. Câu nói trên được Pushkin đặt vào miệng Mozart trong tác phẩm bi kịch Mozart và Salieri của ông.

115. Khodynka: vụ giẫm đạp chen nhau nhận quà trong ngày đăng quang của Sa hoàng tại bãi Khodyn ngày 18 (30 theo lịch mới) tháng 5 năm 1896, khiến cho hơn 1300 người chết và hàng ngàn người bị thương. Sau đó Sa hoàng vẫn tiếp tục chương trình dạ hội, khiêu vũ. Tsushima (Đồi Mã): đảo của Nhật Bản giáp eo Triều Tiên và eo Tsushima, thông giữa biển Nhật Bản và biển Hoa Đông, nơi xảy ra trận hải chiến Nga-Nhật (1905) với thất bại nặng nề của quân Nga. Ngày Chủ nhật đẫm máu 9 (22)-1-1905: quân đội Sa hoàng đàn áp đoàn biểu tình ở Saint Petersburg, làm hàng trăm, thậm chí gần một ngàn người chết, vài trăm người bị thương. Vụ thảm sát Lena: vụ bắn giết công nhân bãi công ở mỏ vàng gần sông Lena (Siberia) ngày 4 (17)-4-1912 làm khoảng 270 người chết và 250-500 người bị thương.

116. Thượng phụ giáo chủ Tikhon sinh năm 1865, mất năm 1925.

117. Tên thật là Minei Gubelman (1878-1943), ủy viên UBTU, có thời kỳ là Bí thư ĐCS Liên Xô. Nhà tư tưởng về tôn giáo của ĐCS Liên Xô, thi hành chính sách vô thần, chống tôn giáo mạnh mẽ.

91. Đô đốc quân Bạch vệ thời nội chiến sau Cách mạng Tháng Mười ở Nga, bị xử tử năm 1920.

92. Thỏa ước xóa bỏ Liên Xô, thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập do ba nhà lãnh đạo Nga (Yeltsin), Belarus (Shushkevich) và Ukraina (Kravchuk) ký ngày 8-12-1991.

93. E. D. Stasova (1873-1966): ủy viên Trung ương ĐCS Nga (1918-1920), sau làm việc ở Quốc tế Cộng sản. Tro cốt được an táng trên tường thành Kremli. L. A. Fotieva (1881-1975):

thư ký riêng của Lenin (1918-1924).

94. Tên này được đặt theo kiểu Đức, phiên theo tiếng Anh là Saint-Petersburg (thành phố Thánh Pyotr/Peter). Đến năm 1914 đổi sang tên kiểu Nga là Petrograd. Thời kỳ 1924-1991 mang tên Leningrad.

95. Tạp chí Luận chứng và sự kiện.

70. Nhà văn Nga (1891-1926), chính ủy sư đoàn Chapaev, tác giả tiểu thuyết Chapaev đã dịch ra tiếng Việt (Sa-pa-ép).

71. Chúng tôi cũng muốn nhắc để các độc giả hiện nay nắm được chức vụ của các nhà lãnh đạo đó: I. V. Stalin - Tổng bí thư UBTƯ ĐCS Nga (Bolshevik), N. I. Bukharin - Tổng biên tập báo Sự thật, M. I. Kalinin - Chủ tịch BCHTƯ Liên Xô (về mặt danh nghĩa là nguyên thủ quốc gia), L. B. Kamenev và A. I. Rykov - Phó Chủ tịch Hội đồng dân ủy (Phó Thủ tướng) Liên Xô, L. D. Trotsky - Dân ủy phụ trách quân đội và hải quân kiêm Chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng Liên Xô. Bukharin và Kalinin là Ủy viên dự khuyết BCT UBTƯ ĐCS, những người còn lại là Ủy viên chính thức BCT. Vắng mặt trong cuộc họp là hai ủy viên BCT UBTƯ ĐCS: Chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản G. Ye. Zinoviev (ai cũng biết là ông phát biểu ủng hộ đề nghị ướp xác) và Chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn liên bang M. P. Tomskey. (Chú thích của tác giả).

72. Nay thuộc Ukraina.

73. Nay thuộc Estonia.

74. Pantaleon (khoảng 275-khoảng 303), sinh ở Nicomedia (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), làm nghề thầy thuốc, bị hoàng đế La Mã xử tử vì theo đạo. Athos là tên bán đảo ở Đông Hy Lạp, nơi có ngọn núi cùng tên và 20 tu viện.

82. Một điều thú vị là L. B. Krasin, người năm 1924 chịu trách nhiệm giám sát công tác ướp xác Lenin, năm 1887 đã tốt nghiệp trường trung học này. Liệu Krasin có đoán trước được rằng thi hài Vladimir Ilyich giờ lại nằm trong tòa nhà ngôi trường quê hương của ông ở Siberia không! (Chú thích của tác giả).

83. Trong những năm 1990 nguyên phó giáo sư I. Zbarsky, người trước đó đã nhiều lần khẳng định rằng thi hài Lenin đặt trong Lăng là ‘một báu vật của dân tộc’, rằng việc gìn giữ thi hài của Người là chiến công của nền khoa học Xô viết, nhưng nay lại đưa ra những tuyên bố theo chiều hướng khác hẳn: rằng, thi hài Lenin trên Quảng trường Đỏ là ‘biểu tượng của một thời bạo quyền’, việc gìn giữ thi hài là một hành động dã man ‘không phù hợp với truyền thống của các dân tộc văn minh’, và ông ta, tức I. Zbarsky, chưa bao giờ yêu quý Lenin (báo Sự thật thanh niên ra ngày 23 tháng 2 năm 2000) và rằng phải ‘đem chôn’ Lenin. Trong thời gian Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, vị phó giáo sư mới 30 tuổi này, trong khi các bạn đồng trang lứa đang chiến đấu ngoài mặt trận với bọn phát xít, đâu có dám kêu gọi ‘chôn cất’ Lenin, vì nếu thế thì anh ta chắc chắn phải ra mặt trận. Suốt cuộc chiến tranh anh ta trốn trong hậu phương ở một nơi xa tít, dưới sự che chở áp ủ của người cha, hay nói một cách hình tượng là nấp sau thi hài Lenin. Năm 1942 thậm chí anh ta còn gia nhập Đảng Cộng sản Nga (Bolshevik). Tính cách vô đạo đức phát lộ đến mức kinh tởm của một kẻ cơ hội thấy rõ trong những lời bộc bạch của ông ta hiện nay. ‘Tôi luôn luôn phải nói trái lòng mình, – kẻ cơ hội đó thú nhận, – làm công việc tuyên truyền và thậm chí là thành viên cấp ủy đảng’ (I. Zbarsky, Mục tiêu số 1, trang 191). Lenin từng là thần tượng, nguồn nuôi sống, tạo ra đời sống sung túc, danh vọng và phần

thường cho I. Zbarsky. Chính trong Phòng thí nghiệm của Lăng, I. Zbarsky đã trưởng thành và định hình thành nhà khoa học. Nhưng khi thời thế đổi thay, Lenin bị công kích, bôi nhọ thì I. Zbarsky, lúc này đã trở thành viện sĩ, lại chạy sang với chủ mới. Hành động đó gọi là đào ngũ trong chiến đấu. (Chú thích của tác giả).

84. Dạng phòng truyền thống để sinh viên sinh hoạt, hội họp.

58. Từ Mavzoley (Lăng trong tiếng Nga) bắt nguồn từ tên gọi vua Mausolus. Lăng mộ ông vua này được xây dựng ở Halicarnassus (Tiểu Á) bởi các kiến trúc sư Pythis và Satyrus vào giữa thế kỷ IV trước Công nguyên (Chú thích của tác giả).

59. Thời điểm viết những ký ức này là vào năm 1937 (Chú thích của tác giả).

60. Bela Kun (1886-1938): một trong những người sáng lập ĐCS Hungary và lãnh đạo nước Cộng hòa Xô viết Hungary (1919), tham gia Ban lãnh đạo Quốc tế cộng sản. Bị Stalin xử bắn ở Nga.

61. Nguyên văn: Vasily Blazhennyi (Chân phước Vasily), chuyển sang tiếng Anh là Saint Basil [the Blessed].

62. Hiện nay lá cờ được lưu giữ tại các kho tàng của chi nhánh Bảo tàng Lịch sử quốc gia là “Bảo tàng V. I. Lenin” ở Moskva. (Chú thích của tác giả).

63. Các mô hình thu nhỏ của tòa Lăng thứ hai được lưu giữ tại các kho tàng của chi nhánh Bảo tàng lịch sử quốc gia là “Bảo tàng V. I. Lenin” và của Bảo tàng nghiên cứu khoa học kiến trúc quốc gia mang tên A. V. Shchusev ở Moskva. (Chú thích của tác giả).

64. Giấy vẽ cao cấp khó tẩy xóa, đặt theo tên nhà công nghiệp sản xuất giấy người Anh J. Whatman.

65. Tên viết tắt Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) bằng tiếng Nga.

66. Bia đá trên mộ Napoléon ở Paris cũng được làm bằng đá thạch anh của vùng Karelia. (Chú thích của tác giả).

67. Tham gia ban giám khảo là các kiến trúc sư nổi tiếng nhất: L. N. Benua, I. V. Zholtovsky, I. I. Rerberg, I. A. Fomin, V. A. Shchuko, A. B. Shchusev và nhiều người khác nữa. (Chú thích của tác giả).

68. Kích thước của nó là $185 \times 220 \text{ cm}^2$. (Chú thích của tác giả).

69. Bộ chữ cái Arập vào những năm đó được dùng ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết Azerbaijan. (Chú thích của tác giả).

107. Trụ sở Xô viết Tối cao Liên bang Nga (nghị viện cũ), nay là trụ sở Chính phủ Nga. Còn gọi là Nhà Trắng.

97. Nay là Istaravshan, thuộc Tajikistan.

98. Nay là Turkmenbasy, thuộc Turkmenistan.

1. Lời bài hành khúc cánh mạng Các đồng chí, can đảm đi đều bước của Leonid Radin (Radin).

2. Lời ca trong vở opera Sông Đông êm đềm, nhạc I.I. Dzerzhinsky, lời thơ của L.I. Dzerzhinsky.

3. Ý nói khẩu hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái. (Các chú thích đều của người dịch và Ban biên tập tiếng Việt, trừ khi có ghi chú khác).

4. 1797: năm diễn ra chính biến củng cố nền cộng hòa Pháp sau khi phái hữu nắm quyền. 1830: năm Cách mạng, liền sau đó Louis-Phillippe lên ngôi vua. 1848: năm Cách mạng và

nền Cộng hòa thứ hai ra đời. 1871: Napoléon III thoái vị sau khi thua trận trong chiến tranh Pháp-Phổ, dẫn tới sự ra đời của nền Cộng hòa thứ ba.

5. Xem phần phụ lục ở cuối sách.

6. V. A. Soloukhin (1924-1997): nhà văn Nga. Từng làm lính gác Điện Kremli (1942-1945).

7. A. N. Yakovlev (1923-2005): Tiến sĩ khoa học lịch sử, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Nga. Từng là lính bộ binh chống phát xít Đức. Nguyên Viện trưởng Viện kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Bí thư Trung ương Đảng, ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng. Ủng hộ mạnh mẽ đường lối cải tổ của Gorbachev.

8. Một hội kín coi nhau là huynh đệ, vốn bắt nguồn từ phường hội của các thợ nề Anh từ thời trung đại (vì thế có tên là freemasonry), sau trở thành một hội đoàn hướng đến lý tưởng cao cả như bác ái, bình đẳng và hoà bình. Các thành viên có đủ các tầng lớp (chính khách, nghệ sĩ, nhà khoa học,...), trong đó có nhiều nhân vật trọng yếu của cuộc cách mạng Pháp.

9. Tức Nicholas/Nikolai II, Nga hoàng cuối cùng, bị chính quyền cách mạng giết chết cùng gia đình năm 1918.

10. Hai nhà cách mạng Pháp: Jean-Paul Marat (1743-1793), bị một nữ thích khách đâm chết, và Honore-Gabriel Mirabeau (1749-1791).

11. Đảo ở Nam Đại Tây Dương, nơi Napoléon bị đày lần thứ hai cho đến khi chết.

12. Ngày chiếm ngục Bastille 14-7-1789, được lấy làm ngày Quốc khánh Pháp.

13. Lễ kỷ niệm 200 năm Cách mạng Pháp được tổ chức năm 1989.

14. Chữ “đỏ” (красный) trong tên gọi Quảng trường Đỏ vốn được dùng theo nghĩa cổ là “đẹp”. Một số thành phố cổ của Nga cũng có các quảng trường chính mang tên “đỏ/đẹp” tương tự.

15. Phong trào của những người Nga lưu vong, chủ yếu là trí thức, thay đổi thái độ từ chỗ chống đối chính quyền Xô-viết sang thừa nhận chính quyền này. Tên gọi “Đổi cột mốc” xuất phát từ tên tờ tạp chí (Smena vekh) của phong trào, xuất bản ở Pari thời kỳ 1921-1922. N. Ustryalov (1890-1937), nhà tư tưởng của phong trào “Đổi cột mốc”, đã quay về Liên Xô năm 1935 sau khi lưu vong, nhưng đến năm 1937 bị kết tội làm gián điệp và bị xử tử.

16. Đại Công tước Moskva, người đã đánh bại quân Tatar (Mông Cổ) trong trận Kulikovo (1380).

90. A. A. Vlasov (1900-1946) trung tướng Liên Xô, bị Đức bắt làm tù binh và hợp tác với Đức chống lại Liên Xô. Sau chiến tranh bị xử tử về tội phản quốc.

109. Khasan: hồ ở vùng Viễn Đông, gần biên giới với Triều Tiên. Khalkhin-Gol (Cáp Lạp Cáp Hà): sông ở vùng biên giới Mông Cổ và Trung Quốc, nơi quân đội Liên Xô cùng quân đội Mông Cổ đã đánh thắng quân Quan Đông của Nhật Bản năm 1939.

114. D. A. Volkogonov (1928-1995): Tiến sĩ sử học, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Nga, thượng tướng. Từng làm Viện trưởng Viện lịch sử quân sự thuộc Bộ Quốc phòng Liên Xô nhưng bị mất chức năm 1991 vì “tội bôi đen lịch sử Liên Xô”, sau làm cố vấn về quốc phòng cho Tổng thống Nga Yeltsin. Có cha bị xử bắn và mẹ bị lưu đày dưới thời Stalin. Bộ ba tác phẩm viết về Lenin, Stalin và Trotsky được giải thưởng Nhà nước Nga 1996 về văn học nghệ thuật.

111. Tỳ phú Nga (sinh năm 1946), tiến sĩ khoa học kỹ thuật ngành toán, viện sĩ thông tấn Viện

hàn lâm Nga. Từng làm Phó thư ký Hội đồng An ninh thời Yeltsin, nhưng đến thời Putin bị kết tội và phải sống lưu vong.

112. Yushenkov (1950-2003) nguyên là đại tá quân đội. Phó tiến sĩ triết học. Một trong những thủ lĩnh của Đảng Nước Nga tự do, đại biểu Duma quốc gia. Bị ám sát chết.

113. Nước Nga ban đầu được chia thành 89 chủ thể hành chính, nay giảm còn 83 chủ thể. Một chủ thể có thể là một tỉnh, một vùng, một thành phố liên bang, một khu tự trị hay một nước cộng hòa.

96. Karbovanets là đơn vị tiền tệ của Ukraina thời kỳ 1992-1996; manat là đơn vị tiền tệ của Azerbaijan và Turkmenistan.

108. Chúng tôi trích dẫn thông tin báo chí. (Chú thích của tác giả).

17. Gorki (Горки - ‘khu đồi nhỏ’): khu dinh thự ở tỉnh Moskva, cách đường vành đai thành phố Moskva khoảng 10 km về phía nam, nơi dưỡng bệnh của Lênin trước khi mất. Sau khi Lênin mất được đổi tên là Leninskiye Gorki và trở thành bảo tàng. Cần phân biệt với Gorky (Горький) là tên cũ của thành phố Nizhny Novgorod từ năm 1932 đến 1990, đặt theo tên của văn hào Maxim Gorky.

18. Thơ Mayakovsky trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin (1924). Bản dịch của Hoàng Ngọc Hiến trong Maiacốpski, con người, cuộc đời và thơ, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1976.

19. L. B. Kamenev (1883-1936): ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản (BCT TƯ ĐCS) Bolshevik Nga và Phó Chủ tịch Hội đồng Dân ủy Nga, từng chủ trì các phiên họp của Bộ Chính trị khi Lenin ốm. Sau này bị Stalin bãi chức, khai trừ khỏi Đảng và bị xử bắn. G. Ye. Zinoviev (1883-1936): ủy viên BCT TƯ ĐCS Bolshevik Nga, Chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản (1919-1926). Sau này bị bãi chức, khai trừ khỏi Đảng và bị xử bắn cùng với Kamenev, cùng được phục hồi danh dự năm 1988. M. I. Kalinin (1875-1946): người đứng đầu nhà nước Liên Xô về danh nghĩa trong nhiều năm, với cương vị Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương (BCHTƯ) toàn Nga và Liên Xô (cơ quan quyền lực lập pháp tối cao), sau là Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô.

20. V. D. Bonch-Bruевич (1875-1955): nhà cách mạng, tiến sĩ khoa học lịch sử, từng làm Chánh văn phòng Hội đồng Dân ủy Nga.

21. Túc Krupskaya, vợ Lenin.

22. A. S. Yenukidze (1877-1937): bạn thời trẻ của Stalin, thư ký Đoàn Chủ tịch BCHTƯ Liên Xô (1922-1935). Sau bị khai trừ Đảng và bị xử bắn. Được phục hồi danh dự năm 1960.

23. F. E. Dzerzhinsky (1877-1926): thủ trưởng đầu tiên của cơ quan an ninh Liên Xô với chức danh Chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga. V. V. Kuybyshev (1888- 1935): ủy viên BCT và Bí thư Trung ương ĐCS Bolshevik Nga, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Dân ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. T. V. Sapronov (1877-1937): từng làm thư ký Đoàn Chủ tịch BCHTƯ toàn Nga và ủy viên Đoàn Chủ tịch kiêm thư ký Hội đồng Trung ương các Công đoàn Liên Xô (đến năm 1924). Sau bị khai trừ Đảng và bị đàn áp, được phục hồi danh dự sau khi chết. Ye. M. Yaroslavsky (1878-1943): ủy viên Trung ương Đảng, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, viện sĩ, ủy viên ban Biên tập báo Sự thật.

24. Lời bài Hành khúc đưa tang, lời thơ của A. Arkhangelsky, thường sử dụng trong lễ tang cách mạng.

25. G. G. Yagoda (1891-1938): Dân ủy (tức Bộ trưởng) Nội vụ (1934-1936), sau bị Stalin xử tử.
26. B. V. Petrovsky (1908-2004): nhà ngoại khoa, Bộ trưởng Y tế Liên Xô (1965- 1980), viện sĩ Viện Hàn lâm Liên Xô/Nga và Viện Hàn lâm Y học Liên Xô/Nga.
27. Chi tiết hơn về nguyên nhân cái chết của V. I. Lenin được nói trong bài báo của viện sĩ B. Petrovsky “Vết thương và bệnh tình của V. I. Lenin” (báo Sự thật, 25, 26 tháng 11 năm 1990) và trong trả lời phỏng vấn của viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Yu. Lopukhin “Bệnh tình và cái chết của V. I. Lenin: bịa đặt và sự thực” (tuần báo Công khai, 18 tháng 10 năm 1990) (Chú thích của tác giả).
28. Trích trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky.
29. Hiện nay viên đạn được lưu giữ tại chi nhánh “Bảo tàng V. I. Lenin” của Bảo tàng lịch sử quốc gia ở Moskva (Chú thích của tác giả).
30. Thị trấn bên bờ vịnh Phần Lan, nơi Lenin ẩn náu tránh sự truy lùng gắt gao của Chính phủ lâm thời.
31. Xin lưu ý rằng những lời nói thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng của G. M. Krzhizhanovsky đã trở thành những lời tiên tri: đất nước của Lenin đã trở thành quốc gia mà gần như ai cũng biết đọc biết viết, chấm dứt nạn thất nghiệp, đạt được những đỉnh cao khoa học và kỹ thuật, văn học và nghệ thuật, đã cứu các dân tộc châu Âu khỏi ách phát xít, đã đưa người lên vũ trụ (Chú thích của tác giả).
32. Xin lưu ý đây không phải cơ quan của Đảng Cộng sản Nga (Ủy ban Trung ương) mà là cơ quan quyền lực tối cao về mặt lập pháp của Liên Xô, do Đại hội các Xô viết bầu ra. Từ năm 1938 nó được thay thế bằng Xô viết Tối cao Liên Xô.
33. Thủ đô Gruzia.
34. Tên thật là Ismet Inonu (1884-1973), Pasha là tước hiệu cao quý. Sau này ông là Tổng thống thứ hai của Thổ Nhĩ Kỳ.
35. Nay là ngoại ô phía bắc Paris.
36. Tức La Habana, thủ đô Cuba.ư'''
37. Tên gọi cũ của Ulan Bator, thủ đô Mông Cổ.
38. Tên gọi cũ của Oslo, thủ đô Na Uy.
39. Trích trong trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky, bản dịch của Hoàng Ngọc Hiến (sdd).
40. Trích trường ca của Mayakovsky.
41. Trích trường ca của Mayakovsky.
42. Nay là ga Leninskaya (Chú thích của tác giả).
43. Tức các bộ trưởng.
44. Otvovisty: phái cực Bolshevik hình thành năm 1908, đòi triệu hồi các đảng viên xã hội dân chủ ra khỏi Duma quốc gia, chấm dứt hoạt động hợp pháp, làm Đảng Xã hội dân chủ bị tách rời khỏi quần chúng. Năm 1909 nhập vào nhóm “Tiến lên”.
45. Mezhrayontsy: phái đảng viên xã hội dân chủ tồn tại ở Petrograd thời kỳ 1913-1917, gồm nhóm Trôtkit, Menshevik, cực Bolshevik thỏa hiệp, đa số thành viên nhóm “Tiến lên”. Chủ trương dung hòa hai phái Bolshevik (“Đa số”) và Menshevik (“Thiểu số”) trong một Đảng Xã hội dân chủ “thống nhất”. Đến năm 1917 đa số họ đoạn tuyệt với nhóm Menshevik phòng thủ,

trở thành những người Bolshevik.

46. Nhóm trong Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1918, gồm N. I. Bukharin, K. B. Radek, G. L. Pyatakov,... chống việc ký hòa ước Brest với Đức, hô hào tiếp tục chiến tranh cách mạng.

47. Detsisty: phái “cơ hội” trong Đảng Cộng sản Liên Xô thời kỳ 1920-1921, giải thích nguyên tắc tập trung dân chủ theo cách đòi có tự do phe phái trong Đảng.

48. Khuynh hướng trong Đảng Cộng sản Liên Xô thời kỳ 1920-1922, gồm A. G. Shlyapnikov, A. M. Kollontay,... coi công đoàn chứ không phải Đảng Cộng sản là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân.

49. Trích trường ca Vladimir Ilyich Lenin của Mayakovsky.

50. Ban đầu Lăng được gọi là hầm mộ (sklep) (Chú thích của tác giả).

51. Chi tiết hơn về việc này xem mục “Kỹ thuật ướp xác hoàn hảo” (Chú thích của tác giả).

52. Dmitriy Ilyich Ulyanov (1874-1943): em trai Lenin; Maria Ilyinichna Ulyanova (1878-1937): em gái Lenin; Anna Ilyinichna Yelizarova-Ulyanova (1864-1935): chị gái Lenin.

53. Lời của bài hát được dùng làm “hành khúc đưa tang” ở Liên Xô trước đây. Phổ thơ của A. Arkhangelsky.

54. Thủ đô Belarus.

55. Tiền thân của Đảng Cộng sản Nga (Bolshevik), sau này là Đảng Cộng sản Liên Xô.

56. Thủ đô Uzbekistan.

57. Thủ đô Azerbaijan.

88. Nhân vật thiếu nhi trong tiểu thuyết Những người khốn khổ của nhà văn Pháp Victor Hugo.

89. xagien = 2,134 m.

110. Nay là Kaliningrad.

75. Những học viên sĩ quan của trường quân sự mang tên BCHTU Liên bang Xô viết cũng chịu trách nhiệm tuần tra canh gác Điện Kremli. (Chú thích của tác giả).

76. Nông dân nghèo khổ.

77. Phong trào Hồi giáo ở Trung Á nổi dậy chống chính quyền Xô-viết ngay từ năm 1917 cho đến thập kỷ 1930.

78. Chi tiết hơn về Đội vệ binh danh dự thuộc Lăng Lenin được kể lại trong cuốn sách Những người lính gác ở vị trí gác số 1 của A. Abramov. (Chú thích của tác giả).

79. Sau này trường đổi tên thành Trường Đại học Sĩ quan chỉ huy (tức Trường Quân sự) mang tên Xô viết Tối cao CHXHCNXVLB Nga (1958-1993), nay là trường Chỉ huy Quân sự Moskva.

80. Nhắc đến cuộc tranh giành quyền lực giữa tổng thống Yeltsin và Xô-viết Tối cao dẫn đến xung đột vũ trang với phần thắng thuộc về Yeltsin.

81. Bộ trưởng Bộ tuyên truyền thông tin của chế độ Đức quốc xã, nổi tiếng về phương châm cứ lặp đi lặp lại lời nói dối thì người ta sẽ tin.

(1) Biểu muội: em họ.

(2) Biểu ca: anh họ.

(3) “Thái muội”: có thể hiểu một cách đơn giản là “nữ lưu manh”.

(4) Thanh: xanh; xích: đỏ; tạo: đen; bạch: trắng.

(1) Zombie: Thây ma sống lại nhờ phù phép. Thú nuôi Zombie là nhân vật trong game “My Pet Zombie”.

- (1) Cùng nhau sát cánh bay cao, ý nói tình cảm nam nữ ân ái, tâm đầu ý hợp, mãi không chia lìa.
- (2) Đây đủ là “vĩnh kết đồng tâm”, chỉ vợ chồng ân ái, hòa hợp, bên nhau đến già.
- (3) Trái ngược với chính khí, gần giống như tà khí.
- (4) Bài hát “Tù bô” - Nhóm nhạc Yêu.
- (1) Độc chiến: quan sát và độc thúc trận đánh.
- (1) Quạt hòm của Trung Quốc, thường làm bằng gỗ, có thể mở ra, dùng để quạt bếp lò.
- (2) “Ngự tử” là từ dùng để chỉ một cô gái hội tụ nhiều yếu tố: chín chắn, nho nhã, kiên cường, tự tin, điềm đạm, có trí tuệ, bao dung, có khí chất...
- (1) Tào khang (tao khang): người vợ lấy từ lúc còn nghèo khó, ngoài ra , ngoài ra còn chỉ những thứ vô dụng, bị bỏ đi.
- (2) Mọi quan hệ thân thiết, chân thành, không có bất cứ điều gì giấu giếm đối phương. Nhưng ở đây, ý Nhược Nhất muốn nói là hai người đã từng có những lúc không mảnh vải che thân khi ở trước mặt đối phương.
- (1) Nương tình khi ra tay.
- (1) Khí ma sát: Một loại thể khí như sương mù sinh ra khi con người nhập ma, có thể gây ra rối loạn tinh thần, có thể làm giảm tu vi.
- (1) Người có phong thái tài hoa không ai sánh kịp.
- (1) Không nói trong khi ăn và ngủ.
- (1) Vốn là một câu thơ trong bài “Hiệp khách hành” của Lý Bạch, ở trong bài “Hiệp khách hành” của Lý Bạch, nguyên văn: “Thập bộ sát nhất nhân, thiên lý bất lưu hành”.
- (1) Tên một huyết đạo trên mu bàn tay.
- (1) Vì Mạc Mặc có cách phát âm là “mò mò”, gần âm với từ sờ, đọc là “mō” nên dễ khiến người ta nghe nhầm.
- (2) Tình yêu giữa nữ và nữ.
- (1) Mã Cảnh Đào là nam diễn viên Đài Loan, sinh ngày 10/2/1962, anh Đào là nam diễn viên Đài Loan, sinh ngày 16/02/1962, sau khi tốt nghiệp ngành điện ảnh, anh được mời tham gia nhiều bộ phim truyền hình chuyển thể từ tiểu thuyết Quỳnh Dao như: Tuyệt Kha, Cỏ non bên bờ nước sông trong xanh, Mai Hoa tam lộng...
- (1) Chu Bá Thông (周伯通) là một nhân vật có thật trong lịch sử Trung Quốc, ông sống vào cuối thời Bắc Tống, có ảnh hưởng lớn trong việc sáng lập Toàn Chân giáo. Từ sau năm 157, nhiều người biết đến ông như một nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung.
- (2) Hấp tinh đại pháp là một môn võ công trong tiểu thuyết Kim Dung, người sử dụng môn võ công này có thể hấp thụ nội công của đối thủ, biến nội công của đối thủ thành của mình.
- (1) Đoạn trích trong bài “Giang thành tử” của Tô Thức, nhà thơ đời Tống.
- (1) Dùng một vật thể để tấn công một thứ gì đó.
- (1) Ý là đi thuyền ở nơi không có sóng gió mà cũng lật, quá là xui xẻo.
- (2) Quốc họa hay còn gọi là tranh Trung Quốc, là những bức tranh được vẽ trên lụa, giấy Tuyên Thành, có trục cuốn. Quốc họa là hình thức hội họa truyền thống của dân tộc Hán. Đề tài của các bức quốc họa là con người, sông núi, hoa cỏ, chim chóc... thể hiện sự nhận thức của cổ nhân về tự nhiên, xã hội và các lĩnh vực liên quan như chính trị, triết học, đạo đức...
- (3) Một loại bút pháp đặc biệt trong thư pháp, giữa nét vẽ có những vết trắng. Phi bạch cũng

là một biểu hiện điển hình của sự kết hợp hài hòa giữa hư và thực trong nghệ thuật quan truyền thống của Trung Quốc.

(1) Ví với người không khéo ăn nói hoặc người có tính cách lạnh lùng, ít nói.

(1) Trình Giảo Kim (??? 2025), tên tự Tri Tiết, là công thần Trình Giảo Kim (??? 2025), tên tự Tri Tiết, là công thần khai quốc nhà Đường, 1 trong 24 công thần Lăng Yên các. Câu này chỉ sự việc bất ngờ xảy ra, nằm ngoài dự liệu.

(1) Nguyên văn: kỳ ba, vốn là một loài hoa đẹp quý hiếm, nay thường được dùng để châm chọc những người có hành vi quái đản, khác với người thường.

(1) Từ gốc Hán của “rùa đen” là “ô quy”. “Vụ quy” (ù gu) có âm đọc ô quy”. “Vụ quy” (wù guī) có âm đọc gần giống với “ô quy” (wū guī) nên Nhược Nhất nghe nhầm.

(1) Xem tinh tượng: xem sự sáng tối và vị trí của các ngôi sao để đoán ượng: xem sự sáng tối và vị trí của các ngôi sao để đoán điềm cát hung họa phúc của người và việc.

(2) “Trùng” nghĩa là “mộ”.

(1) Trong tiếng Trung, từ “不要脸” (bùyào liǎn) nghĩa là không biết xấu hổ, nghĩa mặt chữ là “không cần mặt”.

(1) Ý nói gục đầu xuống ngủ.

(1) Diệt nhi: Cháu.

(188) Chỗ này có lẽ tác giả nhầm lẫn 30 thay vì 50, đoạn dưới nhân vật này kể học lớp 7 vào năm 1972 thì hiện nay phải trên 50 tuổi rồi.

(189) Chuyển di (transference) là hiện tượng trong trị liệu tâm lý khi bệnh nhân coi người tư vấn tâm lý như một người quen thân của mình, thường là nhân vật chính trong câu chuyện của mình hơn là chỉ là người lắng nghe và trợ giúp để tháo gỡ vấn đề, người bệnh có thể nảy sinh những cảm xúc như đối với nhân vật đồng nhất mà có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của việc điều trị.

(190) D. Grossman, Death as a way of life: From Oslo to the Geneva agreement (Tạm dịch: Chết như là một cách sống: từ hiệp định Oslo đến hiệp định Geneva). New York: Picador, 2004, trang 8.

(191) Như chú thích 204, trang 7.

(192) Như chú thích 204, trang 30.

(193) Như chú thích 204, trang 43.

(194) Như chú thích 204, trang 44.

(195) Lễ hội ngày 25 tháng 3 tưởng nhớ việc Maria được thông báo bà sẽ là mẹ của Chúa Jesus.

(196) D. Grossman, To the end of the land, trang 633.

(197) R. Cooke, “David Grossman: “I cannot afford the luxury of despair”” (Tạm dịch: David Grossman: Tôi không đủ sức trang trải cho nỗi tuyệt vọng), Observer, 29 tháng tám, 2010.

(198) Avraham Balaban, “The unquenchable bereavement of losing a child” (Tạm dịch: Nỗi đau không thể nào nguôi của việc mất một đứa con), Haaretz, 9 tháng 10, 2011.

(199) David Grossman, Falling out of time (Tạm dịch: Lạc bước thời gian). Tel Aviv: New Library, 2011, trang 120, 138 – 39. Tiếng Hebrew.

(200) Một dạng tù và, được sử dụng với mục đích tôn giáo, trong đó có lễ Yom Kippur của

người Do Thái, xuất hiện nhiều trong Kinh Thánh.

(201) Moshe Amirav, Jerusalem syndrom: The Palestinian – Israeli battle for the Holy City (Tạm dịch: Hội chứng Jerusalem: cuộc chiến Palestine – Israel giành giật Thành phố Thánh). Eastbourne: Sussex Academic press, 2009.

(202) Oz Almog, The Sabra.

(203) Từ gốc: permanent collection, chỉ bộ sưu tập thuộc sở hữu của bảo tàng, thường được trưng bày vĩnh viễn.

(204) Nhiếp ảnh gia người Israel, sinh năm 1966.

(205) Nghĩa là chỉ trích kịch liệt.

(206) Oz Almog, Farewell to “Srutik”: Changing values among the Israel elite (Tạm dịch: Vĩnh biệt “srulik”: những giá trị thay đổi trong giới tinh hoa Israel). Tel Aviv: Zmora-Bitan, 2004.

(207) David Brooks, “A loud and promised land” (Tạm dịch: vùng đất hứa ồn ào), New York Times, 16 tháng tư, 2009.

(208) A. Falk, Fratricide in the Holy Land.

(209) D. Grossman, Death as a way of life.

(210) Như chú thích 222, E. Shalit, “The relationship between aggression and fear of annihilation in Israel” (Tạm dịch: Mối quan hệ giữa sự hung hăng và nỗi sợ bị hủy diệt của Israel), Political Spsychology số 15 (1994), trang 415 – 34. O. Grosbard, Israel on the couch.

(211) Y. Ezrahi, Rubber bullets., trang 251.

(212) D. Grossman, To the end of the land, trang 592.

(213) D. Grossman, Falling out of time, trang 99.

(214) Dalia Karpel, “He will return (or not)” (Tạm dịch: Anh ấy sẽ trở về (hoặc không)), Haaretz, 22 tháng 10, 2002. Tiếng Hebrew.

(215) Almog, The sabra.

(216) Yaron Peleg, “Heroic conduct: Homoeroticism and the creation of modern, Jewish masculinities” (Tạm dịch: Phẩm chất anh hùng: đồng tính luyến ái và sự tạo thành phẩm chất nam tính của người Do Thái hiện đại), Jewish social studies 13, số 1 (thu 2006), trang 31 – 58.

(217) Yoram Kaniuk, 1948, trang 113 – 21.

(218) Viết tắt của chứng rối loạn stress sau sang chấn.

(219) John Wayne (1907 – 1979): Diễn viên, đạo diễn người Mỹ nổi tiếng với thể loại phim cao bồi.

(220) Karpel, sđd.

(221) Đài tưởng niệm thực chất là hai hồ nước được xây dựng trên chính vị trí của hai tòa nhà bị đánh sập, nay đã không còn. Kiến trúc sư đặt tên cho hai hồ này như vậy ý nói chúng phản chiếu (reflecting) khoảng trống nơi hai tòa tháp từng hiện diện (absence), nhưng cũng là nơi du khách đến đây để chiêm nghiệm (một nghĩa khác của reflecting, ở đây có phép đa nghĩa) về sự vắng mặt này, cũng là về cái vô thường, cõi chết, biến mất.

(222) Dan Senor và Saul Singer, Quốc gia khởi nghiệp: Câu chuyện thần kỳ về nền kinh tế Israel. New York: Twelve, 2009.

(223) Almog, The sabra, trang 234.

(224) Bruno Boccara, “Policy making and its psychoanalytic underpinnings” (Tạm dịch: Làm chính sách và nền tảng phân tâm học của nó). www.socioanalyticdialogue.org.

(1) Tiếng Hebrew là bar mitzvah. Nghi lễ được tổ chức đánh dấu thời điểm trưởng thành cho trẻ em đến tuổi 13. Lễ dành cho bé trai là bar mitzvah (bar nghĩa là con trai), cho bé gái là bat mitzvah. Mitzvah có nghĩa là điều răn.

(2) Holocaust: là cuộc diệt chủng do Đức Quốc xã tiến hành và dẫn tới cái chết của khoảng 6 triệu người Do Thái. Một số nhà sử học sử dụng định nghĩa này bao gồm cả 5 triệu nạn nhân không phải Do Thái thiệt mạng vì các cuộc thảm sát của Đức Quốc xã, đưa tổng số nạn nhân lên con số 11 triệu người.

(3) Khoảng 45 mét.

(4) Thị trấn Do Thái nhỏ.

(5) Chỉ vị cứu tinh đến giải phóng dân tộc Do Thái.

(6) Lễ Vượt Qua (hay còn gọi là lễ Quá Hải) là lễ quan trọng nhất của người Do Thái, kéo dài một tuần trong khoảng tháng 3 hoặc 4 dương lịch. Lễ được cử hành như một cuộc tưởng niệm nhằm giúp mỗi người sống lại kinh nghiệm của cha ông đã giải phóng mình khỏi ách nô lệ của Ai Cập xưa kia.

(7) Năm 1917, ngoại trưởng Anh Arthur Balfour tuyên bố công nhận vùng đất Palestine là đất của người Do Thái.

(8) Chỉ những cuộc thảm sát người Do Thái của Nga hoàng.

(9) Diaspora: chỉ người Do Thái phải bỏ xứ Israel lang thang phiêu bạt kể từ thế kỷ VI trước Công Nguyên. Ở đây ý nói họ đã quay về Israel.

(10) Ngày nghỉ hàng tuần bắt đầu trước lúc mặt trời lặn vào thứ Sáu cho đến trước khi mặt trời lặn vào thứ Bảy.

(11) Lễ Đền tội, diễn ra vào tháng thứ 7, ngày thứ 10.

(12) Khu chợ người Hồi giáo.

(13) Những món ăn của người Hồi giáo.

(14) Vì diễn ra ngay vào ngày lễ này nên nó được đặt tên như vậy.

(15) Ở đây tác giả chơi chữ, từ gốc college còn có nghĩa lóng là nhà tù, sẽ liên quan đến phân tác giả được “thả” ra ở cuối đoạn này.

(16) Người Do Thái được sinh ra ở Israel.

(17) Chủ nghĩa Zion là một hình thức của chủ nghĩa dân tộc của người Do Thái và văn hóa Do Thái, ủng hộ một nhà nước quốc gia Do Thái trong lãnh thổ được xác định là vùng đất Israel. Chủ nghĩa Zion ủng hộ người Do Thái phát huy bản sắc Do Thái của họ và chống lại sự đồng hóa người Do Thái vào các xã hội khác cũng như ủng hộ việc trở lại của người Do Thái Israel, như cho người Do Thái được giải thoát khỏi sự phân biệt đối xử chống người Do Thái, trục xuất và bức hại đã xảy ra trong các xã hội khác.

(18) Ý chỉ cánh hữu và cánh tả. Sau này tác giả nói rất nhiều về sự tồn tại song song của hai phe này trong bản đồ chính trị Israel.

(19) Là phương pháp rút gọn dữ liệu, tìm mối liên quan giữa các biến liên tục, nhóm các biến có liên quan...

(20) Hermann Rorschach (1884 - 1922), nhà tâm thần học, nhà phân tâm học nổi tiếng theo

trường phái Freud Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với thí nghiệm để đối tượng thí nghiệm quan sát một bức tranh có những vết dầu mực loang đối xứng. Thông qua miêu tả của đối tượng thí nghiệm về bức tranh họ liên tưởng thấy được, người ta rút ra kết luận về tính cách và những ham muốn trong vô thức của họ.

(21) Trong trường hợp này nó có nghĩa là “ngay / chính xác là bây giờ”.

(22) Do Thái Đông Âu.

(23) Viết tắt của Weapon of mass destruction: Vũ khí hủy diệt hàng loạt.

(24) Tên gọi chung cho cuộc nổi dậy của người Palestine chống người Israel.

(25) Phỏng vấn trực tiếp Tom Segev, tháng 8 – 2005. (TG)

(26) Phỏng vấn trực tiếp Emanuel Berman, năm 2005. (TG)

(27) Martin Fletcher, Walking Israel: A Personal Search for the Soul of a Nation (Tạm dịch: Rong ruổi miền Israel: Cuộc tìm kiếm tâm hồn đất nước của một cá nhân). New York: St. Martin's Press, 2010.

(28) Ethan Bronner, “An Israeli Novelist Writes of Pain, Private and Public,” (Tạm dịch: Tiểu thuyết gia Israel viết về nỗi đau, cá nhân và công chúng), New York Times, 16 tháng 11, 2010.

(29) Một loại rượu nho đỏ.

(30) Một dòng người Do Thái hiện chiếm số đông những người Do Thái.

(31) R. Cramer, How Israel lost: The four questions (Tạm dịch: Israel đã mất mát như thế nào: bốn câu hỏi). New York: Simon & Schuster, 2004.

(32) Viết tắt của Special Weapon And Tactics: Đội chiến thuật và vũ khí đặc biệt, là một đơn vị chiến thuật ưu tú trong các cơ quan thi hành pháp luật, được đào tạo để thực hiện những nhiệm vụ nguy hiểm nằm ngoài khả năng của cảnh sát thông thường.

(33) Ý chỉ những người cánh tả tự do, đặc biệt cảm thông và đấu tranh cho những tầng lớp thiệt thòi.

(34) David Biale, Power and powerlessness in Jewish history (Tạm dịch: Quyền lực và bất lực trong lịch sử Do Thái). New York: Schocken Books, 1986, tr. 39.

(35) Là tổ chức đầu tiên có trách nhiệm về vấn đề nhập cư và tiếp nhận người Do Thái, từ Diaspora đến Palestine.

(36) Khoảng 27 mét.

(37) Một tổ chức phi chính phủ tại Israel, mục tiêu phản đối và giám sát hoạt động xây dựng các khu định cư của chính quyền Israel.

(38) Kiểu hành hình của bọn phân biệt chủng tộc Mỹ với những người da đen.

(39) Mũi đàn ông Do Thái đôi khi cầu nguyện.

(40) Thủ tướng Rabin có một sự nghiệp quân sự lẫy lừng trước khi làm thủ tướng, ông cũng là người đồng nhận giải Nobel hòa bình cùng Shimon Peres và Yasser Arafat.

(41) Từ gốc: sociopath, chỉ những người rối loạn nhân cách, chống đối xã hội, có những hành vi bất chấp luật pháp, tập tục, quyền lợi... của xã hội.

(42) Thuật ngữ có ý nghĩa khác nhau trong Kinh Thánh và trong đời sống chính trị. Trong Kinh Thánh, từ này biến đổi theo thời gian, chủ yếu về vấn đề biên giới và phạm vi lãnh thổ.

(43) Được luật pháp Israel công nhận là ban rabbi tối cao về đời sống tâm linh tôn giáo Do Thái ở Israel.

- (44) Tiếng Yiddish: Cái mông.
- (45) C. Kluckhohn và H. A. Murray, Personality in nature, society and culture (Tạm dịch: Tính cách trong tự nhiên, xã hội và văn hóa), New York: Alfred Knopf, 1948.
- (46) Raphael Patai, The Arab Mind (Tạm dịch: Tâm thức người Ả Rập), Long Island City, N.Y: Hatherleigh Press, 2002.
- (47) Phỏng vấn trực tiếp Yaron Ezrahi, 12 tháng 8, 2005.
- (48) Theo www.jewpi.com
- (49) Từ gốc: computer worm, giống như virus nhưng sức phá hoại lớn hơn, có thể tự tái tạo.
- (50) Một hình ảnh đối lập lại với bộ câu hòa bình.
- (51) Ở đây, tác giả áp dụng thuyết về sáu cấp độ khoảng cách trong các mối quan hệ xã hội. Đây là một học thuyết chưa được chứng minh nói rằng thế giới rất nhỏ bé, bất cứ ai trên hành tinh này cũng kết nối với người khác trong một chuỗi liên kết với nhau, xa nhất là cần tới sáu mối trung gian để liên hệ được với nhau. Có thể thấy rõ hơn về thuyết này trong các mạng xã hội như Facebook, Linkdle...
- (52) David Biale, sdd, 28.
- (53) Qua nhiều vụ tàn sát, hủy diệt, nhiều người Do Thái đã cải sang đạo khác, một số người thì không.
- (54) M. Botticini và Z. Eckstein, The chosen few: How education shaped Jewish history, 70 - 1492 (Số ít được lựa chọn: Giáo dục hình thành nên lịch sử Do Thái như thế nào, 70 – 1492). Princeton, N.J.: Princeton University, 2012.
- (55) B. Beit-Hallahmi, Original sins: Reflections on the history of Zionism and Israel (Tạm dịch: Tội tổ tông: Vài suy nghĩ về lịch sử chủ nghĩa Zion và Israel). Northampton, Mass: Interlink Publishing Group, 1998.
- (56) Như chú thích 53.
- (57) Tom Segev, One Palestine, Complete: Jew and Arabs under the British mandate (Tạm dịch: Một Palestine, trọn vẹn: người Do Thái và người Ả Rập dưới chế độ ủy trị của Anh). New York: Picador, 2001, trang 1.
- (58) Từ gốc: Mayflower, tên của một chiếc thuyền buồm chở những người theo đạo Kì tô độc lập với Anh giáo từ vùng Trung nước Anh di cư đến Hoa Kỳ để bắt đầu một cuộc sống mới vào năm 1620. Từ đó, cái tên Mayflower được coi là biểu tượng chỉ sự di dân từ châu Âu sang Hoa Kỳ. Nhiều gia đình quyền quý ở Mỹ hiện nay đều mong muốn xem xét tổ tiên mình nằm trong số những người trên con tàu đó.
- (59) Beit-Hallahmi, sdd, trang 77.
- (60) Như chú thích 57.
- (61) George Orwell, nhà văn Anh với những tác phẩm nổi tiếng như Chuyện ở nông trại (Animal Farm) 1984...
- (62) Theo www.jerusalemofgold.co.il.
- (63) Moshe Amirav, Jerusalem syndrome: the Palestinian – Israeli battle for the Holy city (Tạm dịch: Hội chứng Jerusalem: cuộc chiến Palestine – Israel giành lại thành phố Thiêng). Eastbourne: Sussex Academic Press, 2009.
- (64) Tiếng Anh: the facts on the ground.
- (65) Sergio DellaPergola, “Sergio DellaPergola vs. the author of “Voodoo Demographics””

- (Tạm dịch: Sergio DellaPergola vs. tác giả cuốn “Nhân khẩu học voodoo”), Azure Online 27 (Đông năm 2007).
- (66) Càng Jaffa.
- (67) Martin Fletcher, sđd, trang 753.
- (68) Nurit Gerzt, Captive of a dream: National myth in Israeli culture (Tạm dịch: Truy tìm một giấc mộng: huyền thoại dân tộc trong văn hóa Israel). Tel Aviv: Amoved publishers Ltd., 1995, bản tiếng Hebrew.
- (69) Ý nói về Sáng kiến phòng thủ chiến lược được Reagan giới thiệu vào năm 1983, bị đặt tên nhại là Chiến tranh giữa các vì sao, tên một bộ phim nổi tiếng của Mỹ, vì Reagan xuất thân là một diễn viên Hollywood. Đây là một dự án quốc phòng sẽ sử dụng các hệ thống có căn cứ trên không gian và mặt đất để bảo vệ Hoa Kỳ khỏi các cuộc tấn công bằng tên lửa hạt nhân liên lục địa chiến lược và không loại trừ sẽ được phát triển thêm phòng thủ trước khả năng tấn công từ ngoài vũ trụ.
- (70) Một thành phố cảng ở đồng bằng duyên hải miền nam Israel.
- (71) Một nhánh Do Thái giáo chính thống, còn có tên tiếng Việt là Hà Tây Đức.
- (72) Martin Fletcher, sđd, trang 753.
- (73) Một cuộc thăm hỏi gia đình họ hàng thân thiết vừa có người qua đời.
- (74) Tiếng Đức, nghĩa là “Đêm của những mảnh vỡ”, là cuộc tàn sát người Do Thái diễn ra trên hầu khắp lãnh thổ nước Đức và một phần nước Áo, xảy ra vào đêm mừng 9 rạng mừng 10 tháng 11 năm 1938 (đêm đó, những người công dân Đức được toàn quyền tra tấn, cưỡng hiếp hoặc giết người Do Thái) và diễn ra đến sáng ngày hôm sau, những mảnh vỡ kính rải rác đầy đường phố nơi có những cửa hiệu và chỗ ở của người Do Thái. Đây là khởi đầu của cuộc tàn sát chủng tộc Holocaust.
- (75) Cộng đồng người Do Thái ở Palestine tiền nhà nước Do Thái.
- (76) Tom Segev, sđd.
- (77) Chỉ những nhóm tộc người nói chung ngôn ngữ Semitic, trong đó tiếng Hebrew, tiếng Ả Rập.
- (78) Avner Falk, Fratricide in the Holy Land: A psychoanalytic view of the Arab – Israeli conflict (Tạm dịch: Huynh đệ tương tàn trên Đất Thánh: xung đột Ả Rập – Israel nhìn từ phân tâm học). Madison WI: University of Wisconsin Press, 2010.
- (79) Martin Fletcher, sđd, trang 635.
- (80) Yael S. Feldman, Glory and Agony: Isaac’s Sacrifice and National Narrative (Tạm dịch: Vinh quang và đau đớn: Sự hi sinh của Isaac và câu chuyện dân tộc). Stanford, Calif.: Stanford University Press, 2010.
- (81) Hạng hàng không lớn nhất của Israel.
- (82) Nhà tư bản, nhà đầu tư, nhà bất động sản, ngôi sao truyền hình và là người viết sách nổi tiếng ở Mỹ, hiện đang chạy đua vào chức Tổng thống Mỹ. Trong tay ông hiện có nhiều tòa cao ốc nổi tiếng ở Mỹ.
- (83) Tạm dịch: Kinneret của tôi. Kinneret là tên biển hồ Galilee.
- (84) Nằm phía tây nam nước Đức, được bao bọc phía tây và nam bởi thung lũng sông Rhine.
- (85) Thành phố của Áo, nổi tiếng với những khu phố cổ và những núi được xếp hạng di sản thiên nhiên thế giới.

- (86) E. Ben-Ari và Y. Bilu, Grasping land: Space and place in contemporary Israeli discourse and experience (Tạm dịch: Vùng đất ham hố: Không gian và nơi chốn trong diễn ngôn và trải nghiệm của người Israel). Albany, N.Y.: State University of New York Press, 1997.
- (87) Israel Vĩ đại hơn.
- (88) Sidra DeKoven Erzahi, “To what shall I compare you?: Jerusalem as ground zero of the Hebrew imagination” (Tạm dịch: Ta sẽ so sánh người là gì: Jerusalem như là mảnh đất hoang vu trong trí tưởng tượng Hebrew.). PLMA 122, số 1, (Tháng 1 năm 2007).
- (89) Avner Falk, sdd.
- (90) H. Kohut, The analysis of the self (Tạm dịch: Phân tích bản thân). New York: International Universities Press, 1971.
- (91) Sidra DeKoven Erzahi, sdd.
- (92) Hay còn được viết là Judah Halevi (1075 - 1141): nhà thơ, nhà vật lý học Do Thái người Tây Ban Nha.
- (93) Hayyim Nahman Bialik (1873 - 1934): nhà thơ Do Thái, được coi là nhà thơ của dân tộc Israel.
- (94) Gershon Rivlin, The Temple Mount is in our hand: Report from general Motta Gur (Tạm dịch: Núi Đền trong tay chúng ta: Báo cáo của tướng Motta Gur). Tel Aviv: Maarachot, 1973, trang 317, tiếng Hebrew.
- (95) Y. Erzahi, Rubber bullets: Power and conscience in modern Israel (Tạm dịch: Đạn cao su: Sức mạnh và ý thức trong Israel hiện đại). Berkeley: University of California press, 1998.
- (96) L. Eisenberg, Traditions and transition in Israel studies (Tạm dịch: Truyền thống và sự dịch chuyển trong nghiên cứu Israel). Albany: State University of New York press, 2003.
- (97) Theo www.jewpi.com.
- (98) Tên tiếng Anh: bipolar disorder hay manic-depressive disorder: Người bị chứng này có lúc “high” (manic) nghĩa là vui vẻ quá mức; và có lúc “low” (depression) nghĩa là buồn rầu đến mức tê liệt cơ thể. Ý nghĩ, cách làm việc, xử sự bất thường... nằm ngoài sự kiểm soát của người bệnh và thường gây ra những khó khăn trong công việc cũng như giao tiếp bình thường. Trạng thái “vui” nếu không được chữa trị sẽ trở thành tình trạng hoang tưởng (psychotic).
- (99) Tom Segev, The seventh million: the Israelis and Holocaust (Tạm dịch: 7 triệu: người Israel và Holocaust). New York: Picador, 2000.
- (100) Anwar Sadat (1918 – 1981): Tổng thống thứ ba của Ai Cập (1970 – 1981).
- (101) Nhà tâm lý học nổi tiếng sinh ở Áo năm 1913, mất năm 1981.
- (102) B. Susser và C. Liebman, Choosing Survival: strategies for a Jewish future (Tạm dịch: Lựa chọn sống sót: những chiến lược cho một tương lai Do Thái). Oxford: Oxford University press, 1997.
- (103) David Grossman, To the end of the land (Tạm dịch: Nơi tận cùng của đất). New York: Knopf, 2010, trang 376.
- (104) Israel Defense Forces: Lực lượng quốc phòng Israel.
- (105) Liên thể ái kỷ (narcissism contium) đi từ khỏe mạnh đến ổn định, rồi hủy diệt và cuối cùng là bệnh lý.
- (106) T. Friedman, From Beirut to Jerusalem (Từ Beirut đến Jerusalem). New York: Anchor

Books, 1990, trang 126.

(107) Tom Segev, One Palestine, complete.

(108) Trên đường chạy trốn khỏi Ai Cập, người Do Thái bị những chiến binh Amalek chặn đánh.

(109) Tom Segev, One Palestine, complete, trang 292.

(110) Tom Segev, One Palestine, complete, trang 291.

(111) N. Gertz, Myth in Israel: Captive of a dream (Tạm dịch: Huyền thoại ở Israel: truy lĩnh một giấc mơ). Portland, Ore: Vallentine Mitchell, 2000.

(112) Một cuộc thăm sát người Do Thái dưới thời Nga hoàng.

(113) Tom Segev, One Palestine, complete, trang 325.

(114) Oz Almog, The sabra: the creation of New Jew (Tạm dịch: Sabra: Người Do Thái mới). Berkeley: University of California press, 2000.

(115) O. Grossbard, Israel on the couch: the psychology of the peace progress (Tạm dịch: Israel trong phòng mạch: tâm lý trong tiến trình hòa bình). New York: State University of New York press, 2000.

(116) Nguyên văn: shoot the messenger (giết người đưa tin), một thành ngữ chỉ việc đổ lỗi cho người đưa tin xấu chứ không phải là người gây ra lỗi.

(117) Esther là hoàng hậu người Do Thái của vua Ba Tư Ahasuerus. Câu chuyện về việc bà đã cứu dân tộc Do Thái là nền tảng cho một lễ hội truyền thống của người Do Thái, lễ Purim. Ngày mà kẻ thù dự định tuyệt diệt dân Do Thái được lấy làm ngày lễ Purim nhằm tưởng nhớ bà.

(118) Y. Erzahi, Rubber Bullets.

(119) B. Beit-Hallahmi, sđd.

(120) Báo Jerusalem Post, 31 tháng năm, 2010.

(121) Yael Shilo, phỏng vấn trực tiếp.

(122) Pogrom là một cuộc nổi loạn bạo lực nhằm đe khủng bố hay tàn sát một nhóm dân tộc hay nhóm người theo đạo thiểu số, đặc biệt là nhằm vào người Do Thái.

(123) Amos Oz, A tale of love and darkness (Tạm dịch: Chuyện tình và bóng tối). New York: Harcourt, 2003, trang 14..

(124) Kibbutz theo tiếng Do Thái có nghĩa là “tổ hợp” - một hình thức tổ chức kinh tế nông - công nghiệp nông thôn độc nhất vô nhị trên thế giới đang tồn tại ở Israel.

(125) Một người học, người tập sự trong ngôi trường Do Thái chính thống giáo.

(126) Amos Oz, sđd, trang 485.

(127) A. Falk, sđd, trang 247.

(128) Gideon Levy, “A (second) passport for every worker” (Tạm dịch: Hộ chiếu (thứ hai) cho mọi công nhân), Haaretz, 2 tháng Sáu, 2011. Tiếng Hebrew.

(129) Nguyên là một pháo đài cổ xưa của người Do Thái nằm ở phía tây nam Biển Chết, nay thuộc lãnh thổ Israel. Pháo đài nằm trên vùng đất cao, vách đá thẳng đứng.

(130) Y. Kaniuk, Adam Ben Kelev. Tel Aviv: Sifriat Poalim, 1969. Tiếng Hebrew.

(131) Richard Strauss (1864 - 1949): Nhà soạn nhạc giao hưởng nổi tiếng người Đức.

(132) Ở đây chúng tôi dùng cách cấu tạo từ như Hán gian, Việt gian.

(133) Tom Segev. The seventh million, trang 4.

- (134) Một loại thuốc gây ảo giác.
- (135) Ka-Tzetnik, Tzofan-Edma. Bnei Brak, Israel: Hakibbutz Hameuchad, 1987, trang 25-26. Tiếng Hebrew.
- (136) Tom Segev, The seventh million, trang 196.
- (137) H. Yablonka, The state of Israel vs. Adolf Eichmann (Tạm dịch: Nhà nước Israel và Adolf Eichmann). Tel Aviv: Yediot Ahronot, 2001, trang 49-59. Tiếng Hebrew.
- (138) Tom Segev, The seventh million, trang 117.
- (139) Như chú thích 146, trang 97-98.
- (140) Ý chỉ Đêm kính vỡ.
- (141) Khái niệm trong triết học và nghệ thuật, là tác động mang tính cảm xúc của bi kịch đối với người xem, thông qua nỗi lo sợ và thương cảm mà bi kịch nảy sinh ra những tác động thanh lọc tâm hồn, tinh thần con người.
- (142) G. Hausner, The Jerusalem Trial (Tạm dịch: Vụ xét xử tại Jerusalem). Tel Aviv: Beit Lohamei Hagetaot và Hakinnutz Hameuchad, 1980, trang 245, 327.
- (143) H. Guri, Facing the glass booth: the Jerusalem trial (Tạm dịch: Đối mặt trong buồng kính: Vụ xét xử tại Jerusalem). Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 1962, trang 73.
- (144) H. Yablonka và O. Cummings, Survivors of the Holocaust: Israel after the war (Tạm dịch: Những nạn nhân sống sót của vụ Holocaust: Israel sau chiến tranh). New York: New York University press, 1999.
- (145) Một hoạt động ở trường cho trẻ. Trẻ mang đến lớp một đồ vật và kể chuyện về nó.
- (146) Nghi lễ đánh dấu sự thay đổi địa vị xã hội có trong nhiều tôn giáo, ở đạo Do Thái có thể là lễ Bar Mitzvah.
- (147) D. Grossman, “The carrier pigeon of the Holocaust” trong Death as a way of life (Tạm dịch: Bò câu đưa thư trong Holocaust; Chết như là một cách sống). Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 2003, trang 23. Tiếng Hebrew.
- (148) Steven Erlanger, “New museum, putting a human face on the Holocaust, opens in Israel” (Tạm dịch: Bảo tàng mới trưng bày những khuôn mặt người trong Holocaust, mở cửa ở Israel). New York Times, 16 tháng ba, 2005, A1.
- (149) Yaron London, phỏng vấn trực tiếp, 2014.
- (150) Yoram Kaniuk, 1948. Tel Aviv: Miskal – Yedioth Ahronoth Books và Chemed Books, 2010, trang 25. Tiếng Hebrew.
- (151) Hannah Arendt, Eichmann in Jerusalem (Tạm dịch: Eichmann ở Jerusalem). New York: Penguin Books, 1994, trang 118.
- (152) Tom Segev, The seventh million, trang 196.
- (153) D. Ben-Gurion, The reviewed state of Israel (Tạm dịch: Nhà nước Israel mới). Tel Aviv: Am Oved, 1969, trang 546.
- (154) Avraham Shapira, The seventh day (Tạm dịch: Ngày thứ bảy). London: Andre Deutsch, 1970, trang 160.
- (155) Tom Segev, The seventh million, trang 392.
- (156) D. Bar-On và O. Selah, “The vicious circle between relating to reality and relating to the Holocaust among young Israelis” (Tạm dịch: Vòng luẩn quẩn giữa liên hệ với thực tế và với Holocaust trong giới trẻ Israel), báo cáo nghiên cứu. Beer Sheva, Israel: Ben-Gurion

University, Khoa Nghiên cứu hành vi, 1990, trang 39.

(157) Y. Oron, Jewish – Israeli identity (Tạm dịch: Danh tính Do Thái – Israel). Tel Aviv: Kibbutz College School of Education, 1992, trang 58.

(158) Gideon Alon, “Begin: If Iraq tries again to build a nuclear reactor, we will act against it” (Tạm dịch: Begin: Nếu Iraq cố xây dựng nhà máy phản ứng hạt nhân một lần nữa, chúng ta sẽ ra tay ngăn chặn), Haaretz, 10 tháng 6 năm 1981, trang nhất.

(159) Trại hủy diệt của Đức Quốc xã ở Ba Lan.

(160) Trích dẫn trong The seventh million của Tom Segev.

(161) D. Grossman, “The carrier pigeon of the Holocaust”, trang 22.

(162) O. Grosbard, Israel on the couch, trang 35.

(163) Arendt, Eichmann in Jerusalem.

(164) Ghetto: Là từ để mô tả khu vực mà người Do Thái buộc phải sống.

(165) Bar-Yosef Yehoshua, “On the Kfar Kassem Incident” (Tạm dịch: Tại sự kiện Kfar Kassem), Davar, 18 tháng 12, 1956, trang 2. Trích dẫn trong The seventh million của Tom Segev.

(166) Sự kiện diễn ra vào ngày 16/9/1982.

(167) D. Rabikowitz, “You dont kill a baby twice” (Tạm dịch: Bạn không giết hai lần một đứa trẻ), True love. Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 1987, trang 64.

(168) Amos Oz, “Mr. Prime Minister, Hitler is already dead” (Tạm dịch: Thưa ngài thủ tướng, Hitler đã chết rồi), Yediot Ahronot, 21 tháng Sáu, 1982, trang 6. Tiếng Hebrew.

(169) Tom Segev, The seventh million, trang 401.

(170) Luật chống người Do Thái, được toàn Đại hội biểu quyết, ra đời trong Đại hội Đảng thường niên của Đảng Đức Quốc xã năm 1935 tại thành phố Nuremberg, tuyệt đối cấm người gốc Do Thái không được mang quốc tịch Đức, tuyệt đối cấm những liên hệ hôn phối hay tình cảm giữa người gốc Do Thái và người chủng tộc “Aryens” (người Đức thuần giống).

(171) Bar-On và Selah, sđd.

(172) Tom Segev, The seventh million, trang 4.

(173) Hành hình kiểu Lincol: Kiểu hành hình man rợ, tàn ác đối với những người da đen châu Mỹ, từng kéo dài khắp các bang của nước Mỹ.

(174) Theo www.haaretz.co.il.

(175) Từ cảm thán, nguồn gốc tiếng Yiddish, tương đương với Chúa ơi, Trời ơi.

(176) Từ cảm thán, tiếng Yiddish, tương đương với Mẹ kiếp, Chó chết.

(177) D. Rosenblum, Israeli Blues (Tạm dịch: Những nỗi buồn Israel). Tel Aviv: Am Oved, 1998, trang 95. Tiếng Hebrew.

(178) Dina Porat, An Entangled leadership: the Yishuv and the Holocaust 1942 – 1945 (Tạm dịch: Lãnh đạo lúng túng: Yishuv và Holocaust 1942 - 1945). Tel Aviv: Am Oved Publishers, 1987, trang 65 – 66. Tiếng Hebrew.

(179) Judd Ne’eman, “The tragic sense of Zionism: Shadow cinema and the Holocaust” (Tạm dịch: Cảm thức bi kịch về chủ nghĩa Phục quốc Do Thái: Shadow Cinema và Holocaust), Shofar: An Interdisciplinary journal of Jewish studies 24, số 1, (Thu năm 2005) trang 22 – 36.

(180) Daniel Boyarin, Unheroic conduct: the rise of heterosexuality and the invention of the

Jewish man (Tạm dịch: Thử tìm hiểu sự nổi dậy của chứng dị tính luyến ái và phát minh của người Do Thái). Berkeley: University of California press, 1997. Raz Yosef, Beyond flesh: Queer masculinities and nationalism in Israeli cinema (Tạm dịch: Vượt ngoài xác phàm: Tính nam kỳ quặc và chủ nghĩa dân tộc trong điện ảnh Israel). New Brunswick, N.J., và London: Rutgers University press, 2004

(181) Y. Kaniuk, Adam Ben Kelev, trang 177.

(182) Adi Hagin, “Israelis in Germany: Choosing to live in a country with an awful history, but where you can survive” (Tạm dịch: Những người Israel ở Đức: Chọn sống ở một đất nước với lịch sử khủng khiếp nhưng lại là nơi có thể tồn tại), Markerweek, 9 tháng Tám, 2011. Tiếng Hebrew.

(183) Don Handelmann, Models and mirrors: towards an anthropology of public events (Tạm dịch: Mẫu và gương: theo một thuyết nhân chủng học về những sự kiện đại chúng). Cambridge, Anh: Cambridge University press, 1990.

(184) Từ tiếng Anh: the unthought known, là thuật ngữ tâm lý học được nhà tâm lý Christopher Ballos sử dụng lần đầu tiên năm 1987.

(185) Y. Ezrahi, Rubber bullets.

(186) Yehuda Elkana, “For forgetting” (Tạm dịch: Để mà quên), Haaretz, 2 tháng Ba, 1998. Tiếng Hebrew.

(187) Tom Segev, The seventh million, trang 504.

(225) Tom Segev, 1967, Israel, the war and the year that transformed the Middle East (Tạm dịch: 1967, Israel, chiến tranh và một năm rung chuyển Trung Đông). New York: Metropolitan Books, Henry Holt, 2005, trang 494.

(226) Như chú thích 240, trang 501.

(227) Ethan Bronner và Isabel Kershner, “Israel facing a seismic rift over role of women” (Tạm dịch: Người Israel đang phải đối mặt với một cơn chấn động chôn vùi vai trò của phụ nữ), New York Times, 14 tháng Một, 2012.

(228) Luật tôn giáo của người Do Thái.

(229) Yael S. Feldman, Glory and Agony.

(230) Tiếng Aram: Việc trói.

(231) A. B. Yehoshua, “From myth to history” (Tạm dịch: Từ huyền thoại đến lịch sử), AJS review, 28 tháng Một, 2004, trang 210.

(232) Là người Israel thời xưa, phân biệt với Israel hiện đại.

(233) Feldman, Glory and Agony, trang 141.

(234) Haim Be’er, “Haesh Vehaetzim”, Al Tishlah Yadkha el Hana’ar. Jerusalem: Keter, 2002, trang 11. Tiếng Hebrew.

(235) Jeffrey Goldberg, “Among the Settlers: Will they destroy Israel?” (Tạm dịch: Người định cư: Họ sẽ tiêu diệt Israel?), New Yorker, 31 tháng Năm, 2004.

(236) Eviatar Banai, “Avot Ubanim”, NMC Music Ltd., 1997. Tiếng Hebrew.

(237) Sigmund Freud, “Remembering, repeating and working-through” (Tạm dịch: Nhớ, lặp lại và giải quyết), Standard edition of the complete psychological works of Sigmund Freud. London: Hogarth press, 1953 – 74, 12, trang 147 – 56.

(238) Falk, Fratricide in the Holy Land, trang 19.

- (239) T. Friedman, www.nytimes.com.
- (240) D. Grossman, Death as a way of life, trang 41.
- (241) Avener Falk, Moshe Dayan, the man and the legend: a psychoanalytical biography (Tạm dịch: Moshe Dayan, con người và huyền thoại: tiểu sử phân tâm học). Tel Aviv: Sifriyat Maariv, 1985. Tiếng Hebrew.
- (242) Feldman, Glory and Agony, 145.
- (243) Trí thức hóa là một trong những cơ chế phòng vệ tâm lý theo quan điểm của Freud, là quá trình chủ thể tách cảm xúc của bản thân ra khỏi một vấn đề nào đó và tập trung vào trên phương diện trí thức, hiểu biết về vấn đề đó thay vì là tập trung vào thực tế. Trí thức hóa bảo vệ bản thân chống lại sự lo âu bằng cách ngăn chặn những cảm xúc có liên quan đến vấn đề mà chúng ta đang đối mặt.
- (244) Meduzot, kịch bản và đạo diễn: Etgar Keret. Tel Aviv: Lama Films, 2007.
- (245) Trong Do Thái giáo, từ này chỉ Chúa, dịch nguyên nghĩa là Danh Chúa.
- (246) Joseph Hodara, “Does Israel have a future? In-depth and clear” (Tạm dịch: Phân tích sâu sắc và sáng tỏ: Israel có một tương lai?), Haaretz, 20 tháng hai, 2012. Tiếng Hebrew.
- (247) R. Patai, The Arab Mind (Tạm dịch: Tâm thức Ả Rập). Long Island City, N. Y.: Hatherleigh press, 2002.
- (248) A. Falk, Fratricide in the Holy Land. O. Grosbard, Israel on the couch. Mira M. Sucharov, The international self: psychoanalysis and the search for Israeli – Palestinian peace (Tạm dịch: Bản ngã phổ quát: phân tâm học và cuộc kiếm tìm hòa bình Israel – Palestine). Albany: State University of New York press, 2006.
- (249) Kể định thời xưa của người Do Thái ở nam Israel.
- (250) Sei Rachlevsky, “Netanyahu Must Not Demolish the Strategic Alliance with U.S.” (Tạm dịch: Netanyahu không được xóa sổ liên minh chiến lược với Mỹ), Haaretz, 21 tháng Hai, 2012.
- (251) Ethan Bronner, “Israel Senses Bluffing in Iran’s Threats of Retaliation” (Tạm dịch: Israel cảm thấy chuyện lừa gạt trong những cơ trả đũa của Iran), New York Times, 26 tháng Một, 2012.
- (252) Thomas Friedman, “Bibi and Barack, the Sequel” (Tạm dịch: Bibi và Barack, tiếp theo), New York Times, 3 tháng 12, 2013, www.nytimes.com.
- (253) Jeffrey Goldberg, “The crisis in US – Israel relations Is officially here,” (Tạm dịch: Khủng hoảng Mỹ - Israel chính thức là ở đây), Atlantic, 28 tháng 10, 2014, www.theatlantic.com.
- (254) Meron Benvenisti, Intimate Enemies: Jews and Arabs in a Shared Land (Tạm dịch: Những kẻ thù thân thiết: Người Do Thái và người Ả Rập ở đất Shared). Berkeley: University of California press, 1995. Shmuel Rosner, “The one-state problem” (Tạm dịch: Vấn đề một nhà nước), New York Times, 6 tháng ba, 2012, latitude.blogs.nytimes.com.
- (255) Abba Eban (1915 – 2012): nhà ngoại giao, chính trị gia của Israel.
- (256) Tên gọi khác của hiệp định Oslo.
- (257) Sucharov, International Self.
- (258) Thomas L. Friedman, “Lessons from Tahrir Square” (Tạm dịch: Bài học từ quảng trường Tahrir), New York Times, 24 tháng Năm, 2011.

(259) Jeffrey Goldberg, “Goldblog is a pro - J Street Blog” (Tạm dịch: Goldblog thân với J Street blog), Atlantic, 28 tháng Ba, 2011.

(260) Peter Beinart, The Crisis of Zionism (Tạm dịch: Khủng hoảng chủ nghĩa Phục quốc Do Thái). New York: Times Books, Henry Holt, 2012.

(261) Theodore Sasson, The New American Zionism (Tạm dịch: Tân chủ nghĩa Do Thái Mỹ). New York và London: New York University Press, 2014.

(262) Là cơ chế tâm lý con người có xu hướng làm ngược lại những điều được yêu cầu.

(263) Roger Cohen, “The Goldstone Chronicles” (Tạm dịch: Biên niên sử Goldstone), New York Times, 7 tháng Tư, 2011.

1\ Các chư hầu triều Chu chia ra các tước vị Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Công tước là chư hầu thứ nhất

1\. Nhượng Di: Bài xích, đánh các dân tộc Di; Nhượng là đánh.

1\. Sào: ổ, nhà ở của người nguyên thủy.

2\ Toại là dụng cụ lấy lửa. (Chú ý: tất cả các chú thích trong sách này đều là của người biên soạn).

1\ Đông đạo, đông đạo chủ: Người chủ bữa tiệc, người thết khách.

1\ “Trong ba người cùng đi đường, tất sẽ có người làm thầy của ta đó”, “Ôn cái cũ biết được cái mới”. “Biết thì nói biết, không biết thì nói là không biết, thế mới là biết!”

2\ “Có và không đối lập nhau mà sinh ra, khó và dễ đối lập với nhau mà hình thành, dài và ngắn đối lập nhau mà thể hiện ra, cao và thấp đối lập với nhau mà tồn tại”. “Tai họa ư? Hạnh phúc kề sát bên cạnh nó. Hạnh phúc ư? Tai họa tàng ẩn ở bên trong nó”.

3\ Cai trị (dân chúng) phải thuận theo tự nhiên.

4\ Không biết gì và chẳng muốn nói gì.

1\ Chế độ tề điền: trong xã hội nô lệ Trung Quốc, chủ nô phân chia ruộng đất thành những ô vuông hình chữ tề (là cái giếng) để dễ bề trông coi nô lệ lao động.

1\ Khách Khanh: chức quan người nước ngoài.

1\ Ảnh Đô: Nay thuộc phía Bắc huyện Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc, là thủ đô của nước Sở.

1\ Trong Tam Tự Kinh Vương Ứng Lâm đời Tống có câu: “Đầu huyền lương, Chùy thích cô bỉ bất giáo, tự cần khô” nghĩa là Tôn Kinh treo đầu lên xà nhà (để học) Tô Tần lấy dùi đâm vào đùi (để học), người ta không được đi học mà vẫn chăm chỉ chuyên cần (tự học). Cổ đây có nghĩa là dùi.

1\ Đàn sắt: loại đàn cổ có 16 dây và 25 dây.

1\ Bảo Bình Khẩu: Nghĩa là Miệng bình quý

1\ Doanh Chính: Doanh là thắng lợi, là giành được, Doanh chính là giành được chính quyền.

1\ Trúc: loại đàn cổ có 13 dây, giống đàn tranh, dùng thước tre đánh vào dây phát ra âm thanh.

1\ Chữ tề có nghĩa là cái giếng, ô đất ở giữa là của chủ nô phong kiến, 8 ô đất xung quanh là của nông nô, tá điền.

1\ Hoàng Lão chỉ học: Chỉ học thuyết của Lão Tử (Trang Tử).

2\ Vô vi nhi trị: cai trị dân chúng thuận theo lẽ tự nhiên.

1\ Cưỡi ngựa, bắn tên, ăn mặc như người Hồ, biến việc đánh nhau bằng xe là chính, đổi thành cưỡi ngựa tác chiến là chính. Xem Triệu Ung - hồ phục kỵ xạ, tr 175 đến tr.185, Mưu lược

Gia, tập 5 (Quân sự mưu lược gia). Nxb Công An nhân dân, Hà Nội, 1999. Dương Thu ái biên dịch.

(*) Danh thơm thường được dùng để chỉ tên của các cô gái trẻ, Tam Sinh bắt chước các chàng công tử trong sách nên mới hỏi như vậy.

(**) Hắc Bạch Vô Thường: Theo truyền thuyết dân gian Trung Quốc, Vô Thường là quỷ, vì vậy còn gọi là Quỷ Vô Thường, Quỷ Vô Thường lại có hai loại: Hắc Vô Thường và Bạch Vô Thường. Nhiệm vụ của Hắc Bạch Vô Thường là bắt giữ các linh hồn, tước đi sinh mệnh con người, đem linh hồn của con người xuống âm phủ, chờ Diêm Vương xử lý.

(*) Mỗi tình đồng tính.

(*) Câu này nguyên văn là phân vượn thôi, trong tiếng Trung phân vượn đồng âm với từ duyên phận nên nó cũng được sử dụng với nghĩa duyên phận, nhưng với sắc thái giấu cợt, đùa cợt. (N. d)

(*) Trong tiếng Trung, “bạch tửu” (rượu trắng) và “Bạch Cửu” đồng âm. (N. d)

(*) Thất khiếu: gồm hai tai, hai mắt, hai lỗ mũi và miệng. (N. d)

(*) Bồ tát Địa Tạng: Một vị Bồ tát chuyên cứu độ sinh linh trong địa ngục và trẻ con chết yếu. Có khi Bồ tát Địa Tạng cũng được xem là Bồ tát chuyên cứu giúp người lữ hành phương xa.

(*) Thư viện là một hình thức tổ chức giáo dục ở địa phương, xuất hiện vào thời Đường, phát triển ở thời Tống, lúc đầu chỉ do người dân tự thành lập, sau có sự tham gia của triều đình.

(*) Trong thời cô, đàn ông tròn hai mươi tuổi mới được coi là đã trưởng thành.

(*) Đốt đàn nấu hạc: Lấy đàn làm củi, nấu chim hạc làm đồ ăn, ý nói phá hoại cái đẹp.

(*) Vợ ta.

(*) Giám sát việc hành hình.

Lá oregano: là một loại lá gia vị mà người Ý hay dùng trong chế biến bánh pizza, spaghetti hoặc làm nước xốt cà chua. (ND)

Air Force One là chuyên cơ dành riêng cho các chuyến công du của tổng thống Mỹ. (ND)

Yo hablo español: Bạn phải học tiếng Tây Ban Nha.

SUV: Kiểu xe thể thao đa chức năng, có thể vượt những địa hình xấu.

Trò chơi mà mọi người bày ghế thành vòng tròn, sau đó vừa di chuyển xung quanh vừa nhảy theo nhạc, đến khi nhạc dừng thì mọi người phải ngồi vào ghế, ai không kịp ngồi mà bị người khác tranh mất hết ghế thì bị loại.

Những đoạn phim thô, chưa qua chỉnh sửa; hoặc ở đây có thể hiểu là những buổi xem và nhận xét về những đoạn phim đó. Chúng được gọi như vậy là do trong quá trình làm phim, vào cuối ngày, những cảnh quay trong ngày sẽ được tập hợp, chèn thêm âm thanh, rồi in lên phim để hôm sau cho đạo diễn và các thành viên trong đoàn làm phim xem.

Loại khóa gồm hai dải băng, một dải chứa hàng nghìn cái móc li ti, một dải chứa hàng nghìn vòng tròn cũng nhỏ không kém. Khi ghép hai dải băng này lại, móc sẽ gắn vào vòng tạo nên một cơ chế giữ hết sức chắc chắn nhưng vẫn rất dễ gỡ ra. Nó xuất hiện trên rất nhiều loại đồ dùng như quai giày, cặp xách, v.v...

Nhân vật người mẹ trong phim hoạt hình Gia đình siêu nhân.

Nhân vật người con trai út trong phim hoạt hình Gia đình siêu nhân.

Disney's Nine Old Men: những nhà làm phim hoạt hình chủ chốt của Walt Disney, đã tạo ra nhiều bộ phim hoạt hình kinh điển của Disney như Nàng Bạch Tuyết và bảy chú Lùn, Người

đẹp ngủ trong rừng, Pinocchio v.v... Cái tên này do chính Walt Disney đặt cho họ.

Viết tắt của kindergarten, tức là mầm non, dành cho trẻ từ 4-6 tuổi

Multi-plane camera: một loại máy quay đặc biệt có khả năng tạo ra hiệu ứng không gian ba chiều trong phim hoạt hình, trái ngược với những bức vẽ hai chiều được dùng để sản xuất phim hoạt hình truyền thống.

Ingmar Bergman (1918-2007) là đạo diễn nổi tiếng của Đức, được gọi là “người đưa các cơn chấn thương của chúng ta lên màn ảnh”. Các bộ phim của ông có vai trò và ảnh hưởng vô cùng lớn đối với đời sống văn hóa phương Tây thời điểm đó.

1. H. Kaback, “Felix Rohatyn: Thước đo các ban lãnh đạo thời nay,” Giám đốc và ban điều hành, Xuân 2003, trang 20.

2. F. Kocourek, C. Burger và B. Richard, “Quản trị tập đoàn: sự thật cay đắng về hành vi ôn hòa,” Chiến lược và kinh doanh, năm 2003, 30, 60. (Chiến lược và kinh doanh do Booz Allen Hamilton xuất bản.)

3. J. Hill và T. Dalziel, ”Ban giám đốc và hiệu suất công ty,” Báo cáo Học viện Quản trị, tháng 07/2003, trang 385.

4. Lucier, R. Schuyt và J. Handa, “Hiểm họa đằng sau sự quản lý tốt,” Chiến lược và Kinh doanh, năm 2004, 35, 3.

5. Khảo sát Ban điều hành USC/Mercer Delta năm 2003, 2004 (New York: Mercer Delta Consulting, năm 2004, 2005).

6. J. W. Lorsch và D. Nadler, Báo cáo của Ủy ban Ruy-băng Xanh NACD về Bộ máy Lãnh đạo (Washington, D.C.: Hiệp hội Các Ban điều hành Tập đoàn Quốc gia, năm 2004).

7. D. A. Nadler, “Từ lễ nghi đến công việc thật sự: Ban điều hành – một đội ngũ,” Giám đốc và ban điều hành, Hè 1998, trang 28-31.

8. J. A. Sonnenfield, “Điều làm nên các ban lãnh đạo tuyệt vời,” Harvard Business Review, tháng 09/2002, trang 106.

9. D. A. Bailey và W. E. Knepper, Trách nhiệm của giám đốc và cán bộ doanh nghiệp (Dayton, Ohio: Matthew Bender & Co., năm 2002).

1. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ khổng lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2004), trang 7.

2. A. Raghavan, “CEO nói ‘Không’ với ban lãnh đạo,” Wall Street Journal, tháng 01/2005, trang B1.

3. M. Schroeder, “Cải cách doanh nghiệp: Năm đầu tiên: Hãy sống sạch, làm giàu không dễ – giới chỉ trích cho rằng Luật Sarbanes-Oxley đã gây khó dễ cho thị trường chứng khoán, đóng băng sự mạo hiểm, nhưng hiệu quả lại không xứng đáng,” Wall Street Journal, ngày 22/07/2003, trang C1.

4. E. Dash, “Kỳ vọng lớn dành cho các giám đốc (và cái giá phải trả),” New York Times, ngày 04/04/2004, trang C10.

5. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart, năm 2004, trang 7.

1. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ khổng lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2000), trang 14.

2. J. R. Engen, “Thời hoàng kim của giám đốc danh dự,” Thành viên Lãnh đạo Doanh nghiệp, tháng 01-02/2005, 8(1), 30-32.

3. Hội nghị ủy ban lãnh đạo về lòng tin công chúng và doanh nghiệp tư nhân (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2003), trang 21.

1. Phân tách vai trò CEO/chủ tịch (Portland, Me.: Thư viện Doanh nghiệp, tháng 03/2004.) <http://www.thecorporate-library.com/Governance-Research/spotlight-topics/spotlight/boardsanddirectors/SplitChairs2004.html>. Cập nhật tháng 03/2005.

2. C. Lucier, R. Schuyt và J. Handa, “Hiểm họa đằng sau sự quản lý tốt,” Chiến lược và Kinh doanh, năm 2004, 35, 3. (Chiến lược và kinh doanh do Booz Allen Hamilton xuất bản.)

1. M. Millstein, “Quy trình quản trị tự điều chỉnh,” Giám đốc và ban điều hành, Xuân 2003, trang 26-31.

2. Chỉ số Ban lãnh đạo Spencer Stuart: Xu thế và hoạt động của ban điều hành tại các tập đoàn Hoa Kỳ không lồ (Chicago: Spencer Stuart, năm 2000), trang 30.

1. D. A. Nadler, “Từ lễ nghi đến công việc thật sự: Ban điều hành – một đội ngũ,” Giám đốc và ban điều hành, Hè 1998, trang 28-31.

2. D. A. Nadler, “Xây dựng bộ máy điều hành vững mạnh,” Harvard Business Review, trang 102-111.

3. J. A. Sonnenfield, “Điều làm nên các ban lãnh đạo tuyệt vời,” Harvard Business Review, tháng 09/2002, trang 106.

4. M. Langely, “Những ngày huyền não cuối cùng của chủ tịch AIG sau 37 năm cai trị,” Wall Street Journal, ngày 01/04/2005, trang 1.

5. K. M. Eisnhart, “Chiến thuật ra quyết định chiến lược,” Sloan Management Review, Xuân 1999, trang 65-72.

1. J. Slywotzky và D. J. Morrison, Các hình mẫu lợi nhuận (New York: Times Business, 1999).

2. Hội nghị ủy ban lãnh đạo về lòng tin công chúng và doanh nghiệp tư nhân (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2003), trang 9.

3. D. A. Nadler, Quản quân thay đổi (San Francisco: Jossey-Bass, năm 1998).

4. P. Plitch, “Đã sẵn sàng chưa?” Wall Street Journal, ngày 24/02/2003, trang R3; J. S. Lublin, “Lợi ích nhiều, trách nhiệm lớn,” Wall Street Journal, ngày 24/02/2003, trang R4.

1. S. Craig and K. Brown, “Schwab Ousts Pottruck nhậm chức CEO,” Tạp chí Phố Wall, ngày 21/07/2004, trang A1.

2. J. A. Conger, E. E. Lawler III, và D. L. Finegold, “Giữ vững trách nhiệm lãnh đạo,” Động lực tổ chức, Hè 1998, trang 7-20.

3. R. E. Berenbeim, Ban điều hành doanh nghiệp: Tuyển chọn, đánh giá và kế nhiệm CEO (Báo cáo số: 1103-95-RR) (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 1995), trang 36.

4. C. K. Brancato và D. Hervig, Hội đồng phụ trách lương thưởng: Những phương pháp xây dựng mức lương giám đốc hiệu quả nhất (Báo cáo số: R-1306-01-RR) (New York: Hội nghị Ban điều hành, năm 2001), trang 33.

5. Berenbeim, Các ban điều hành doanh nghiệp, trang 28.

6. Đánh giá Tổng giám đốc (Los Angeles: Korn/Ferry International/Khoa Kinh doanh – Đại học Nam California), năm 1998, trang 10-11.

7. J. A. Conger, E. E. Lawler III, và D. L. Finegold, Ban điều hành doanh nghiệp: Những chiến lược đóng góp giá trị trong hàng ngũ lãnh đạo (San Francisco: Jossey-Bass, năm 2001).

1. W. A. Pasmore và R. Torres, "Lựa chọn CEO kế tiếp: Kế nhiệm là quá trình, không phải một cuộc đua." Tạp chí Mercer Management, năm 2003, 16, 67-75.
2. Khảo sát Ban điều hành tập đoàn USC/Mercer Delta năm 2004 (New York: Mercer Delta Consulting, năm 2005).
3. "100 ngày đầu tiên: Thách thức mới của CEO," Mercer Delta Insight, năm 2001.
4. R. Charan, S. Drotter, và J. Noel, Nguồn cung lãnh đạo: Xây dựng một công ty lãnh đạo hiệu quả như thế nào (San Francisco: Jossey-Bass, năm 2001).
1. M. Langley và I. McDonald, "Vụ phạm pháp của Marsh Averts với CEO mới," Wall Street Journal, ngày 26/10/2002, trang A1.
2. C. Roux-Dufort, "Vì sao các tổ chức không học hỏi từ khủng hoảng," Đại học học St. John, Cao đẳng Quản trị Kinh doanh, Báo cáo đánh giá doanh nghiệp, năm 2000, 21(3), 25-30.
1. B. Behan and J. Brant, "Đánh giá việc xây dựng ban điều hành hiệu quả," NACD Directors Monthly, tháng 06/2004, trang 9-11. Directors Monthly do Hiệp hội các Ban điều hành Tập đoàn Quốc gia, Washington, D.C. phát hành; xem <http://www.nacdonline.org>.
1. M. Quigley và G. Scott, Quản trị bệnh viện và trách nhiệm tại Ontario (Ontario, Canada: Hiệp hội Bệnh viện Ontario, tháng 02/2005), chương 7.
2. Báo cáo tình hình tại văn phòng Tổng Kiểm toán Hạ viện (Canada: Bộ trưởng Công trình công cộng và Công tác Chính phủ, tháng 02/2005), chương 7.
3. G. Bragues, "Nhiệm vụ phân đôi: Dân chủ cổ đông không có chỗ trong thị trường vốn sở hữu: Nhà đầu tư có quyền lựa chọn ví tiền của họ nếu có cơ hội," National Post, ngày 19/05/2004, trang FP19.
4. J. Kay, "Không bê bối: Trong thế giới Hậu Enron-Worldcom-Hollinger, ban điều hành và các giám đốc sẽ phải chịu sức ép cải cách bản thân," National Post, ngày 01/04/2004, trang FP11.
5. P. Desmarais, "Kiểm soát là kiểm soát: Áp dụng các đề xuất của giám đốc độc lập vào các công ty sắp cổ phần hóa hiện nay sẽ khiến quyền lợi tài sản bị tấn công và tước đoạt," National Post, ngày 31/01/2004, trang FP11.
6. G. Fabrikant, "Các gia tộc và doanh nghiệp lớn đã hòa hợp với nhau?" New York Times, ngày 24/04/2005, trang C1.
7. S. Prashad, "Doanh nghiệp gia đình không đảm bảo thành công: Nghiên cứu cho thấy các công ty này thường thất bại ở thế hệ thứ hai hoặc thứ ba," Toronto Star, ngày 02/09/2004, trang ONT D22.
1. Xếp hạng năng lực quản trị toàn cầu năm 2004 (New York: Governance Metrics International, tháng 05/2005). <http://www.gmiratings.com>. Truy cập tháng 05/2005.
2. D. Higgs, Đánh giá vai trò và tính hiệu quả của giám đốc cố vấn (Báo cáo Higgs) (London: The Stationery Office, tháng 06/2002), trang 3-23.
3. Hội đồng Báo cáo Tài chính, "Bộ luật Hỗn hợp – Sau một năm," ngày 13/01/2005. <http://www.frc.org.uk/press-/pub0738.html>. Cập nhật tháng 03/2005.
4. L. Urquhart, "Inchcape bổ nhiệm Tổng giám đốc trái với khuyến nghị của Higgs," Financial Times (London), ngày 01/03/2005, trang 25.
5. Báo cáo hoạt động quản trị doanh nghiệp thường niên (London: Ủy ban Cố vấn Nghiên cứu Đầu tư Trợ cấp, năm 2004).

6. L. Tyson, Báo cáo bổ nhiệm và phát triển các giám đốc cổ vấn (London: Trường Kinh doanh London, tháng 06/2003).
7. Báo cáo về nữ giới trong FTSE năm 2004 (Cranfield, Bedford, Vương quốc Anh: Khoa Quản trị – Đại học Cranfield, năm 2004).
8. Báo cáo về hiệu quả ban điều hành: Báo cáo khảo sát thường niên nhóm FTSE 100, năm 2004, (London: Independent Audit Limited, năm 2004).
9. B. Hudson, “Đánh giá ban điều hành: Vai trò của chủ tịch,” Chuyên đề phát triển ban điều hành của Mercer Delta, năm 2004, trang 3.
10. Khảo sát chủ tịch độc lập và giám đốc cổ vấn (London: Independent Remuneration Solutions, tháng 01/2005).
11. Khảo sát lương thưởng dành cho giám đốc (London: Watson Wyatt, tháng 10/2004).
12. Thù lao cho giám đốc cổ vấn theo Thông cáo Higgs (London: PricewaterhouseCoopers, năm 2004), trang 3, <http://www.pricewaterhousecoopers.co.uk>. Cập nhật tháng 03/2005.
13. Nghiên cứu ban giám đốc thường niên năm 2004 (Los Angeles: Korn/Ferry International, năm 2004).